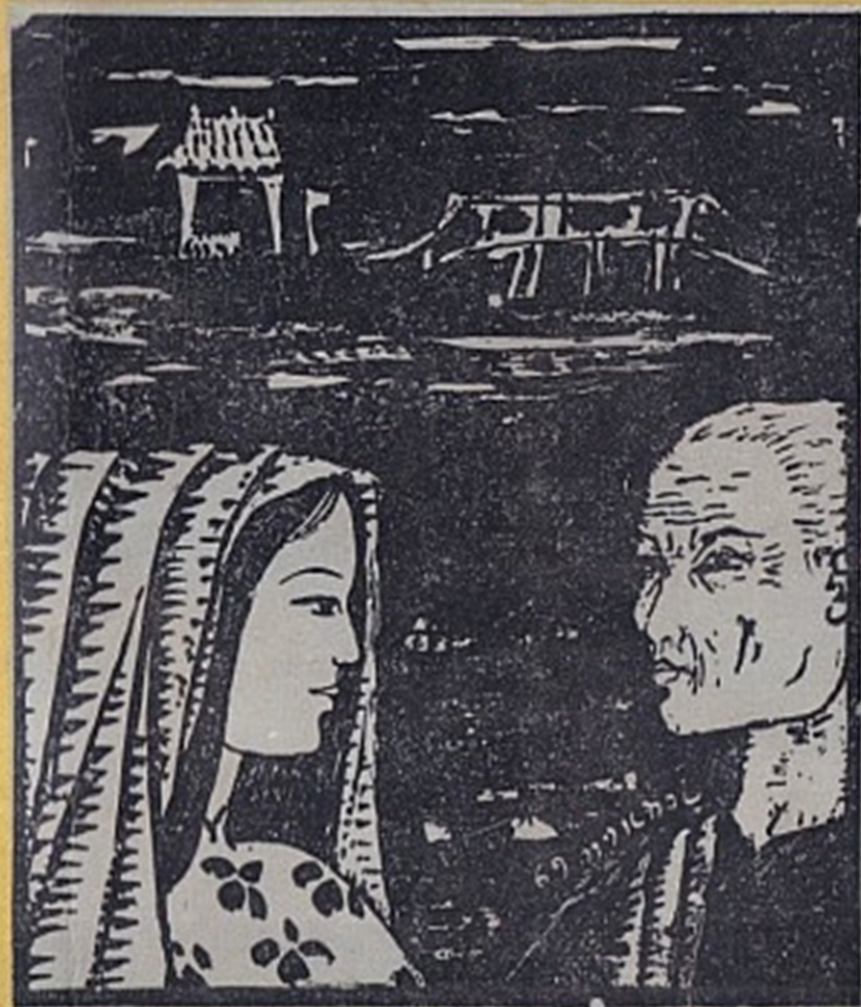


nguyễn thụy long



VEN ĐÔ



ven đô

Nguyễn Thụy Long

Âu Cơ
xuất bản 1969

ven đô

nguyễn thụy long

Bìa: *NXB Âu Cơ*

Nguồn: *Internet*

Trình bày: *Muôn Phương*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

ven đô

NGUYỄN THỤY LONG

TIỂU SỬ NHÀ VĂN
NGUYỄN THỤY LONG
(1938 – 2009)



Di ảnh
nhà văn NGUYỄN THỤY LONG

Tiểu sử văn học:
NGUYỄN THỤY LONG

Nhà Văn Nguyễn Thụy Long sinh ngày 09/08/ 1938 tại Hà Nội.

Mất ngày 03/9/2009, lúc 14 giờ tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định.

Năm 1952, ông và gia đình vào Nam sinh sống tại Sài Gòn.

Cựu học sinh trường trung học Hồ Ngọc Cẩn.

Sinh viên trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định.

Cộng tác báo Ngàn Khơi với nhà văn Nhã Ca, nhật báo Sống của nhà văn Chu Tử.

Trước 1975, ông xuất bản hơn 30 tác phẩm. Tiểu thuyết đầu tay có tên Vác Nhà Voi (1965) với bút hiệu Lan Giao. Các tác phẩm sau, đều lấy tên thật là Nguyễn Thụy Long.

Ngoài hơn 30 tác phẩm xuất bản, Nguyễn Thụy Long còn cả trăm truyện ngắn và những tác phẩm sáng tác sau này.

Tiểu thuyết Loan Mắt Nhung gây xao động từ tác phẩm, đến tập phim Loan Mắt Nhung do đạo diễn Lê Dân dàn dựng năm 1970.

Năm 2005, ông được phát giải Văn Chương Toàn Sự Nghiệp do Nguyệt san Khởi Hành (Mỹ) trao tặng, nhưng vì sức yếu không tham dự được.

TÁC PHẨM NGUYỄN THỤY LONG: (tiêu biểu)

1/ Vác Ngà Voi (1965, với bút hiệu Lan Giao)

2/ Sầu Đời (Âu Cơ, 1967)

3/ Bước Giang Hồ (1967)

4/ Vòng Tay Đàn Ông (1967)

5/ Chim Trên Ngọn Khô (1967)

6/ Loạn Mắt Nhung (1967)

7/ Tay Anh Chị (1968)

8/ Bà Chúa Tám Cửa Ngục (1968)

9/ Vết Thù (1968)

10/ Đêm Đen (1968)

- 11/ Gái Thời Loạn (1968)
- 12/ Bóng Tối (1968)
- 13/ Kinh Nước Đen (1969)
- 14/ Nữ Chúa (1969)
- 15/ Xóm Cô Hồn (1969)
- 16/ Kiếp Hoang (1969)
- 17/ Nợ Máu (1969)
- 18/ Nhà Chúa (1970)
- 19/ Ven Đô (1970)
- 20/ Bão Rớt (1970)
- 21/ Cầu Cá (1970)
- 22/ Dấu Chân Gió Chạy (1970)
- 23/ Biển Đen (1971)

24/ Biệt Thự Phù Du (1971)

25/ Đàn Ông Đàn Bà (1971)

26/ Hạt Giống Của Trời (1971)

27/ Những Cánh Tay Thuồng Luồng
(1971)

28/ Tốt Đen (1971)

29/ Vang Tiếng Ruồi Xanh (1971)

30/ Dưới Chân Non Nước (1972)

31/ Gió Hú (1972)

32/ Tử Tội Hoan Hỉ (1972)

33/ Mặt Biển Đen (1973)

34/ Nửa Đời Bóng Tối (1991)

35/ Viết Trên Gác Bút (1999)

36/ Giữa Đêm Trường (2000)

37/ Người Xây Lò (2001)

38/ Thìn Ma (2007)

.....

Ngoài ra, Nguyễn Thụy Long còn 3 tác phẩm mới viết:

*Hồi ức 40 Năm Cầm Bút

*Hồi Ký Thuở Mơ Làm Văn Sĩ

* Vùng Mả Động (2009)

NGUYỄN THỤY LONG,
BÓNG CHIM TRÊN NGỌN KHÔ
NGÔ NGUYỄN NGHIÊM

ĐU NHẬP VÀO NHỮNG ĐƯỜNG HƯỚNG mới trong văn học nghệ thuật thập niên 60, quả nhiên có nhiều ngã rẽ, lập dựng cho mỗi văn nghệ sĩ thời đó một nét nhìn sáng hóa đặc biệt, giúp tác phẩm được bùng vỡ mãnh liệt. Mỗi người văn nghệ đột phát cho mình một phương hướng sáng tạo riêng biệt, không lẫn lộn vào

ai, tạo cho văn chương miền Nam nhiều hướng đi mới rạng rỡ, đối chiếu không thua sút văn chương nước ngoài. Từ thơ văn nhạc kịch biên khảo hội họa kinh kịch sân khấu kiến trúc điêu khắc, nhìn lại thật hãnh diện cho bước đường sáng hóa của nghệ thuật giai đoạn sơ khai này. Từ những bóng dáng khai hoang văn nghệ của lớp đi trước ở phía Nam như Nguyễn Chánh Sắt, Hồ Biểu Chánh, Phú Đức, Phi Long... dẫn đến Nguyễn Văn Hầu, Nguyễn Bá Thế, Truy Phong, Sơn Nam, Kiên Giang, Nguyễn Minh Tâm... Đến lớp sĩ phu Bắc hà như Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Vũ Khắc Khoan và lớp văn nghệ sĩ gần gũi thế hệ văn chương phía Nam trong thập niên 60 như Mai Thảo, Viên Linh, Duyên Anh, Lý Hoàng Phong, Hoàng Trúc Ly nổi tay cùng bóng dáng

của Trần Tuấn Kiệt, Phạm Công Thiện, Dương Hà, Ngọc Linh, Dương Trữ La, Hoài Điệp Tử, Phan Bá Thụy Dương, Võ Hồng, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Nhã Ca... Còn nhiều tên tuổi nữa gắn bó tạo một sinh khí đa dạng, tân lập cho phong hóa văn chương thời bấy giờ, chuyển biến cùng cực và kỳ diệu.

Nguyễn Thụy Long là một nhà văn cũng bùng vỡ tài hoa trong giai đoạn thập niên 60 này, tác phẩm của Ông chột bước vào một lối rẽ sáng tạo mới. Ông đi thẳng vào đề tài tuổi trẻ khơi dậy trong nỗi quạnh hiu bất công cuộc đời, đưa nhân vật hùng cứ một phương cách sống trong một xã hội đen biệt lập. Trước 1965, vài tác phẩm của Nguyễn Thụy Long ra đời cũng đã biểu hiện phong cách tự do theo nghĩa ngoài lề xã hội. Từ Vác Ngà Voi vẫn còn mang

một bút hiệu khác Mặc Lan Giao, là hình như tác giả còn ẩn nấp trong tư thế chờ đợi. Đến những tác phẩm kế tiếp, tên tuổi Nguyễn Thụy Long bùng sáng trong giới giang hồ văn chương, nhất là những tác phẩm nổi đình nổi đám như Loan Mắt Nhung (1967) rồi Kinh Nước Đen (1969)...Khi Loan Mắt Nhung được chuyển hóa phim ảnh do đạo diễn Lê Dân thực hiện với Huỳnh Thanh Trà, Thanh Nga, Tâm Phan, Ngọc Phu, Kim Xuân, Nguyên Hạnh...phim truyện Việt Nam bắt đầu tiếp nối tranh bá quyền với phim Hồng Kong, Ấn Độ.

Sức sáng tạo những năm trước 1975 của Nguyễn Thụy Long thật mãnh liệt, tác phẩm như dòng suối tuôn trào không thời gian ngừng nghỉ. Tôi bước vào lối đi của Ông, bằng sự tò mò như

tò mò với Hồ Thắm Tư Tưởng của Phạm Công Thiện, tò mò với những bộ tiểu thuyết Yêu – Điên - Loạn... của Chu Tử. Nhưng sự bất gặp kinh khiếp với những hình ảnh phơi bày cực kỳ ghê rợn trong tác phẩm Chim Trên Ngọn Khô, ám ảnh tang thương trong đời sống hạ tầng bị dấn quá, bị dấn trước thiên nhiên, trước nhân tình và cuộc đời, khiến tôi thường xuyên tìm kiếm tác phẩm Ông. Hình như, Chim Trên Ngọn Khô xuất hiện trước Loan Mắt Nhung, nhưng chính vì phong cách tài tình trong dựng truyện, khiến Nguyễn Thụy Long được đặt trên ngôi vị độc đáo trường phái riêng.

Thật sự, trước những tác phẩm quyết định hướng đi cho sự hòa nhập vào xã hội đen, bằng một lối rẽ phải có trong tận cùng đời sống đầy cá tính

phản kháng với đời thường. Mỗi mặt trái mặt phải đều nặng nề một cương lĩnh đạo lý khác biệt. Nghĩa khí và cách trao đổi cuộc sống thắm đẫm tư duy sinh học chên nhau như những vòng xoắn hình ống trong một không gian hình học ba chiều. Nên cách cư xử như thế thường của lý triết hủ nho không đầy được bản chất phá cách, liễu lĩnh, tư duy của một xã hội tận cùng nếp sống. Nguyễn Thụy Long hoàn toàn bình tĩnh bước vào môi trường đột biến như vậy, hóa thân trong tâm thức và hành động của những con người phá cách đó. Ông thành công mãnh liệt trong hai bộ tiểu thuyết *Loan Mắt Nhung* và *Kinh Nước Đen*. Theo hồi ký viết *Trên Gác Bút* (NXB Văn Nghệ, California 1999), Nguyễn Thụy Long bước vào làm ký giả báo *Sống* của nhà văn

Chu Tử, được sự khuyến khích hợp với cách viết theo trào lưu của một xã hội có thực những anh hùng của một xã hội có lối rẽ riêng. Tác phẩm *Loan Mắt Nhung* ra đời năm 1967, bằng hình ảnh một cậu học trò lương thiện sống tại đô thành Sài Gòn trong thập niên 60, trước những áp bức cuồng rối phủ dập tạo nên hoàn cảnh xã hội đẩy đưa trở thành du đảng nổi tiếng. Sống cuồng loạn trong một xã hội đen như một thủ lĩnh anh chị làng dao búa. Nhưng trong những phút giây bất chợt, vẫn cảm thấy cô đơn trong cuộc đời, hối hận đánh mất một thời tuổi trẻ, muốn hoàn lương bằng cách cuối cùng diệt kẻ ác rồi nộp mình cho cảnh sát. Cách viết bạch hóa sự gai góc trong cuộc đời của lớp người sống trong hoàn cảnh của xã hội đen tối.

Thật ra, trong giai đoạn đầy rẫy hỗn loạn của thời kỳ thập niên 60, với nhiều sự du nhập những khuynh hướng ngoại lai, và những hiện trạng bất an trong xã hội đương thời, khiến cuộc sống phân cách theo xu hướng nhận định tự kỷ. Chính vậy, sự tách biệt nhiều thành phần trong xã hội cũng là một logic, Nguyễn Thụy Long thành công như hoàn chỉnh một luận án sâu sắc của thế giới tận cùng. Tác phẩm thành công như bước đi mới trong đoạn đường phá cách lối sáng tác với điển tích sáo mòn.

Hàng chục tác phẩm liên tiếp ra đời, nối tiếp những hình ảnh sinh động trong thế giới như thế, đương nhiên Nguyễn Thụy Long trở thành một nhà văn “du đảng”, bằng phong cách viết như thế...Thật ra, người nghệ sĩ đều

muốn mình có một thế giới văn phong riêng, tạo dựng cho chính sáng tác một sự sáng hóa biệt lập. Sự tự do đó giúp nhà văn xây dựng được hình ảnh đặc thù độc đáo trong văn học.

Sau 1975, những buổi trưa ngồi với Nguyễn Thụy Long trong hẻm nhỏ 6C đường Tú Xương Quận 3, tôi lặng lẽ nhìn hình ảnh một “đại ca” văn nghệ oanh liệt một thời. Cung cách sống vẫn còn hào nhoáng khí phách, vẫn bụi đời trên trang phục thô ráp, vẫn lịch thiệp cùng những bạn bè văn nghệ nhỏ tuổi quay quần bên Ông. Thời chưa mở cửa, mỗi ngày gặp gỡ là những lần chung đụng những tàn phai của quá khứ, tâm sự cho qua ngày tháng bên những chai bia lên men con cộp, cười đùa thăm viếng trong mọi vấn đề cần hỏi, rồi theo gót buổi chiều sắp băng lãng hoàng

hôn, chìa tay đóng góp trả quán ra về, không quên hẹn lại ngày mai...Nguyễn Thụy Long vẫn cung cách trang trọng lịch lãm, nhưng anh em đều hiểu rõ sự cơ cực phủ đầy trên nếp áo. Ngoài căn bệnh huyết áp cao, Nguyễn Thụy Long còn tiểu đường nặng với nhiều di chứng. Hình như, cũng vài lần Nguyễn Thụy Long đương đầu với triệu chứng tai biến mạch máu não. Nhưng mỗi lần thù tạc, anh em khuyên uống ít thôi, thì Ông cười ngó tôi có thấy thuốc lo gì? Tâm trạng hình như Ông thích gập gờ bằng hữu để giải tỏa những bức bách trong lòng, mọi bệnh trạng khắc nghiệt như thế nhưng Nguyễn Thụy Long vẫn trầm tĩnh như không còn thời giờ ngó ngang tới.

Khoảng hơn 15 năm gác bút, mười năm kể tiếp (1991-2001) Nguyễn Thụy

Long viết được thêm 4 tác phẩm: Nửa Đời Đối Bóng (1991), Viết Trên Gác Bút (1999), Giữa Đêm Trường (2000), Người Xây Lò (2001). Bước qua thiên niên kỷ mới, Nguyễn Thụy Long viết lại hồi ký và tác phẩm Thìn Ma (2007), Ông tâm đắc trong quyển Hồi Ức 40 Năm Cầm Bút và Hồi Ký Thuở Mơ Làm Văn Sĩ. Trong cuộc sống khắc nghiệt cơ cực, nên trong Hồi Ức 40 Năm Cầm Bút, Nguyễn Thụy Long trần tình mình không bao giờ giấu diếm những thói hư tật xấu, nên viết thật như đã sống thật với cuộc đời, với vinh nhục xấp lổp trong cuộc sống, nhưng vẫn thản nhiên phó mặc những vui dập trôi nổi chung quanh. Chính vậy, nhân vật của nhà văn Nguyễn Thụy Long thường nhẵn nhụi, chịu đựng những nghịch cảnh, nhân ái và độ lượng.

Năm 2009, Ông dồn hết tâm huyết cho bộ bản thảo Mả Động, dự trù khoảng 4000 trang, nhưng đến khi nhắm mắt lìa đời, Mả Động mới viết được hơn 1000 trang.

Nguyễn Thụy Long để lại, ngoài dang dở của bộ tác phẩm Mả Động còn hơn trăm truyện ngắn, (nằm u buồn vất vưởng giữa thế gian !!!....)

NGÔ NGUYỄN NGHIÊM
Viết tại Thư trang Quang Hạnh
Cuối Đông/2012

<https://luanhoan.net/gocchung2013/html/bm%2025-10-2013%2018.htm>

1.

CHIẾC XE JEEP ĐẬU LẠI BÊN CẦU, ba người lính súng ống cầm tay nhảy ào xuống trước, mặt họ đầng đầng sát khí, lòi tuột gã thanh niên bị trói giật cánh khuỷu xuống xe, gã thanh niên mất thăng bằng ngã chúi xuống đường, khi người lính dựng cổ gã dậy, mặt gã bê bết đất cát và máu tươi, lê đường đá làm gã đập môi và gãy một cái răng, gã rên rỉ, nhổ phì cái răng

gãy rớt ra, một người lính nắm tóc gã:

– Dù má mày gạt các ông cố nội mày vào bẫy Việt Cộng để chúng nó bắn các ông cố nội mày, mày sẽ chết con ạ, hai thằng tội tao đã bỏ xác vì mày rồi, không còn nói đến chuyện nhân đạo gì ráo, mày phải chết, phải trả nợ máu.

Gã thanh niên run rẩy, mặt như con gà bị cắt tiết, đôi mắt gã lạc thần ngơ ngác nhìn hết người nọ đến người kia, rãi rớt hòa lẫn máu tươi chảy ròng ròng trên mép gã. Một người lính bả vai ướt đầm máu xách súng lưng lửng tiến lại trước mặt cấp chỉ huy của mình:

– Trung sĩ cho em “làm thật” thằng này, dù mẹ không vì nó cánh tay em đâu có vậy, em còn muốn đánh nhau xả lảng với bọn này mà, bây giờ phải về đi

nằm nhà thương, dù mẹ chúng nó cắt cổ vợ em, đập nát xác con em, thù này bây giờ em không trả thì đến bao giờ mới trả được, trung sĩ cho phép em.

– Thôi chú ơi nghỉ đi, để tao, vợ con tao cũng chết vì bọn này vậy, đến giờ đền tội rồi đó con ơi.

Gã thanh niên run lật bật, gã kêu lên:

– Trời ơi tôi không phải Việt Cộng, tôi là học sinh trốn quân dịch.

– Đừng hòng qua mặt các ông cố nội mày, suốt từ đêm qua đến giờ mày toàn đưa tụi tao vào chỗ chết, hai mạng chết oan vì mày rồi, thêm một người bị thương, mày còn muốn kêu ca gì nữa.

Gã thanh niên bị xô đẩy chúi đầu về phía trước, gã bị đẩy về mé sông, gã cuống quýt kêu âm lên:

– Tôi không phải Việt Cộng, tôi trốn quân dịch.

– Trốn quân dịch cũng bắn, không phải Việt cộng mà mày dám hướng dẫn người ta đi tìm chỗ giấu vũ khí?

Cây súng M16 của người trung sĩ nâng lên, gã thanh niên chỉ kịp kêu lên một tiếng, đạn nổ, gã uốn cong người, ngã lăn cù xuống bờ sông, hai người lính kia và người thượng sĩ tiến đến, nhìn xuống nơi thấy gã thanh niên vừa lăn xuống, gã chưa chết hẳn. Người thượng sĩ hất đầu:

– Tụi mày thí cho nó một phát ân huệ.

Người lính bị thương tay nâng súng lên bắn xối xả một băng vào xác nạn nhân:

– Không phải một phát ân huệ mà tới một băng ân huệ lận thương sĩ ạ.

Một người khác trong bọn hỏi:

– Liệu nó đã chết thật chưa?

Người lính bị thương tay nhổ phệt một bãi nước bọt, quay nòng súng lên miệng thổi phù phù:

– Dù mẹ có sức voi mới sống nổi.

Người trung sĩ móc túi lấy bao thuốc lá quân tiếp vụ ra, hai người lính mỗi người xin một điếu. Người trung sĩ cho thuốc nhưng cần nhả:

– Hết mẹ nó rồi còn gì tao mà không

có thuốc thì chết còn sướng hơn, đánh nhau như vậy biết mua thuốc ở đâu.

Một tràng súng nổ ran phía cuối đường. Người trung sĩ lắng tai nghe:

– Có phải súng của tụi nó không bay?

Người lính bị thương tay trả lời:

– Không phải AK, súng của lính mình.

Ba người đứng dựa lưng vào thành xe hút thuốc lá, họ hít từng hơi thuốc thật trọng, khói thở ra đăng mũi một cách tiện tặn. Mặt trời đang lặn, ráng hồng làm đỏ rực mặt sông. Từng tràng súng nổ rời rạc ở một ngõ ngách nào đó, con đường nhựa vắng tanh vắng ngắt, thỉnh thoảng một đoàn xe nhà

binh chuyển quân chạy vội vàng, súng chong sang hai bên đường. Hai chiếc máy bay trực thăng quần quần trên trời, thỉnh thoảng lại đâm bổ nhào xuống nhả một tràng đạn nghe như tiếng bò rống.

Người thượng sĩ lột mũ sắt ra lau mồ hôi, chửi thề vu vơ:

– Mẹ, tết nhất chán thấy mẹ, ba ngày rồi đó.

Đôi mắt người thượng sĩ buồn buồn, anh ta nghĩ đến vụ chết thảm thiết của vợ con trong trại gia binh. Đứa con gái út của anh khi chết mặc áo tết đẹp đẽ, trên tay còn ôm con heo đất bể, tiền bạc rơi vung vãi. Anh đã chết lặng người bên xác vợ con, anh như một kẻ cuồng sát trong những ngày kế tiếp.

Người trung sĩ bung mẩu thuốc lá thừa xuống phía xác chết, anh nói với giọng bức bối:

– Sau vụ này tao sẽ xin đi mặt trận, tao không thèm làm lính kiểng nữa, dù mẹ tao ham chém giết rồi, ít ra tao phải giết một trăm thằng để trả thù cho vợ con tao.

Người lính bị thương tay nói:

– Em cũng vậy trung sĩ.

Người lính kia hình như không để ý đến những lời nói của hai người bạn, anh ta tản mẩn sờ vào những lỗ đạn đục thẳng lườn xe, sờ vào vết máu đông đặc, vết máu của người bạn thân hẳn đã gục chết trên xe này hồi sáng. Những kỷ niệm về bạn đến trong đầu hẳn.

Người trung sĩ ra lệnh:

– Thôi lên xe về tụi bay!

Cả ba leo lên xe, họ đều nhìn lại xác chết nằm ngửa mặt nhìn trời, Khi xe nổ máy người lính bị thương tay hỏi:

– Về mình sẽ báo cáo thế nào về thằng tù binh này hả trung sĩ?

– Chúng mày cứ nói nó vùng chạy nên bắn chết vậy thôi.

Chiếc xe chuyển bánh lao vút về phía cuối đường. Trời xám xám tối, tiếng súng nổ ran miệt xa lộ. Mặt trận vùng đó dai dẳng suốt mấy ngày hôm nay. Nhiều chuyển xe chuyển quân chạy mù trời suốt ngày.

Mụ Tư cúi nhìn he hé qua một lỗ đạn đục thủng ở vách nhà, mụ quan

sát vụ xử bắn tên Việt Cộng từ đầu đến cuối. Mụ thầm lo lắng cho ba người lính, mụ biết trong xóm còn năm sáu thằng Việt Cộng trốn chạy vào từ đêm hôm qua, cả xóm đã chạy tản cư hết ráo. Chỉ còn mình mụ ở lại, mụ quá thương căn nhà của mình, căn nhà cũ nát xiêu vẹo ở gần bờ sông ngay cạnh lối đi vào xóm. Tất cả mọi người trong xóm khi đi ra đường đều phải đi qua nhà mụ. Mụ sống có một mình ở đây từ bao nhiêu năm trời nay, không ai thèm ngó ngang gì đến mụ, không dám dây vào mụ thì đúng hơn. Mụ bị người ta kêu là mụ Tư cùi, thật ra mụ không cùi, mụ bị chứng phong làm lở loét hai bàn chân, hai bàn chân mụ lúc nào cũng được băng bó, nước mủ chảy ra vàng khè hấp dẫn bọn ruồi nhặng hỗn hào. Nguyên nhân thứ hai khiến mọi người xa lánh mụ vì

mụ có tật chửi bới, mụ có thể nhin ăn, chửi cả buổi, không ai biết mụ chửi ai, nhưng mụ chửi thật dữ dằn, bằng tất cả những lời lẽ tục tĩu, mụ chửi trời chửi đất, chửi tất cả những người đi qua đi lại. Nhưng vô ích, không ai thèm đứng lại chửi tay đôi với mụ, mụ không có đối thủ.

Những chiếc xe gắn máy chạy veo veo, có khi còn chạy qua vũng nước làm bắn tung tóe cả vào mụ, lời chửi bới của mụ chỉ bay theo gió càng làm mụ thêm ấm ức, tức tối. Nhan sắc mụ Tư cùi lại quá xấu xa, đen đui, mặt mũi choắt cheo, đầu tóc bờm xờm, mụ không được một điểm gì kéo lại. Mụ sống bằng nghề chọn lông gà xâu vào chỉ sẵn để bán cho nhà làm chổi lông gà. Một tuần lễ mụ đi tới nhà làm chổi lông gà một lần, đó là dịp độc nhất để

mụ được nói chuyện với con người. Khi ra về mụ bịn rịn, nhưng bà chủ nhà làm chối lông gà đã xua đuổi mụ như xua ăn mày.

Đối với mụ như vậy cũng là may mắn lắm rồi, mụ không hề oán than gì bà chủ hết, cho dù bà chủ có trả giá rẻ rề.

Mụ Tư cúi chờ cho chiếc xe jeep đi thật xa, mụ mở hé hé cửa, nhìn trước nhìn sau không có ai, mụ lén ra ngoài, mụ tiến về phía bờ sông, nơi xác chết nằm, bước chân mụ thật thận trọng, chậm chạp, mụ tới bên xác chết, nhìn vào mặt hắn, con mắt trợn trừng trông đến khiếp, mới nheo nhéo nói đây mà đã chết rồi, Bắn đạn bắn nát người hắn, gần như khắp người hắn đều có vết đạn, đầu cổ chân tay mặt mũi,

người hấn máu nhuộm đỏ lòm, máu đã bắt đầu đông đặc, mấy con nhặng vo ve bay lượn. Mụ Tư cùi nhăn mũi, mụ đưa bàn tay lên bịt mũi, mùi máu tanh nồng làm mụ lợm giọng, mụ không thể ngờ được con người ốm yếu như nạn nhân lại có thể nhiều máu đến thế.

Trời ngả sang màu xám, dòng sông tối dần, súng ồn ran ran một góc trời, hình như miệt Hàng Xanh lại đánh nhau dữ. Mấy ngày hôm nay mụ Tư cùi đã quá quen với tiếng súng, mụ không còn quá sợ hãi như mấy ngày đầu. Mụ nhìn ngắm nạn nhân một cách kỹ càng, hấn còn trẻ, hấn còn quá trẻ nữa là khác, hồi nãy gã cãi rằng gã không phải là Việt Cộng, có lẽ gã nói thật, nhưng sao gã lại làm chết tới hai người lính và bị thương một người, con nít con nôi mà làm Việt Cộng thì

ghê thật, mẹ chỉ biết là ghê lắm, thật ra mẹ không tưởng tượng nỗi ghê đến độ nào, con cái nhà ai mà ngu dại vậy, mẹ bỗng thấy thương thương nạn nhân, mẹ không muốn nhìn một người chết trẻ mở mắt trừng trừng nhìn trời một cách thất đức như vậy.

Mẹ run run đặt bàn tay khô héo như rễ cây lên mặt nạn nhân vuốt xuôi một cái, khi bàn tay mẹ rời khuôn mặt, hai mắt nạn nhân đã nhắm lại, mẹ hài lòng. Mẹ Tư cúi đứng thẳng người lên nhìn xác nạn nhân,

Mẹ Tư cúi bỗng linh cảm thấy đằng sau lưng mình có người đứng, mẹ len lén từ từ quay lại, mẹ suýt nữa hét lên. Hai người đàn ông quần áo xốc xếch dây nhợ đeo cùng mình tay cầm súng đứng nhìn mẹ, Việt Cộng, thôi đứng

rồi mấy tên Việt Cộng chạy vào xóm này đêm hôm qua, chớ lính tráng gì mà lại ăn mặc như đồ ăn mại dâm vậy.

Hai gã Việt Cộng lăm lỳ nhìn mụ, nhìn xác chết, chúng không nói năng gì hết, gió sông lúc xẩm tối thổi lên mát lũng lộng làm mái tóc họ phát phơ. Không thấy ai nói gì, mụ đành phải lên tiếng:

– Hai ông quen người chết này hả?

Một người lắc đầu, mụ tiếp:

– Cũng là Việt cộng.

Gã đàn ông đứng gần mụ hơi cau mặt:

– Nhà chị kêu chúng tôi là Việt Cộng phải không?

Mụ Tư cùi gật đầu:

– Chớ kêu là gì nữa, các anh đúng là Việt Cộng.

Một gã tiến lên chĩa súng vào mụ:

– Tôi cấm chị, phải gọi chúng tôi là bộ đội Giải Phóng Miền Nam,

Mụ nhìn mũi súng đen ngòm chĩa về phía mình, mụ thấy run run. bọn này không hiền, chúng nó có thể bắn mụ, nhưng mụ vẫn ngoan cố, lắc đầu:

– Cái tên gì mà nghe dài quá tôi không nhớ nổi, sao không kêu là Việt Cộng có phải tiện không?

– Câm ngay, luận điệu nhà chị toàn là miệng lưỡi Ngụy, con mẹ này phản động, nó ở lại đây để làm gián điệp cho Ngụy.

Gã lên đạn súng loạch xoạch nghe rợn tóc gáy. Gã kia cản lại:

– Khoan đồng chí, có lẽ con mẹ này điên khùng, mình cần phải xây dựng mụ, mình có thể dùng mụ được.

Gã cầm súng có vẻ bức bối, nhưng hình như gã hơi nể gã này, gã hạ súng nhưng còn cẩn thận:

– Tôi nghĩ không thể xài được, đúng con mẹ này là gián điệp của nguy.

– Đồng chí nóng nảy quá, cứ để tôi, đồng chí quên là mình là quân đội giải phóng à, mình cần thu phục nhân tâm, họ bị quân nguy đầu độc, đồng chí ra gác ở đầu đường đi, để tôi nói chuyện với mụ.

Gã Việt Cộng đành buông thông

súng, ra gác ở đầu đường. Mụ Tư cùi yên trí, mụ thở phào một cái:

– Thằng chả hung dữ quá, không có ông nó dám làm ầu lắm. nói cho ông biết trong đời tôi chưa có thằng nào hăm bắn hăm giết tôi hết, con này không biết sợ ai hết ráo.

Gã Việt Cộng đổi giọng thân mật:

– Thôi mà bác, thằng em tôi tính nó lỗ mãng, bác bỏ qua cho.

Mụ Tư cùi hứ một tiếng:

– Bỏ qua thì bỏ qua chớ, nhưng đừng cậy có súng muốn ăn hiếp con này, có giỏi sao hồi nãy không ra bắn nhau với linh đi, trốn chui trốn nhủi ở đâu chừng người ta đi khỏi mới ra làm tàng.

Gã Việt Cộng vẫn khôn khéo:

– Thôi xin bác bớt giận để tôi nói chuyện.

– Chuyện gì nói lẹ đi để tôi vô nhà, chưa ăn uống gì ráo nè, tôi còn phải nấu cơm.

– Dạ xin bác ít phút thôi, chúng tôi là quân đội giải phóng, chúng tôi cũng muốn mang hạnh phúc tự do lại cho đồng bào. Chúng tôi cầu xin đồng bào thông cảm mà giúp đỡ lại chúng tôi.

– Xì, giúp đỡ cái gì, tôi có cái mẹ gì mà giúp đỡ.

– Bác không giúp đỡ được vật chất xin giúp đỡ chúng tôi tinh thần, cách mạng sẽ không quên ơn bác.

– Hả, chú nói cái gì vậy, chú nói cái gì khó nghe quá chừng, tôi không quen nghe tiếng Bắc, chú nói tiếng Bắc tôi khó nghe quá, chú là người di cư hả?

– Không thưa bác, chúng tôi là bộ đội giải phóng từ Bắc vào đây, chúng tôi không phải là di cư phản động, chúng tôi...

– Là cái gì, chú này ăn nói hàm hồ, rõ ràng chú nói tiếng Bắc, chú lại nói không phải di cư, thiệt là xui tận mạng, tết nhất không được... hôm nay lại gặp toàn chuyện gì đâu không, tối hôm qua các chú bắn thùng cả nhà tôi ra, bây giờ lại đến ăn hiếp tôi, tôi không biết gì hết, tôi van chú, tôi van các ông cố nội làm ơn đi khỏi đây đi, lính đến tôi mang họa lây với các ông.

Mụ Tư cùi bống tru tréo lên, mụ không nể nang gì hết, mụ uất ức vì căn nhà mình bị bắn thủng lỗ chỗ, mụ thêm chửi bới từ hôm qua, nhưng mụ còn sợ nên chưa dám chửi, thằng cha này coi bộ hiền đây mụ bống không còn ngán gì nữa, mụ lên cơn rồi, mụ lấy làm khoái vì lần đầu tiên trên đời của mụ lại được có người đứng nghe. Giá được xoa hai tay mu sẽ thú lắm, mụ dặn thầm mình sẽ chửi cho ra gì, hãy chửi cho có nghĩa có lý hản hoi. Tuy không bằng những lời lẽ tục tằn, nhưng phải nặng nề, đáng đồng tiền bát gạo, chửi có văn vẻ như mẹ dạy con:

– Các chú còn nhỏ tuổi, có hiền lành tử tế thì người ta mới thương, chớ các chú phá làng phá xóm, các chú giết người ta, người ta giết lại các chú như thằng cha bị bắn chết ở bờ sông kia

rồi ba má các chú biết đâu mà tìm, cha mẹ nuôi con chỉ mong con nên người chớ đâu muốn con thành ăn cướp ăn trộm, phá làng phá xóm, các chú quá lắm người ta mới bắn mới giết các chú. Đang khi không tết nhất các chú mang súng ra bắn bậy bắn bạ, mấy ông lính ống sùng thì phải bắn chết các chú chớ sao. Chú có thấy không, tôi có trêu chọc gì các chú đâu vậy mà bắn thủng cả nhà tôi, nhà tôi dựng nên cũng mồ hôi nước mắt chớ bộ có đi ăn cướp của ai đâu, vậy mà các chú bắn nhà tôi lại còn đến hăm dọa tôi này nọ, bắt tôi giúp đỡ nữa.

Mụ Tư cùi nước mắt doanh tròng, mụ sắp sửa khóc, mụ sỉ vả gã Việt Cộng nặng nề, gã không thể chịu đựng được hơn nữa, gã xô mụ ngã chúi xuống đất, gã lên đạn:

– Đồ ngụy phản động!

Bỗng có tiếng la của gã đứng gác:

– Lính ngụy, lính ngụy đồng chí ơi, đồng lắm.

Gã viết cộng sắp sửa bắn mụ Tư cùi vội cất mũi súng lên:

– Rút lui, đừng nổ súng kéo lộ mục tiêu.

Gã bực tức vung chân đá mụ một cái:

– Gửi mạng mụ lại đây, lát ra tính!

Mụ Tư cùi la chói lói, hai tên Việt Cộng co giò chạy vào trong xóm trong khi một đoàn xe chở đầy lính chạy ì ì tới. Trên xe bỗng có người la:

– Coi kìa!

Mụ Tư cùi lê la bò lết ra lề đường:

– Các ông ơi, cứu tôi, cứu tôi.

Bỗng một tràng đạn từ trong xóm bắn ra, có tiếng người hét lên, trên xe đã có người bị trúng đạn, cả đoàn xe dừng lại, lính ào ào nhảy xuống, tiếng la hét hỗn loạn. Đạn từ trên xe bắn vào trong xóm xối xả, mụ Tư cùi nhắm nghiền mắt, nằm bẹp dí dưới đất, Có một người nào đó lăn đến bên mụ ôm mụ lăn sang bên lề đường tránh tầm đạn. Súng bắn chừng năm phút thì ngừng, người bị thương trên xe được lôi xuống mang tới chỗ khuất bằng bó. Tiếng một người sĩ quan hỏi:

– Không ai chết cả chứ?

– Dạ chỉ bị thương, tội nó bắn sể mà trung úy.

Mụ Tư cúi mở bừng mắt, mụ vẫn chưa hoàn hồn, mụ ngơ ngác nhìn mọi người, mụ rên ư ử:

– Trời ơi, chết tôi rồi.

Một người lính cúi xuống, an ủi:

– Bà không sao hết mà, chúng tôi cảm ơn bà đã cứu chúng tôi, nếu không chúng tôi còn tổn thất nhiều nữa, Việt cộng trong xóm có đông không bà?

Mụ Tư cúi nhìn chăm chú vào mặt người lính:

– Các ông là lính Ngụy phải không?

Người lính bất mãn:

– Sao bà lại kêu chúng tôi như vậy, chúng tôi là quân đội Quốc Gia đang tiêu diệt loạn quân Việt Cộng, bà thấy Việt Cộng trong xóm không?

Mụ Tư cùi lắc đầu:

– Không có Việt Cộng.

Người sĩ quan nói:

– Bà nói lạ, ai bắn chúng tôi, không phải Việt Cộng thì là cái thứ gì vậy?

Mụ Tư cùi vẫn lắc đầu:

– Không phải Việt Cộng mà, tôi có hỏi cẩn thận rồi.

– Bà hỏi ai?

– mấy cái thằng bắn súng đó, chúng nói chúng nó không phải Việt Cộng.

– Thế chúng nó nói cái gì?

Mụ Tư cùi ngẫm nghĩ một lát:

– À phải, chúng nó là quân đội giải phóng.

Người sĩ quan chột hiểu ra, anh ta
nhấn mặt:

– Thì chúng nó là Việt Cộng chớ
còn là gì nữa, bà già này bị chúng nó
tuyên truyền rồi.

Mụ Tư cùi kêu lên:

– Bọn nó là Việt Cộng thiệt à, mèn
ơ ai mà biết chớ, ai dè chúng nó lại là
Việt Cộng nhỉ, vậy mà tôi hỏi nó, nó lại
biểu là không phải chớ, thiệt là chúng...
chúng gạt tôi. Phải chi biết chúng là Việt
Cộng đã man tàn ác tôi đâu có thêm
khuyên nhủ nó, hèn gì mình nói điều
phải quấy cho chúng nó nghe, chúng
nó còn bắn tôi nữa chứ. Các ông ơ,
cứu tôi, còn lính Ngụy nữa, tôi sợ lắm
ông ơ.

Người sĩ quan biết con mẹ này dở điên dở khùng nên không giận, anh ta cắt nghĩa:

– Không làm gì có quân nguy nào hết, chỉ có quân đội quốc gia tảo thanh Việt Cộng cứu giúp dân vô tội mà thôi.

– Không có quân nguy thiệt hả ông?

– Không bao giờ có.

– Lạ nhỉ, tôi không hiểu gì hết, gặp người này nói thế này, gặp người kia nói khác, làm sao tôi biết được, gặp Việt Cộng tôi hỏi có phải Việt Cộng không thì chúng nó nổi sùng, gặp các ông...

Người sĩ quan tươi cười:

– Gặp chúng tôi cũng không chịu nhận là quân Nguy phải không?

– Dạ đúng đó!

– Bà có ghét Việt Cộng không?

– Ghét chớ, chúng nó bắn tôi, tôi không ghét sao được, chúng nó bắn thủng cả nhà tôi ra nữa kia, không thể thương được chúng nó.

– Bà muốn chúng tôi trả thù cho bà không?

– Bắn thấy mẹ chúng nó cho tôi.

– Bây giờ bà phải giúp chúng tôi.

– Kỳ cục thiệt, gặp ai cũng đòi giúp, mà giúp cái gì mới được chớ, mụ Tư cùi nhủ thâm. Đàn ông con trai cả đồng mà cứ đòi bà già bệnh tật giúp đỡ.

Mụ Tư cùi lắc đầu:

– Tôi yếu đuối lắm các ông ơi, tôi

đâu có làm được gì để giúp các ông.

– Chúng tôi không dám nhờ bà giúp nhiều, không nhờ bà làm gì hết, bà giúp chúng tôi về tinh thần.

Lại tinh thần nữa, cái nhà này ông lại nói chuyện khó nghe rồi, nhưng mù lạng yên xem anh ta nói gì nữa. Anh ta nói tiếp:

– Xin bà cho biết quân số Việt Cộng ở trong này khoảng bao nhiêu?

Mụ Tư cùi ngồi bật dậy:

– Làm gì có quân số, có Việt Cộng thôi.

Người sĩ quan chữa lời:

– Dạ Việt Cộng đó, bao nhiêu thằng lính Việt Cộng?

– Ô, ông nói vậy có phải dễ nghe hơn không, ông nói gì mà khó khăn qua, đâu có nhiều, khoảng sáu bảy thằng đêm hôm qua chúng chạy lạc vào đây.

– Chỉ có sáu bảy thằng thôi à?

– Dạ, chỉ có thế, tôi bảo đảm mà, tôi nói sai cho trời đánh tôi đi.

– Trong xóm này còn nhiều dân chúng không?

– Chạy hết rồi, chắc là không còn ai, xóm này đâu có đông người, tôi biết mặt hết mà.

– Xóm này có đường nào khác ra nữa không?

– Xóm cụt, chỉ có mỗi con đường này để dân chúng qua lại thôi.

– Chắc chắn vậy chứ?

– Trời cái ông này nói mới thiệt kỳ, ông không tin tôi còn hỏi tôi làm chi vậy cả.

Người sĩ quan tươi cười:

– Chúng tôi xin lỗi bà, được, chúng tôi sẽ vào bắt Việt Cộng cho bà coi.

– Chúng nó có súng đó coi chừng.

Người sĩ quan vỗ vào báng súng của mình:

– Tôi cũng có súng vậy.

Mụ Tư cúi nhìn khẩu súng sáu của người sĩ quan lắc đầu:

– Súng ông ngắn quá, tôi thấy súng của chúng dài hơn nhiều, đạn nhiều thiệt là nhiều vậy đó, đạn đeo cùng mình.

Người sĩ quan thấy vui vui khi nói chuyện với người đàn bà, anh ta vui vẻ:

– Bà đừng lo, bọn chúng tôi đông người mà, biết bao nhiêu là súng, có cả súng lớn nữa, lát nữa bà coi tụi tôi bắt chúng nó, thôi bây giờ bà ngồi vào chỗ khuất, tới đằng kia ăn cơm, chắc bà chưa ăn cơm.

Mụ Tư cùi thấy người lính này tử tế dễ thương quá, không như mấy thằng Việt Cộng vừa rồi, bà vui vẻ đi tới đám lính đang ngồi ăn uống, bọn lính mời bà ăn cơm om sòm, họ kêu bà là má, hỏi thăm bà không ngớt miệng. Người sĩ quan đi tới bộ chỉ huy thảo kế hoạch tấn công.

Trời đã tối hẳn, cánh quân chia ra làm nhiều toán bí các lối nghi ngờ

địch có thể rút lui, máy truyền tin hoạt động không ngừng, mụ Tư cùi nghe thấy toàn những tiếng lạ tai, mụ được lệnh di chuyển đến một nơi không xa mục tiêu tấn công bao xa, nhưng an ninh hơn.

Trong xóm bọn Việt Cộng thỉnh thoảng lại bắn ra một tràng đạn dò dẫm. Bỗng chiếc xe có gắn máy phóng thanh lên tiếng kêu gọi cán binh Việt Cộng ra đầu hàng, tiếng loa gay gắt đe dọa:

– Các anh đã bị bao vây, mau mau buông súng ra hàng sẽ được chúng tôi khoan hồng, hãy mau mau buông súng, chỉ còn năm phút nữa, năm phút cho mạng sống của các anh... Bốn phút nữa...

Lời kêu gọi được đáp lại bằng một băng AK giòn dã, máy phóng thanh vẫn nhả nài kêu gọi. Mụ Tư cùi mở to mắt quan sát, mụ chưa bao giờ được coi đánh trận, mu lo lắng, hồi hộp, mu ngẩn cổ nhìn về phía nhà mình, mụ run rẩy nói với một người lính súng hờm tay:

– Ông ơi đừng bắn cháy nhà tôi nghe, tội nghiệp tôi chỉ có mỗi một căn nhà.

Người lính lâm lý, mặt anh sắt lại, anh không trả lời mụ Tư cùi, anh băng qua đường, cùng các bạn đồng đội tiếng lẩn vào trong hẻm, Máy phóng thanh bỗng im lặng. Một trái sáng được bắn vọt lên trời, ánh sáng chói lòa bầu trời. Súng bỗng nổ ran, tiếng thét xung phong vang dội. Mụ Tư cùi nhắm

nghiền mắt, bịt chặt tai, chui đầu vào một bức tường cạnh mộ. Súng lớn súng nhỏ thi nhau nổ, tiếng la hét, tiếng đạn rít lên đầu mộ veo veo, tiếng bước chân rầm rập phóng qua đầu mộ, tiếng súng nổ ran, tiến dần vào trong xóm, súng nổ từng chập, hỏa châu bắn liên tiếp lên trời hết trái này đến trái khác, mặc dầu xa mục tiêu tấn công mộ Tư cùi cũng nằm bẹp dí không dám ngóc đầu dậy, tiếng súng nổ nghe ù cả tai, mộ có cảm tưởng người ta bắn nhau ngay sát bên tai mộ, mộ lo lắng cho căn nhà của mình, chắc hẳn căn nhà của mộ đã nát ra như tương, thôi rồi bao nhiêu mồ hôi nước mắt trong phút chốc tan tành ra mây khói, mộ hối hận vì đã mách có lính Việt Cộng núp trong xóm. Mộ nghĩ đến công lao của mình mộ tiếc của, mộ tấm tức khóc.

Trận đánh nhau diễn ra suốt đêm, gần sáng người sĩ quan hồi hôm tới bên cạnh mộ tươi cười:

– Xong rồi bác à, chúng tôi bắt sống ba tên, giết chết bốn tên, xóm nhà đã được giải phóng hoàn toàn, công lao này là do bác phần lớn, thiếu tá tiêu đoàn trưởng muốn gặp bác để cảm ơn,

Mộ Tư cúi hỏi ngay:

– Cái nhà của tôi có sao không?

– Không sao cả, chỉ có vài nhà trong xóm bị hư hại nhẹ, chúng tôi rất thận trọng trong công việc tảo thanh VC, cố tránh gây thiệt hại cho đồng bào, chúng tôi không dùng súng lớn nên bắt chúng nó mới lâu.

Người sĩ quan đỡ mũ Tư cùi dầy, đưa đến trước mặt ông thiếu tá tiểu đoàn trưởng. Ông thiếu tá là một người to lớn, đen, có bộ ria mép rậm rịt, ông ta niềm nở mời mũ Tư cùi ngồi xuống một thùng đạn:

– Chúng tôi cảm ơn bác đã cung cấp tin tức cho quân đội rất chính xác, xóm nhà ta bây giờ không còn bóng một thằng VC nào.

Ông thiếu tá ra lệnh cho người sĩ quan điệu ba người tù binh ra:

– Có phải mấy thằng này không bác?

Mu Tư cùi nhận diện:

– Đúng, chúng nó cả, cái thằng này tính bản tôi hồi hôm.

Mụ chỉ một thằng Việt Cộng bị trời giạt cánh khuỷu ngồi xồm dưới đất:

– Nó đó, hôm qua các ông không đến lệ thì nó đã bắn chết tôi rồi.

– Bác có ghét Việt Cộng không?

– Sao lại không ghét, tôi thù chúng nó, chúng nó phá làng xóm, tôi dạy bảo chúng điều hay lẽ phải, chúng nó trở mặt tính bắn tôi nữa chớ, cái quân bất nhân bạc ác.

Một người mặc quần áo lính nhưng không mang súng đứng gần đó ghi chép lia lịa vào một cuốn sổ tay, một người khác đeo trước bụng cái máy gì đó dây nhợ lòng thòng dí một cái ống bằng sắt vào miệng mụ.

Người ghi chép tiến lại cạnh mụ:

– Xin phép bác làm ơn cho chúng tôi biết quý danh?

– Hà chú nói gì vậy?

– Dạ thưa tên bác là gì?

– Thà, Nguyễn thị Thà, mà các ông hỏi tên tôi làm gì vậy?

Một người mau mắn trả lời:

– Thưa bác, bác là một bà già anh hùng, một người chống Cộng triệt để, thánh giả đài chúng tôi cần được biết bác, nghe những lời tường thuật của bác, xin bác vui lòng trả lời những câu hỏi của chúng tôi. Thưa bác động cơ nào khiến bác thù ghét giặc Cộng?

– Mấy ông này ăn nói thiệt kỳ cục, các ông nói gì mà tôi không hiểu gì ráo?

Người phóng viên đài phát thanh vui vẻ, dí cái ống nói vào miệng mình:

– Thưa quý thính giả, bà già Nguyễn thị Thà là một người bản chất vô sản, vô sản đến độ không hiểu nổi những câu nói thông thường của phóng viên bản đài, không một lý do nào hùng hồn hơn để chứng minh rằng bà Thà đúng là giai cấp mà người cộng sản từng lợi dụng danh nghĩa giải phóng để gây nên cuộc chiến tranh tương tàn này. Vậy mà ngày hôm nay, một người vô sản như bà Thà đã lên tiếng tố cáo tội ác của Cộng Sản vong bản, xin mời quý thính giả nghe chính lời bà Thà tố cáo hành động dã man của bọn Việt Cộng đã đối xử tàn nhẫn với bà, bắt nguồn cho nguyên nhân khiến bà Thà giúp quân đội quốc gia hạ sát bốn tên Việt Cộng và bắt sống ba tên trốn chui trốn

nhủi trong xóm bà. Thưa bà tại sao bà lại ghét Việt Cộng?

– Tại bọn chúng phá làng phá xóm?

– Chúng nó có phá gì của bà không?

– Sao không, chúng nó bắn thủng cả nhà tôi, cái nhà của tôi xây dựng trên mồ hôi nước mắt chớ có đi ăn cắp ăn trộm của ai đâu.

– Thưa bác, ngoài cái vụ phá nhà bác, chúng còn đánh đập bác không?

– Nó mà đánh cho thì phước, nó không đánh chớ.

– Thưa nó không đánh?

– Nó tính bắn tôi, bắn luôn căn nhà của tôi, tôi yếu đuối, may phước

có anh em quân đội đến kịp chớ không tôi chết rồi.

– Tại sao chúng nó lại muốn bắn bác?

– Ai biết được, tôi nói lời phải quấy cho chúng nó nghe, chúng nó không nghe thì chớ lại tính giết tôi, mấy cái thằng mất dạy, không cha không mẹ.

Một người khác chụp hình mụ Tư cùi lía lia, mụ Tư cùi cảm động, mụ thầm khen tại sao lại có nhiều người tốt đến thế. Ông thiếu tá mời mụ uống một ly cà phê mới pha, ăn một khúc bánh mì thịt hộp.

Ông thiếu tá hỏi:

– Bác có cần tản cư khỏi nơi này không?

– Tôi không đi đâu hết, tôi ở lại coi nhà.

– Vậy bác có cần chúng tôi giúp đỡ gì không?

Mụ Tư cúi cười, nhe hàm răng khắp khểnh:

– Các ông muốn cho gì tôi thì cho, mấy hôm rày có làm ăn gì được đâu.

– Bác thấy bánh mì này được không?

– Ngon, ngon chớ,

Người Thiếu tá mỉm cười, ra lệnh cho một người binh sĩ đứng cạnh:

– Anh đi lấy thêm bánh mì và ít đồ hộp cho bà ấy.

Mụ Tư cúi đi theo người lính, anh ta dành khiêng thùng đồ hộp cho mụ, mụ luôn miệng cảm ơn, người y ta thấy chân mụ gẻ lở cho mụ ít thuốc bột, bông gòn:

– Xin biểu bác xúc, có dịp chúng tôi đi qua đây chúng tôi sẽ chữa chạy cho bác.

Mụ Tư cúi cảm động, suốt đời mụ chưa bao giờ được ai đối xử tốt với mụ như bọn người này, chưa ai chịu nói chuyện nhiều với mụ, người ta khinh mụ, mặc dầu mụ chưa làm hại ai. Mụ Tư cúi rưng rưng nước mắt, mụ nghẹn ngào nói:

– Cảm ơn các ông, các ông đối xử với tôi tử tế quá, các ông còn ở lại đây không?

– Dạ thưa bác chúng cháu phải đi, tình hình chưa yên.

Mụ Tư cùi bỗng thấy buồn buồn trong bụng, hai giọt nước mắt mụ chảy dài trên gò má nhăn nheo.

Một người lính an ủi:

– Thôi bác đừng buồn, tình hình yên rồi đồng bào lại về, xóm này lại vui vẻ như ngày xưa.

Mụ Tư cùi lắc đầu thở dài, mụ đi theo người lính khiêng đồ về cho nhà mụ. Những người lính lên xe, cả mấy người tù binh cũng được đẩy lên theo, đoàn xe chuyển bánh. Những bàn tay vẫy lại chào mụ Tư cùi, mụ Tư cùi tập tễnh chạy ra lề đường vẫy theo, cho đến khi mụ không còn nhìn thấy đoàn xe, mụ thấy như lòng mình mất mát một

cái gì quý giá lắm. Mụ gạt nước mắt bồn thần trở vào, mụ nhìn vào trong xóm hoang vắng. nhìn ra bờ sông quanh quẽ, mụ bắt gặp xác thằng nhỏ bị xử bắn chiều hôm qua, chân tay co quắp, mặt vẫn ngửa lên trời, một bàn tay vói lên.

Buổi sáng nắng lên rực rỡ ngoài bờ sông. Mụ Tư cùi trở về nhà, mụ sờ vào từng vết đạn đục thủng vách nhà mụ, tấm vách được chắp vá bằng những miếng tôn, miếng sắt thùng dầu hôi, do chính bàn tay mụ dựng nên. Mụ Tư cùi nghĩ đến chuyện sửa chữa lại căn nhà, sau vụ đánh nhau này mụ sẽ sơn phết lại đàng hoàng, mụ tưởng tượng đến màu sơn, mụ mỉm cười, mụ đã thấy hài lòng lắm rồi.

Tình hình ngày hôm nay có vẻ lắng dịu hơn hôm qua, nhưng tiếng súng vẫn còn đâu đó.

2.

XÁC CHẾT TRƯỞNG PHÊNH MÙI HÔI THỐI

xông lên nồng nặc, mủ vàng chảy ra từ những vết thương hấp dẫn đám ruồi nhặng. Trời nắng gay gắt, ánh nắng thiêu đốt cái xác chết tới ngày thứ ba, khiến xác chết xám lại, hai mắt nạn nhân hõm sâu, răng nhe ra vàng khè.

Gió sông lồng lộng đưa mùi hôi thối xông lên nồng nặc khắp một vùng.

Đám dân chạy giặc đã lác đác trở về, trước khi vào xóm họ phải đi qua nhà mộ Tư cùi, họ nhìn thấy xác chết nằm ở bờ sông. họ bịt mũi chạy ù qua.

Mặt trận nguội dần, những tràng súng nay chỉ còn thưa thớt, có lẽ yên đến nơi. Những nhân viên vệ sinh vẫn chưa có thì giờ đi thâu lượm hết xác chết nên xác chết này vẫn nằm chình ình ở đây. Mộ Tư cùi nhức đầu nhức óc vì mùi hôi hám, nhưng mộ không thể làm cách nào được, suốt ngày mộ bịt mũi bằng chiếc khăn thấm dầu Khuynh Diệp, vậy mà mộ còn muốn nôn oẹ.

Mộ Tư cùi lồm bồm chửi thề, mộ lê ra khỏi giường, mộ ra cửa đứng nhìn xác chết ngoài bờ sông, mộ nghĩ ra một cách hay là mình hất cái xác chết xuống

sông cho yên, để mãi đây chịu gì nổi chớ.

Mụ Tư cúi lằm chằm đi ra phía bờ sông, mụ bịt chặt mũi nín thở. Xác chết bắt đầu rửa nát, ruồi nhặng đậu đen kịt, mụ thấy ghê tởm, mình lấy cái gì mà hất cái xác này đi, không lẽ mó tay vào, có mà cùi luôn.

Mụ Tư cúi đang ngẫm nghĩ, chợt mụ nghe thấy tiếng động phía sau mình, mụ quay phắt lại, một người đàn bà đang tiến đến, tay cũng bịt mũi. Mụ Tư cúi nhận ra người quen trong xóm. Người đàn bà ngó xác chết, rồi ngó mụ ra điều hỏi han. Mụ Tư cúi ra hiệu cho người đàn bà theo mình về nhà. Người đàn bà vẫn giữ cái khăn trên mũi:

– Có phải Việt Cộng bị bắn chết không?

– Không biết, nhưng có điều thằng cha này làm chết hai người lính nên họ xử bắn.

– Vậy đúng là Việt Cộng rồi còn gì.

– Khi xử bắn nó kêu oan.

– Thằng nào mà chả kêu oan, chúng nó vậy cả.

Người đàn bà mở hé chiếc khăn, phun một bãi nước bọt:

– Hôi quá chừng, nó chết được mấy ngày rồi?

– Hôm nay là ngày thứ ba.

– Không có ai tới nhận xác à?

– Chẳng thấy ma nào hết, tôi đang tính tổng cái xác này xuống sông.

– Ấy chớ, làm vậy coi không được chút nào, thôi chịu khó chờ sở vệ sinh, tôi sẽ đi kêu, nhân tiện hốt luôn mấy cái xác trong xóm, ngay trước nhà tôi mới ác chớ.

Mụ Tư cùi có vẻ không bằng lòng:

– Chờ biết đến bao giờ, hôi thối quá rồi.

– Tôi sẽ mang vôi bột ra rắc vô.

Người đàn bà rẽ vào trong xóm, một lát sau bà ta trở ra xách theo một thùng vôi bột, trao cho mụ Tư cùi:

– Chị ra rắc đi, tôi đi kêu người đến hốt.

Người đàn bà quảy quả đi, mụ Tư cùi lụm cụm xách thùng vôi bột ra phía xác chết. Nguyên một thùng vôi bột rắc

vô xác chết mà hầu như không thấm tháp vào đâu, chất nước vàng ở người nạn nhân hút một loáng ướt hết ráo, bây giờ thì màu vôi ngả sang màu vàng nhờ nhờ. Mùi hôi thối đỡ đi phần nào. Trời về chiều, người trở về xóm mỗi lúc một đông, họ bu lấy họ hỏi thăm tíu tít:

– Không sao cả chứ?

– Cám ơn không sao, cũng nhờ mấy ông lính chó không mấy thằng Việt Cộng ác ôn giết tôi rồi còn đâu, chúng nó tàn ác dã man lắm các ông các bà ơi.

Mụ Tư cùi thú vị, bây giờ mụ tha hồ nói chuyện với mọi người, ai cũng chăm chú đứng nghe mụ nói, mụ trở nên một con người có “giá trị”. Nhất là

bọn con nít khoái nghe mẹ tả lại trận tấn công ban đêm của lính Quốc Gia vào xóm tiêu diệt cộng sản.

Bỗng một người đàn ông hỏi mẹ:

– Chị là Nguyễn thị Thà phải không?

Mẹ Tư cúi ngạc nhiên:

– Sao ông biết tên tôi?

– Báo chí đăng tùm lum, đài phát thanh cũng nói về thành tích của chị nữa.

– Tôi làm gì đâu mà có thành tích?

– Người ta phong chị là anh hùng, là bà già giết giặc, chị đã có công cứu một tiểu đoàn và hướng dẫn quân đội giết giặc trong xóm nhà.

Mụ Tư Cùi choáng váng cả người vì sự nổi tiếng bất tử của mình, mụ lắp bắp:

– Tội tôi quá, tôi làm được gì đâu.

– Thiệt mà, ai nói chơi với chị làm chi, đài phát thanh nói chớ bộ... để tôi sẽ kiểm tờ báo có đăng hình chị đưa chị coi.

Tất cả mọi người có mặt ở đó đều nhìn mụ bằng con mắt khác thường. Có người còn nói le quá ta. Mụ Tư cùi lại được dịp nói chuyện tía lía, mụ khoe khoang thành tích của mình, thêm nhà mụ Tư cùi hôm nay nghệt người. Ai cũng muốn nhìn mụ rõ hơn, tìm chân tướng mụ. Một người nói:

– Tôi có nghe chị chửi Việt Cộng trên đài phát thanh.

Mụ Tư cùi cười sung sướng:

– Ủa, chửi thấy mẹ chúng chớ, nghề của tôi mà bà con.

Mọi người cười rũ rượi vì câu nói duyên dáng của mụ Tư cùi.

Đang lúc mọi người nói chuyện vui vẻ, chiếc xe đi hốt xác chết chạy tới, đám lao công đứng trên xe nhảy ào xuống, người nào người nấy miệng bịt khăn, trong thùng xe có chất dăm bảy xác chết thối rình, chân tay lêu nghêu. Đám đông hiếu kỳ tới ngó vào thùng xe, bọn lao công chạy ngay xuống bờ sông làm việc, chỉ năm phút sau họ đã khiêng được xác chết quăng lên xe, xong xuôi họ vô trong xóm khiêng nốt mấy xác chết Việt Cộng, phút chốc chiếc xe đầy xác người. Một người lắc đầu:

– Bọn chết trẻ bất đắc kỳ tử như vậy linh lắm đó, ở xóm này cũng phải lo cúng kiếng.

Chiếc xe chuyển bánh về hướng thành phố, chân tay người chết thò ra ngoài thùng xe lắc lư. Đám đông hiếu kỳ ai lo về nhà nấy dọn dẹp. Dân trong xóm đến mỗi lúc một đông đảo, khi trời chạng vạng tối mọi người đã về đông đủ. May mắn không có ai làm sao.

Trời xầm xầm tối bỗng có một người đàn bà hốt hải chạy đến bờ sông tóc tai bà ta bơ phờ. mặt mũi nhem nhuốc, la lối:

– Con tôi đàn, trời ơi con tôi đâu rồi?

Người đàn bà gào khóc kể lễ:

– Con tôi, trời ơi con tôi, xác nó ai lấy đi đâu rồi, các ông các bà có biết người ta mang xác nó đi đâu không, làm ơn chỉ cho tôi.

Mụ Tư cúi đang ngồi ăn cơm, bỏ chén đũa đứng dậy ra ngoài, mụ hỏi người đàn bà:

– Cái xác chết ở bờ sông này là con chị hả?

– Dạ con tôi, nó đâu rồi hả bà?

– Hồi sáng người ta hốt đi rồi, nhưng tại sao chị lại biết là con chị?

– Mới hồi chiều này có người về nói với tôi, đúng nó mà, nó mất tích mấy ngày hôm nay.

– Tôi có coi vụ xử bắn nó nè, phải nó có mặc cái áo sọc xanh không?

– Đúng rồi, tội nghiệp con tôi, nó đâu có làm gì nên tội.

– Nó không phải là Việt Cộng à?

– Trời ơi, oan cho nó, ba nó là lính, anh nó cũng đi lính, nó làm sao mà đi theo Việt Cộng cho được.

– Vậy mà người ta nói nó là Việt Cộng đấy, bộ nó không có giấy tờ gì ráo sao?

– Có chứ, nhưng có điều nó trốn quân dịch.

Mụ Tư cùi kể lại từ đầu đến cuối vụ xử bắn thằng bé, người đàn bà khóc lóc thảm thiết, bà ta ngồi bệt ngay xuống chỗ xác thằng bé nằm chết cào cẩu đất cát:

– Con ơi con, con đầu xanh đã làm

nên tội tình gì mà còn chịu chết thảm vậy con, má nuôi nấng con cả hai chục năm trời con chưa kịp nên người con đã phải bỏ ba má ra đi, trời đất ơi con tôi có tội tình gì...

Người đàn bà vừa khóc lóc vừa chửi bới không tiếc lời, bà ta lăn lộn dưới đất, mẹ Tư cúi đầu đứng nhìn, mẹ cũng thấy ngậm ngùi lây, một vài người trong xóm ra khuyên giải bà ta:

– Thời buổi chiến tranh hòn tên mũi đạn, bà đừng buồn khổ làm chi, thôi về lo cúng kiếng cho nó được giải thoát.

Người đàn bà đã chịu ngồi dậy, chùi nước mắt:

– Các ông các bà coi tôi có thể xin lại xác nó chôn cất không?

Một người đàn ông ra vẻ hiểu biết trả lời liền:

– Tôi thấy người ta nói mấy xác chết vô thừa nhận nhà nước đem thiêu đi hoặc chôn vào một hố tập thể, bà có tìm cũng vô ích.

Một người khác khuyên:

– Thôi bà về lo cúng kiếng cho nó đi, nếu có tiền thì lập cho nó một cái miếu ở đây đi.

Sau cơn than khóc người đàn bà lại kể lễ, bà ta nói đến những đức tính tốt của đứa con:

– Trong mấy anh em nó là thằng hiền lành nhất nhà, cả ngày không nói một tiếng biểu làm sao nó theo Việt Cộng cho được. Đêm hôm qua nằm

ngủ tôi mơ thấy nó về khóc lóc với tôi, người nó đầm máu.

– Vậy thì nó linh lắm đó bà à.

– Cố gắng lập cho nó một cái miếu đi.

– Dạ tôi sẽ cố gắng, nó chết bất đắc kỳ tử khó mà siêu thoát được.

Mụ Tư cùi nhanh nhẩu:

– Bà cứ lập cái miếu đi, tối tối tôi ra thắp nhang cho nó, con bà cũng như con tôi vậy mà.

– Dạ cảm ơn bà có lòng tốt.

– Không có chi loạn lạc chị em giúp nhau mà.

Người đàn bà cương quyết:

– Được nhất định ngày mai tôi sẽ cho người đến lập cho nó một cái miếu ở đây.

Người đàn bà có vẻ cảm tình đặc biệt với mộ Tư cùi. Bà ta lau nước mắt, hỏi mộ Tư cùi:

– Nhà bà ở đâu?

Mộ Tư cùi chỉ căn nhà của mình:

– Ngay kia, hôm bắn cậu ấy có tôi coi từ đầu đến cuối mà.

– Bà ở đây tiện quá, tối tối thắp nhang giùm con tôi, tôi sẽ đưa tiền cho mà xài.

3.

 RỒI TỐI, MỤ TƯ CÙI LẦM
CHẤM RA khỏi nhà, trên
tay mụ cầm ba nén nhang, mụ tới cái
miếu cắm vào trong cái lon sữa bò, mùi
nhang tỏa ra thơm ngát mụ đứng trước
miếu lâm râm khấn vái:

– Nhỏ ơi, mày phù hộ cho tao làm
ăn khấm khá, tao mua nải chuối về
cúng mày, hồi này tao kẹt quá, má mày
đã lâu không thấy đến, nhưng tao vẫn

nhớ mà mỗi tối tao thắp nhang cho
mày đều đặn, tao thương mày như con
mày biết không?

Tiếng khấn vái của mẹ Tư cùi nhỏ
dần, khấn xong mẹ đứng nhìn ra phía
bờ sông. gió sông ban đêm mát lồng
lộng, trời tối đen, đường sá vắng vẻ,
thỉnh thoảng mới có một chiếc xe hơi
chạy qua, hầu hết là xe nhà binh chở
lính tuần tiễu. Cái miếu cất bên cạnh lề
đường, dưới một gốc cây cành lá sum
suê, cách nơi thảng bé bị bắn chết hồi
hai tháng trước chừng năm thước.

Cái miếu đơn sơ, được dựng lên
bằng những miếng gỗ thùng sữa bò do
người mẹ thương con, phía trong miếu
có hình thảng nhỏ được lồng kiếng,
một bát nhang bằng lon sữa bò sơn đỏ.
Từ một tháng nay người mẹ nạn nhân

không còn đến nữa. Hình như bà ta đã ngúi đầu đau khổ, bà ta phải lo làm ăn. Chỉ còn lại mộ Tư cùi cứ tối đến lại ra miếu thắp nhang khẩn vái, từ khi có cái miếu này mộ cũng đỡ buồn, mộ có chuyện để nghĩ đến, suốt ngày mộ ngồi ở cửa chọn lông gà, nhân tiện trông chừng con nít không cho chúng phá phách cái miếu, bọn nhỏ ở xóm này rắn mắt, mất dạy, chúng hay ra cái cây cạnh miếu chơi, có thằng còn leo lên cây vạch cu đái vọt cần câu qua miếu. Mộ Tư cùi chửi khan cả giọng, chúng càng chọc mộ dữ. Bệnh hay chửi của mộ lại tái phát, lối xóm xa lánh mộ như ngày nào, họ không còn muốn dây vào mộ nữa, người ta cũng quên luôn thành tích bà già giết giặc của mộ, mộ Tư cùi bức bối vì không còn ai còn nói đến mộ nữa, đài phát thanh không còn

dùng mù để tuyên truyền nữa, giặc đã lui xa thành phố, nên thành tích của mù cũng chìm theo. Giới nghiêm trở lại 12 giờ như hồi trước tết Mậu Thân.

Mụ Tư cúi đứng ngắm nghĩa cái miếu cây không sơn phết coi lam nham không đẹp chút nào hết, mù thâm nhủ, nếu có tiền mù sẽ mua sơn đỏ sơn cho thiệt đẹp, hôm trước mù có đề nghị với bà mẹ nạn nhân, bà ta ầm ừ rồi tới hôm nay cũng không thấy đến. Con người thiệt là vô tình, mới khóc lóc thảm thiết đó mà đã quên ngay rồi.

Mụ Tư cúi đang suy nghĩ lan man về màu sơn cái miếu bỗng mù giật mình vì có tiếng chân tới cạnh mù, à con nhỏ thợ may trong xóm đi làm về. Con nhỏ không quẹo vào xóm, nàng tới bên cạnh mù, mù nhìn thấy nụ cười nàng

trong bóng tối mờ mờ, nàng mới đến xóm này ở được mấy ngày nay, gia đình nàng thuộc hạng nghèo khó, người cha đập xích lô, bà mẹ bán chè đậu xanh bột lọc nước dừa, họ đi suốt ngày.

Nàng tới cạnh mộ:

– Bác chưa đi ngủ à?

Đã lâu mộ Tư cùi mới có một người hỏi han đến, mộ hân hoan:

– Hãy còn sớm mà cô.

Người thiếu nữ nhìn cái miếu:

– Bộ bác có bà con với người chết này sao?

– Bà con gì đâu cô, thấy thằng nhỏ chết thảm thì tôi thương tình vậy thôi tội nghiệp chết oan chết ức.

Người thiếu nữ hình như muốn kéo dài câu chuyện:

– Bác thiệt là người tốt.

Mụ Tư cùi sung sướng, mụ hân hoan tiếp tục câu chuyện:

– Có gì đâu, mình làm phước mà.

Người thiếu nữ tò mò hơn:

– Bác ở đây lâu chưa?

– Lâu lắm rồi, từ ngày cái xóm này mới có mấy nhà, bây giờ đông đúc vậy đó cô.

– Bác có chồng con gì không?

Mụ Tư cùi chán nản:

– Thôi nói đến chuyện chồng con làm gì cho thêm chán cô ơi, sống một

mình vậy khỏe, già mình có chết nhà nước cũng không để thối ra mà sợ, sợ vệ sinh sẽ đến hết đi như thằng nhỏ này, thằng chồng tôi, trời ơi thiệt là cái thằng trời đánh bê bối, tôi đuổi nó đi từ lâu rồi cô ạ.

Người thiếu nữ cười khinh khích:

– Bác làm vậy không sợ chồng bác buồn sao?

– Thây kệ nó chứ, tôi đâu có là mọi mà nuôi nó hoài được, suốt ngày rượu chè bê tha, về nhà nó còn đánh tôi lấy tiền đi đánh bạc nữa chứ, tôi chịu không nổi, tôi phải đuổi nó đi, bây giờ không biết nó ở đâu, không chừng nó chết rồi cũng nên. Tôi vái trời cho nó chết luôn, cái giống gì mà thương không nổi chứ.

– Bác không có con à?

– Không, phải chi tôi có một đứa thì sung sướng biết mấy.

Người thiếu nữ lại cười:

– Tôi làm con bác, bác chịu không?

Mụ Tư cúi nhìn người thiếu nữ, nhìn thật kỹ vào nàng:

– Tội nghiệp tôi mà, cô nói chơi làm chi vậy?

– Nếu tôi nói thiệt thì sao?

– Tôi đâu được cái hân hạnh vậy cô, tôi già nua xấu xí, nghèo khổ.

– Tôi có hơn gì bà đâu, mình cũng nghèo khổ với nhau, mình quý mến nhau là chuyện thường mà, lâu lâu tôi chạy qua chạy lại thăm viếng bà...

Mụ Tư cúi cúi gằm mặt, mụ cảm động, bao nhiêu năm qua rồi, bây giờ mụ mới được một người nói với mụ những câu chân tình, mụ không dám nhìn vào thẳng mặt người con gái, nhưng trong lòng mụ dâng lên một niềm cảm mến sâu xa. Mụ ngược lên nhìn trời đêm:

– Hình như khuya lắm rồi đó cô?

– Dạ tôi về, mai mốt tôi ra thăm bác nhé.

– Ủa cô về.

Người thiếu nữ quay lưng đi, nàng lẩn vào trong bóng đêm, mụ Tư cúi nhìn theo, mụ bàng hoàng.

Người thiếu nữ đứng trước cửa nhà mình, cánh cửa khép, trong nhà tối om

om, nàng khẽ đẩy cánh cửa, bỗng trong bóng tối có tiếng người nói:

– Cô Ba đó phải không?

– Dạ tôi, ai đó?

– Anh Năm đây.

Người thiếu nữ vào hắt trong nhà, nàng quen thuộc với lối xuất hiện của anh Năm, lần nào anh Năm đến cũng vào buổi tối, người đàn ông và người đàn bà mà nàng được lệnh nhận làm cha mẹ đều phải vắng mặt. Nàng chưa bao giờ được nhìn rõ mặt anh Năm, nàng chỉ biết anh Năm là một người to lớn và có vẻ lớn tuổi. Lần nào anh Năm đến, anh cũng ở lại căn nhà này suốt đêm với nàng, và dĩ nhiên nàng phải chiều sự đòi hỏi của anh, anh ra đi khi trời chưa sáng rõ mặt người.

Anh Năm ngồi trên đi-văng, anh ta gọi nhỏ:

– Lại đây em, à đóng cửa lại đã.

Người thiếu nữ được kêu là Ba ngoan ngoãn làm theo lời anh Năm, khi nàng ngồi xuống đi-văng vòng tay anh Năm choàng lấy vai nàng:

– Sao em, công tác của em đi đến đâu rồi?

– Dạ làm thân với con mẹ cùi rồi.

– Em nên cẩn thận.

– Dạ không có gì đáng nguy hiểm lắm.

– Em cần phải đề cao cảnh giác, đừng quá khinh địch, em nên nhớ mặt ta là một kẻ rất nguy hiểm.

Ba cười nhẹ, anh Năm chỉnh ngay:

– Bộ em không tin mẹ ta là người nguy hiểm sao?

Ba nói ngay:

– Thiệt tình em chưa được rõ mẹ ta nguy hiểm ở chỗ nào, nhưng qua câu chuyện vừa rồi mẹ nói với em, em thấy mẹ là một người đàn bà thường lắm.

– Em tin vậy?

– Dạ, em nghĩ rằng nhận xét của em không đến nỗi tệ lắm.

Anh Năm tỏ vẻ thất vọng:

– Anh không dè cô điệp viên xuất sắc nhất của mật khu Ba Thu lại ngây thơ quá vậy, có thể em lầm lẫn chỗ cấp chỉ huy em không thể lắm lắm. Một mẹ

đàn bà tầm thường như vậy, tại sao lại phải cử anh tới đây thường xuyên, em đã biết anh chỉ chuyên môn làm ăn những vụ lớn.

– Vậy vụ này là vụ lớn sao anh?

– Đáng lẽ ra em không được hỏi anh câu ấy, em phải tự hiểu lấy, anh muốn em điều tra thật kỹ càng về vụ, báo cáo cho anh, nếu không bao nhiêu cơ sở của ta ở vùng này sẽ vỡ hết về tay vụ, hai tổ đặc công của ta trong xóm này đã vỡ rồi đó. Vụ này nguy hiểm thật khéo léo dỏ diên dỏ hùng, nhưng là một kẻ rất nguy hiểm.

Ba lặng thinh, nàng cố tìm cái nét điệp viên ở con người vụ Tư cùi, nhưng nàng không tìm thấy một chút nghi ngờ nào, ngoài thành tích “bà già giết giặc” của vụ hồi Tết Mậu Thân,

nếu là điệp viên nguy hiểm của phía bên kia, không đời nào họ lại đại dốt mang mù ra la lối om sòm như vậy chỉ có người ta dùng mù làm một cái mộc để tuyên truyền trong nhất thời. Nàng hoang mang vì công tác nàng được giao phó, nàng cần được đảm thông tư tưởng khi làm công tác. Ba hỏi anh Năm:

– Chắc chắn các anh ở trên nghi mù này hả?

– Chắc chứ sao không, anh có thể nói thêm cho em rõ, con mù này chỉ được móc nối tố cáo bảy người anh em mình với lính ngự hồi tết, mù là người biết tất cả những người trong xóm, ai muốn vào xóm đều phải đi qua nhà mù, người của mình gài vào xóm này mù đều biết hết, nghĩa là mù biết người nào lạ, người nào quen...

Ba cướp lời:

– À em hiểu rồi, nghĩa là mẹ ta là một thứ chỉ điểm.

– Chính vậy, nhưng là thứ chỉ điểm nguy hiểm.

– Rắc rối quá nhỉ.

– Em ráng hoàn thành công tác, lấy những tài liệu thật chính xác về mẹ.

Tư tưởng của Ba đã hoàn toàn được đả thông, nàng gật đầu:

– Dạ em sẽ cố gắng.

– Nhớ là phải thật khéo léo đấy.

Anh Năm đứng dậy, bóng tối trong căn nhà nhỏ bao trùm hình ảnh anh Năm, Ba vẫn không thấy được anh ta, nàng đề nghị:

– Em thắp một ngọn đèn nhỏ lên nhé.

Anh Năm vội cản:

– Ấy chớ.

Cô Ba nghe tiếng cời áo sột xoạt, nàng mở cánh cửa phía sau nhà, gió mát lồng lộng, nàng nhìn thấp thoáng trong bóng đêm thấy con sông uốn khúc phía cuối xóm.

Anh Năm tới phía sau Ba, nàng cảm thấy hơi thở của anh ta phía sau cổ mình, một vòng tay rắn chắc choàng quanh người nàng, một nụ hôn ẩm ướt đặt trên cổ nàng, một chút nước bọt dính lại ở đó.

Ba gỡ tay anh Năm:

– Cho em tắm một cái đi.

Vòng tay anh Năm nói lỏng dần, nàng quay trở vào trong nhà tìm quần áo, nàng cầu nhàu trong bóng tối:

– Tối mò mò không biết đường nào mà tìm.

– Chịu khó đi em à, bao giờ giải phóng nốt miền Nam em thấy mặt anh cũng không muộn mà.

Ba hừ một tiếng nhỏ, nàng đã tìm được quần áo, nàng lại mở cửa trở ra buồng tắm, trời thật là nóng nực. Căn buồng tắm lộ thiên, nàng có thể nhìn thấy bầu trời đầy sao phía trên đầu. Nàng nghe từ xa vọng lại tiếng ca vọng cổ ở một cái ra-dô nào đó, tiếng ca kêu gọi người ở bên kia chiến tuyến trở về, tiếng ca chiêu hồi. Nàng đang là người ở bên kia chiến tuyến. Đã bốn năm

nay nàng ở với họ, nàng nhận những công tác, đã bốn năm nàng không thấy lại quê hương. Nàng nhớ những buổi ngồi thuyền xuôi ngược với cha mẹ trên khắp sông rạch miền Hậu Giang. Những buổi tối trời như đêm nay nàng nằm trên mui thuyền ngửa mặt nhìn sao, nàng như còn nghe tiếng máy chân vịt chạy ì ì, tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền, ngày tháng ấy bây giờ xa xôi quá đối với nàng rồi, chiếc đò đã đắm mang theo thân xác của cha mẹ nàng, nàng còn nghe như đâu đó tiếng máy bay, bay lượn trên đầu mình, những tràng đạn làm sôi ráo mặt sông. Cho đến bây giờ thì nàng chưa thể biết cuộc đời nàng sẽ tới đâu, nàng sống như một kẻ vô vọng, nàng nhận lệnh và thi hành như một cái máy, nàng trở thành một công cụ, một con hộ lý cho những kẻ

mà nàng chưa từng biết mặt, qua một đêm ngủ lại căn nhà này, anh Năm, anh Ba, rồi anh Tư, nàng chỉ biết họ là một kẻ đồng

chí, nàng không rõ gì hơn, họ cũng không cần biết tên tuổi thật của nàng, xong việc rồi đi, đi lúc trời chưa sáng rõ mặt người.

Một nỗi buồn dậy lên trong lòng nàng, Ba dùng chiếc khăn mặt buộc tóc lên đỉnh đầu, nàng vốc nước trong chậu thau xoa lên mặt mình, nước mát lạnh làm nàng tỉnh táo cả người. Nàng múc một gáo nước dội lên thân thể mình.

Ba bỗng nghe tiếng máy bay trực thăng càn càn trên đầu mình, nàng ngửa mặt nhìn lên, bóng máy bay lớn vút qua, nàng nhìn thấy những chấm

đèn xanh đỏ, nàng chột nhớ đến anh lính tàu bay mỗi buổi tối khi nàng ở tiệm may về cứ cà rà theo nàng tán tỉnh, anh chàng chịu khó, nhẫn nại, anh chàng khá đẹp trai, ăn nói duyên dáng, nàng chưa bao giờ trả lời với hẳn câu nào, nhưng nàng lại thấy lòng mình xốn xang kỳ lạ, nàng biết đàn ông thật nhiều, nhưng nàng chưa hề biết yêu đương là gì, lần đầu tiên trong đời nàng được nghe những câu nói tình tứ đó, ôi những lời nói ngọt ngào như mật ong:

– Em à sao em tẻ bạc với anh vậy, em không nói voi anh một tiếng sao, anh đi theo em tới tối ngày hôm nay là ngày thứ ba mươi bốn rồi, nói với anh một tiếng đi, em chửi anh cũng được, cứ chửi anh đi...

Ba nhìn vào mặt gã, nàng lại nhớ đến vụ chết thảm của cha mẹ, cũng những chiếc máy bay, hẳn là lính tàu bay, không thể được, nàng nhủ thầm.

– Em Ba ơi, sao lâu vậy em?

Tiếng anh Năm gọi phía trong nhà làm tỉnh cơn mơ, nàng lau người, mặc vội quần áo, nàng không bận quần áo lót phía trong, nàng rũ mái tóc xuống, nàng khép cửa buồng tắm đi vào nhà.

Anh Năm đón nàng ở cửa, anh ta lụp chụp ôm lấy nàng, người anh ta nóng hôi hổi, nàng thoáng ngửi thấy mùi mồ hôi đàn ông, nàng gỡ tay anh ta ra:

– Khoan nào anh, anh đi tắm không?

– Khỏi cần.

Ba hơi khó chịu về mùi mồ hôi của anh, nồng và hôi, nàng quay mặt đi tránh nụ hôn của anh Năm, nàng vẫn không gỡ được tay anh, bụng nàng chạm vào chất thép lạnh, cái súng, lúc nào anh ta cũng mang súng. Ba phản đối một cách tiêu cực:

– Khoan nào đau em.

– Cái súng hả em?

– Dạ.

– Để anh bỏ ra nhé.

Anh Năm lấy khẩu súng ra khỏi lưng quần. Anh đưa Ba đến bên giường, dìu nàng ngã xuống giường:

– Anh để khẩu súng ở đầu giường, anh đã khóa an toàn cẩn thận rồi.

Ba xuôi tay. nàng mặc cho anh Năm muốn làm gì thì làm, nàng không còn sự nồng nhiệt, nàng lại chột nghĩ đến người lính không quân, nghĩ đến vẻ hào hoa của hắn.

Cái bóng anh Năm chập chờn trước mặt nàng, nàng nghe hơi thở của anh, hơi thở hôi làm nàng muốn quay mặt đi, nhưng nàng không thể quay đi được, bàn tay anh Năm đỡ lấy khuôn mặt nàng, anh ta hôn lên mắt lên môi nàng, nàng nhắm nghiền mắt, nàng không còn hứng thú gì nữa, nàng chịu đựng như một cục hình.

Ba nín thở, nàng như một kẻ ngụp xuống nước sắp kiệt sức, nàng dùng hết cả sức tàn của mình để đẩy anh Năm ra.

– Thôi anh.

Nhưng nàng không thể gỡ nổi vòng tay siết chặt của anh Năm, nàng đành thúc thủ, nàng không thấy khoái cảm, nàng chỉ thấy khó chịu, khó chịu ngoài sức chịu đựng của mình. Tiếng nói của anh Năm hấp tấp:

– Ngoan nào em, ngoan nào đồng chí.

Ba chịu đựng, cơn chịu đựng của nàng đầy khổ cực, cho tới khi anh Năm nằm lăn sang cạnh nàng.

Ba không nói một câu, nàng mở mắt thao láo nhìn trong bóng đêm dày đặc, nàng không nhìn rõ mặt anh Năm, nàng mở mắt đó nhưng nàng không muốn nhìn thấy gì, nàng không hiểu hôm nay tại sao nàng kỳ cục vậy, những

lần khác có sao đâu, nàng cũng chịu đựng, nàng coi như chuyện tự nhiên, nàng không có một chút suy nghĩ vẩn lên trong lòng, đêm nay nàng bỗng trở nên nghĩ ngợi, nàng nghĩ ngợi về thân phận mình, tương lai mình sẽ ra sao, nàng đang nghĩ đến điều ấy. Nàng bỗng nghĩ đến gã không quân, những lời tán tỉnh của gã, những hứa hẹn, ồ những hứa hẹn thật bình thường, một căn nhà, anh đi làm, em đi may, những đứa con, ôi tiếng nói thật là thành khẩn.

Ba tự trách mình, tại sao mình lại có thể tin được những lời hứa hẹn ấy. Lời hứa hẹn của một tên lính ngự, từ khi nàng mất cha mẹ, nàng chỉ được người ta dạy phải biết căm thù, phải hy sinh tất cả cho cách mạng, nàng đã hy sinh, vừa rồi nàng lại hy sinh nữa, và có lẽ nàng sẽ còn phải hy sinh mãi mãi.

Có phải việc nàng chịu đựng vừa rồi là đã hy sinh cho cách mạng không? Tại sao nàng phải ngủ với hắn, mà không được biết mặt hắn, nàng không được quyền biết mặt tất cả những kẻ ăn nằm với nàng. Cách mạng, cách mạng, Ba lăm bắm.

Vòng tay anh Năm lại choàng qua người nàng, những ngón tay tham lam, tò mò, hình như không bao giờ biết chán Ba cau mặt trong bóng tối, nàng gỡ những ngón tay ấy ra:

– Thôi chứ.

Anh Năm lại đòi hỏi, anh ta ôm cứng lấy nàng, anh ta tham lam, anh ta không còn là một cấp chỉ huy, không còn là một người cộng sản sắt đá, anh ta đòi hỏi, đòi hỏi một cách tận tình.

Anh Năm đã ngủ say, anh ta ngáy hơi lớn. Ba thấy mình cô đơn, nàg nghe tiếng mỗi chắt lưởi trên mái nhà, nàg nghe tiếng muỗi đói bay vo ve ngoài mùng, Trong đêm này chỉ còn có mình nàg, mình nàg còn thức. Nàg nghe tiếng súng từ xa vọng lai, vẫn còn nhiều người thức, họ đang cấu xé nhau đó. Ba lại nghĩ đến nhiệm vụ nàg được giao phó, điều tra về hành tung của một con mẹ giở điên giở khùng, nàg sẽ phải cầm súng bắn vào đầu mẹ sao? Nàg thấy không khó khăn gì khi phải làm việc ấy, nàg là một đặc công, nhiệm vụ của nàg phải thi hành mệnh lệnh.

Ba nằm dịch xa anh Năm, bỗng nàg đụng phải chất thép ở khẩu súng K51, khẩu súng của anh Năm. Bàn tay

nàng để nguyên ở đó, nàng bỗng hồi hộp, nàng nhìn về phía anh Năm, nàng chỉ thấy bóng anh ta mờ mờ. Bỗng anh Năm cửa mình, Ba vội giựt tay lại, nàng nằm yên nghe ngóng, bỗng nàng thấy anh ta ngáp một tiếng, anh ta đưa cái cổ tay có đeo đồng hồ dạ quang lên, rồi anh ta ngồi dậy, anh ta lần mò tìm khẩu súng, tiếng mặc quần áo của anh ta sột soạt, anh ta chui ra khỏi mùng, ra phía sau nhà múc nước rửa mặt, súc miệng. Hình như trời gần sáng rồi, Ba tự hỏi. Anh ta bao giờ cũng dậy sớm trước khi nhìn ra mặt người. Anh ta có tài ngủ căn rất đúng giờ, y như là máy là móc.

Ba xoay mình nằm nghiêng, anh Năm đã rửa mặt xong, anh ta mò mẫm vào giường, đặt một tay lên vai Ba, lại đòi hỏi nữa chẳng, lần này Ba cương

quyết đẩy tay anh Năm ra, anh Năm ngồi thừ người một lát rồi lại tiếp tục lay vai Ba:

– Em tỉnh lại một chút đi, anh dặn cái này.

À, thì ra anh sắp đi, Ba sắp thoát nợ, Ba giả bộ choàng thức giấc:

– Cái gì đó?

– Dậy em, anh đi đây.

Mặc dù Ba hơi bực mình, nhưng nàng không dám hỗn hào, nàng dạ nhỏ một tiếng, anh Năm cúi sát xuống mặt nàng, anh ta mới súc miệng nên cái miệng đỡ hôi thối hơn hồi tối:

– Em nhớ phải thi hành mệnh lệnh cho nghiêm chỉnh nghe chưa?

– Dạ.

Ba bỗng nói thêm:

– Em vẫn thi hành mọi mệnh lệnh đều đều nghiêm chỉnh.

Ý nàng muốn nói đến cả cái mệnh lệnh phải ngủ với anh hay bất cứ ai, nhưng nàng không thể nói hết nàng sẽ bị nguy hiểm. Anh Năm hình như không buồn để ý đến lời nói đó của nàng, hay anh ta cố tình không hiểu, anh ta nói tiếp:

– Em cần để cao cảnh giác, lần này em gặp một đối thủ lợi hại, nếu em không khéo léo em sẽ bị nó qua mặt em.

– Có cần phải giết nó không?

– Em chưa có lệnh, nếu giết nó cũng phải có kế hoạch đằng hoàng.

– Dĩ nhiên!

– Nhưng không phải của em mà của trên đưa xuống, theo anh thấy thì lúc này giết mục ta chưa lợi.

– Để mục đó làm gì, mục là phần tử nguy hiểm mà.

– Em cứ thi hành đúng lệnh, em đừng bắt anh giải thích nhiều, vả lại anh cũng chẳng biết gì hơn nên không thể giải thích được.

Anh Năm đã bận xong quần áo, anh ta kiểm soát lại khẩu súng, anh mở chốt cửa, nhìn ra ngoài hẻm, anh ta đặt tay lên vai Ba:

– Anh đi nghe em.

Ba tỏ ra ngoan ngoan:

– Dạ.

Anh ta kéo sát Ba lại, hôn gỡ nàng một cái:

– Nhớ thi hành công tác cho đúng đắn.

Anh Năm lách mình ra ngoài cửa, Ba mệt mỏi đứng tựa lưng vào khung cửa, nàng nghe tiếng bước chân anh Năm xa dần.

4.

NÓ KHÓC LÓC, KỂ LỄ, KÊU
OAN, NÓ nói linh hồn nó
không được siêu thoát, khóc lóc nỉ non
chán nó leo lên cái cây kia, nó đánh đu
và hát véo von, nhiều đêm nó hiện ra
cả mấy tiếng đồng hồ. Tôi nấp trong
khe cửa này nhìn ra, nên nó không hay
biết gì hết, cái đứa chết non lại bất đắc
kỳ tử nữa linh thiêng lắm, tôi chịu khó
cúng kiếng cho nó, má nó bỏ nó rồi thì

mình sẵn sóc nó vậy, mất mát gì đâu mà lo, nó còn phù hộ mình nữa.

Mụ Tư cùi vừa nói chuyện với một người đàn bà trong xóm vừa quét nước sơn đỏ lên tường ván cái miếu, mụ đã sơn gần xong, mụ đứng lùi lại ngắm nghĩa, mụ nheo mắt, hỏi ý kiến người đàn bà:

– Sơn màu đỏ này hợp chứ.

– Đúng, sơn miếu đình chùa ai cũng sơn màu đỏ hết, đâu có ai sơn xanh bao giờ.

Bà ta đứng nhìn cái miếu rồi nhìn cái cây bên cạnh, bà ta không biết cái cây này là cây gì, bà ta hỏi mụ Tư cùi:

– Chị biết cái cây này tên cây gì không?

– Ai biết được, cái cây nhỏ nhưng sum suê, bởi vậy tôi phải cúng kiếng chớ không hồn thẳng nhỏ không được siêu thoát, nó thành chần tinh ở cái cây này thì cũng phiền lắm.

Người đàn bà gật đầu:

– Chị nghĩ thế là phải, chị cúng kiếng đi, tôi góp vào đó một nải chuối.

– Cúng nó biết đâu nó không đền đáp mình, mình cứ cầu xin một điều gì đó.

– Tôi thì không cầu xin gì hết, nhưng có điều thấy nó chết tội quá thì tôi thương hại vậy thôi.

Mụ Tư cúi cắm cúi sơn phết, mụ lại kể chuyện thẳng nhỏ hiện hồn, mụ nói đi nói lại không chán miệng, người đàn

bà không biết mụ nói thật hay nói dóc, nhưng bà ta vẫn nhẫn nại nghe. Bà ta nhìn bóng nắng, nghĩ trời đã muộn rồi, bà cần về nhà nấu ăn, bà ta xách cái giỏ lên:

– Thôi tôi về nhé chị Tư, chiều tôi ra, tối hôm nay mình cúng kiếng cho đứa nhỏ, tội nghiệp nó, linh hồn nó không được siêu thoát đây mà, đáng lẽ má nó phải lập đàn cúng cho nó.

Mụ Tư cùi dài miệng ra phê bình:

– Ôi con người vô tình ấy nói ra làm chi, khi nào tôi gặp lại chị ta tôi chửi cho coi.

Người đàn bà đi vô xóm, về nhà, đặt cái giỏ đến phịch xuống cửa, mở khóa, người đàn bà hàng xóm ngó sang:

- Về muộn quá vậy chị Sáu?
- Tôi mắc chút công chuyện.
- Hồi nãy đi chợ về tôi thấy chị đứng nói chuyện với con mẹ Tư cùi mà.
- Dạ, tôi nói chuyện về đứa nhỏ chết oan đó.

Câu nói úp mở gợi tính tò mò của chị hàng xóm:

- Sao, vụ thằng nhỏ làm sao?
- Nó hiển linh rồi.
- Nó hiển linh, mà hiển linh ra sao chứ?

Chị Sáu đã mở cửa xong, chị ta xách giỏ vào trong nhà, người đàn bà hàng xóm vô theo:

- Tôi rảnh, có việc gì tôi làm đỡ chị.
- Nấu nổi cơm và làm ít món đồ ăn chớ có gì đâu.
- Để tôi nấu cơm cho, gạo để chỗ nào.
- Khạp gạo trong nhà.

Người đàn bà hàng xóm hỏi chuyện luôn miệng về đứa nhỏ:

- Vậy nó hiển linh, có thành thánh không chị nhỉ.
- Ai biết được, nhưng có điều nó chưa làm hại ai hết, nếu mình biết cúng kiếng, nó còn phù hộ cho mình, đừng để nó trở thành con chằn tinh, cái thứ chết non bất đắc kỳ tử đó nguy hiểm lắm.

– Chị có cúng kiếng gì không?

– Có chứ, tôi tính tối hôm nay mua nải chuối ra cúng nó.

– Dạ, tôi cũng cúng nó.

Người đàn bà hàng xóm nghe dứt câu chuyện, chị ta từ giã chị Sáu:

– Cơm gần được rồi đó, tôi về nghe chị.

– Dạ chị về.

Người đàn bà hàng xóm ra khỏi nhà, bà ta muốn ra cái miếu để hỏi chuyện mục Tư cùi, nhưng giữa đường đi chị ta lại gặp một người bạn cùng xóm, người này giữ chị lại:

– Đi đâu mà tất tả quá vậy?

– Tôi ra cái miếu ngoài kia.

– Ra miếu làm gì?

– Vụ thằng nhỏ chết oan.

Bà ta lại kể câu chuyện thằng nhỏ hiển linh, câu chuyện lần này trở nên mạch lạc hơn, gay cấn hơn, người bạn cùng xóm nồng nhiệt tán thành:

– Chị tính thế rất phải, tôi đồng ý, tôi đề nghị mình làm một cái đàn cúng siêu độ cho nó, không tốn kém bao nhiêu, mình góp tiền xây cất cái miếu cho nó. Để tôi về nói lại với bà con lối xóm.

– Dạ tôi cũng tính vậy đó, không biết bà con có đồng lòng không, tôi sẽ đi mời thầy.

– Làm gì mà bà con không đồng lòng, có là bao, mình bớt một ngày một

chén cơm là được chớ có khó khăn gì đâu.

Buổi chiều hôm ấy mẹ Tư cùi đang sơn nhà thì mấy bà trong xóm ra hỏi chuyện về thằng nhỏ hiển linh, mẹ Tư cùi vui mừng kể lại đầu đuôi câu chuyện, mấy người đàn bà ra miếu ngó hình đứa nhỏ, một bà nói:

– Cái thứ chết non như vậy không nên coi thường.

Một bà khác lo lắng vì lời nói của bạn:

– Ăn nói nên giữ mồm giữ miệng một chút.

Bà kia vội bịt miệng mình lại.

– Thiệt là tôi vô ý quá.

Bà ta thắp một nén nhang cắm vào miếu cho đứa nhỏ, chấp tay khấn vái, những bà kia bắt chước, khói nhang nghi ngút. Khấn khứa xong các bà lại kéo nhau vào nhà mộ Tư cùi, nhưng các bà không vào hẳn nhà các bà đứng ngoài cửa nói chuyện, hỏi lại mộ Tư cùi:

– Chính mắt chị thấy chớ?

– Dạ, chính tôi thấy mà, mấy đêm liền lận, không chừng đêm nay chú ấy cũng hiện ra cho coi, các bà dám ở lại coi không?

Một người đàn bà thè lưỡi:

– Chị nói nghe ghê thấy mẹ ai mà dám ở.

– Hôm đầu tiên thi tôi cũng thấy ngán lắm, nhưng sau quen đi, tôi nghĩ bụng chú ấy không nhát tôi, vì chính tôi vượt mắt cho chú ấy khi chết mà.

– Không chừng chú ta phò hộ cho chị?

– Dạ, nếu được vậy thì thiệt phước đức cho tôi.

Một bà đề nghị:

– Thôi thì chị ở đây chịu khó nhang đèn di, chúng tôi sẽ góp tiền đưa chị, chị chịu khó lau chùi cái miếu cho tươm tất, chúng tôi sẽ về lối xóm vận động góp tiền xong xây một cái miếu khác đẹp hơn.

Mụ Tư cúi mừng hóm, mụ dạ lia, mụ nghĩ đến những món đồ cúng,

những nải chuối mà mụ có quyền được hưởng. Trời tối dần, mấy người đàn bà nhìn ra cái cây mà mụ Tư cùi nói oan hồn thường đánh đu ở đó mỗi đêm, họ thấy mình nổi da gà. Một người hỏi:

– Thường mấy giờ thì cậu hiện lên?

– Dạ không chừng, có khi mới chập tối, có khi tới nửa khuya lặn.

Một người nhắc chừng mụ Tư cùi:

– Chị nên coi chừng bọn con nít, đừng cho chúng nó leo lên cây hay phá phách miếu.

Mụ Tư cùi chán nản:

– Ồi, ai mà biểu nổi mấy thằng giặc đó, chúng phá làng phá xóm, răn mắt, tôi có nói chúng thì chúng chửi lại tôi, không biết những con nhà ai mà mất

dạy quá trời, có khi chúng còn leo lên cây đái tùm lum.

– Sao chị không lấy chổi chà đập lên đầu chúng, chỗ người ta thờ phượng chớ có phải chỗ cho chúng nó phá đầu.

Mụ Tư cùi lắc đầu:

– Tôi xin chịu rồi đó, con cái các bà các bà làm ơn biểu chúng giùm, tôi đánh chửi chúng chỉ mang thêm tiếng ác.

Đám đàn bà bảo nhau:

– Chị Tư nói cũng phải, mình phải về nói với bọn nhỏ ở nhà, cấm chúng nó.

– Phải cấm chớ, nếu cậu hiền linh thật mình không thể coi thường được, khi thần khi thánh, thánh thần có lần

vạn cổ chết, cậu bắt, mình mất con oan.

– Dạ chị nói phải.

Ba người đàn bà góp tiền đưa cho
mụ Tư cùi:

– Chúng tôi có chút đỉnh đưa chị
mua vàng nhang, chờ đợi lúc nào lối
xóm đồng ý chúng tôi sẽ góp được tiền
nhiều hơn đưa cho chị.

Mụ Tư cùi cầm tiền, mụ cảm động,
tuy số tiền không đáng là bao, nhưng
mụ thấy mọi người trong xóm lại bắt
đầu chú ý đến, mụ bớt cô đơn phần
nào, mụ chỉ lo những người đàn bà này
đổi ý, mụ vội nói:

– Được mà các bà cứ tin tôi, tiền
nong là chuyện phụ.

– Không chị cứ cầm lấy.

Mụ Tư cùi nhét tiền vào túi rồi mới hứa hẹn:

– Dạ tôi sẽ hết sức lo cho cái miếu này, nếu các bà không biểu tôi vẫn lo như thường kia mà.

– Ủ, cố gắng đi, chúng tôi tin ở chị.

Mụ Tư Cùi hỏi tới:

– Bao giờ thì làm miếu?

– Có thể cuối tháng này.

– Vậy mình phải phá cái miếu cũ.

– Chớ sao, nhưng trước khi phá mình phải làm lễ xin phép cậu.

Mụ Tư cùi gật đầu:

– Dạ phải vậy mới được.

Ba người đàn bà từ giã mụ Tư cùi

ra về lúc trời sập tối, mẹ Tư cúi đứng nhìn cái miếu bên vệ đường, cái miếu gỗ xiêu vẹo, Mẹ tưởng tượng đến một cái miếu gạch đẹp đẽ sáng sủa hơn, mẹ tưởng tượng đến màu vôi mẹ sẽ sơn cho cái miếu, mẹ mỉm cười một mình. Mẹ trở vào nhà, mẹ thắp lên một ngọn đèn dầu, mẹ dọn cơm ra ăn, mẹ nấu cơm ăn luôn hai bữa, thức ăn của mẹ chỉ có mỗi con cá kho tiêu. Mẹ vừa ăn vừa nghĩ đến cái miếu, mẹ thấy vui vui mẹ thấy mình bớt cô đơn.

Mẹ Tư cúi chột nghe tiếng cãi cọ ngoài đường;

– Tại sao anh kỳ vậy chứ, theo người ta hoài.

– Xin lỗi, tôi mến em, tôi muốn được làm một người bạn với em, tôi hy

vọng em không hà tiện với tôi một tình bạn chân thành.

– Hừ tình bạn, tôi không bạn bè với ai hết, tôi không có bạn.

Tiếng người con trai trầm xuống:

– Tôi có điều gì vô lễ với em không, nếu em thấy tôi vô lễ thì chửi mắng tôi đi, tôi xin nhận lỗi.

– Anh không có điều gì vô lễ hết. nhưng tôi không muốn anh theo tôi như vậy, coi kỳ lắm.

– Em thông cảm cho tôi, nếu em cho phép, tôi xin vào tận nhà em cho biết, tôi được hân hạnh thừa chuyện với ba má em.

– Nhà tôi nghèo lắm anh ơi, tôi

không muốn cho ai vô hết, và nhất là ba má tôi khó lắm.

– Tôi tin rằng ba má em không hẹp hòi với tôi.

– Tại sao vậy?

– Tôi tới với tất cả tư cách tôi, vả lại tôi không giàu có gì hơn ai, tôi nghèo nữa, lương lính không có bao nhiêu, tôi xin thú thật.

– Thú thật với tôi làm chi vậy, tôi với anh đâu có quen nhau.

– Hay em chê tôi nghèo?

– Tôi không chê ai hết, nhưng tôi không muốn bị theo đuổi như vậy.

Giọng người con trai ngậm ngùi:

– Tôi nghiệp cho tôi, tôi nghiệp cho thiện chí của tôi, thôi trước khi từ giã em, tôi xin em một ân huệ có được không?

Tiếng người con gái cười nhẹ:

– Một ân huệ? Kỳ vậy, tôi có gì mà cho anh được?

– Tôi tin rằng được, vì không phải là một điều quá đáng.

Người con gái im lặng, người con trai tiếp:

– Thừa được không? Tôi xin hứa sau khi em ban cho tôi ân huệ đó tôi xin rút lui, không bao giờ tôi còn theo em nữa, vậy là quá nhọc quá đau khổ rồi.

Tiếng người con gái cười:

– Làm quái gì mà bi thảm quá vậy?

– Dạ bi thảm lắm, cuộc đời mà, tôi sẽ không còn ở lại Sài Gòn này nữa, tôi sẽ ra đi, đi thật xa...

Người thiếu nữ trở nên tò mò:

– Có phải vì vụ tôi không?

Tiếng người thanh niên vẫn xúc động:

– Nếu không may tôi có gục ngã ở góc rừng nào đó, trước khi nhắm mắt lìa đời tôi sẽ gọi tên em, anh sẽ gọi tên em, anh xin em, anh van em hãy ban cho tôi một ân huệ chót, em hay nhớ cho tôi, đời con gái của em đã làm một người si mê, một người yêu em đến chết, đến hơi thở cuối cùng...

Người thiếu nữ hình như xúc động vì lời nói của người con trai, nàng không kìm được lòng mình:

– Anh theo tôi không phải chỉ để chọc ghẹo hả?

– Anh xin thể, anh xin lấy mạng anh ra thể, nếu anh có ý tưởng nào bậy bạ nào khác xin cho đạn bắn anh đi.

Người thiếu nữ im lặng một lát:

– Thôi anh nói gì nói đi!

– Xin em cho anh biết quý danh?

– Tên tôi hả, tên tôi xấu lắm.

– Xấu cũng được, tôi sẽ ghi xương khắc cốt.

– Tên Lại, Nguyễn thị Lại, tôi thứ ba.

– Tên Lài mà xấu, tên của một loài hoa,

– Tôi về nhé.

– Khoan, còn sớm mà.

– Đứng đây kỳ quá, người ta thấy.

– Hay là Lài cho phép tôi được đưa Lài đi uống nước.

Người con gái im lặng một lát:

– Thôi để lần khác đi.

Tiếng người thanh niên reo lên:

– Lần khác, nghĩa là Lài bằng lòng nhận tình bạn của tôi.

Tiếng người con gái cười:

– Ý quên chớ, tôi nói nhầm.

– Đâu có vụ nói nhảm, mà có nói nhảm thì ráng mà chịu.

– Tôi về.

– Tối mai mình gặp lại nhau.

– Để còn coi đa.

– Tôi tin Lài nhận lời, Lài đã thương hại tôi, Lài không nỡ.

– Tin gì mà thủ lợi quá vậy chứ.

Nàng cười thầm, nàng quay lưng đi trở vào trong.

Người thanh niên đứng ngơ ngẩn nhìn theo một lát rồi nổ máy xe. Chiếc xe ôm cua bay bướm phóng vút đi. Cô Ba thấy nhà mù Tư cùi còn sáng đèn, nàng dừng lại. Mụ Tư cùi hỏi:

– Sao về muộn quá vậy?

– Gặp thằng cha lính mắc dịch, đáng lẽ đâu có muộn vậy?

Mụ Tư cũng cười, nhe hàm răng chiếc còn chiếc mất:

– Cái thằng cha tán cô vừa rồi đó hả?

– Dạ, thím nghe thấy hết sao?

– Nghe thấy hết trơn thằng cha dễ thương đấy chứ cô.

Ba mắc cỡ:

– Xí, cái thằng cha tán tôi hoài kỳ thấy mờ.

Mụ Tư cùi ví von:

– Người con gái ví như cái hoa đẹp, có đẹp có thơm bướm ong mới đập dìu.

– Thôi thím ơi tôi không ham.

Mụ Tư cùi cười chúm chím:

– Ấy, con gái bao giờ cũng nói vậy, cái thời tôi còn con gái tôi cũng vậy.

Mụ Tư cùi bỗng thấy buồn buồn trong lòng, mụ tránh nghĩ đến di vãng mình đến thuở thiếu thời của mình, đến người chồng mà mụ bực mình đã đuổi đi ngày nào, thuở ấy gã ta cũng theo tán tỉnh mụ cả mấy tháng trời, những hứa hẹn, những lời lẽ ngọt như mật ong, mụ từng thấy lòng mình rung động, mụ cũng làm cao như người thiếu nữ này, và cuối cùng mụ đã ưng thuận.

Mụ Tư cùi ngược lên nhìn người thiếu nữ:

– Tôi van vái Phật Trời cho cô được hạnh phúc. Cô có nhan sắc lo gì chồng cô không yêu thương cô.

Cô Ba nhú mắt, hỏi lại:

– Bộ thím tưởng tôi ưng thằng cha lính đó sao?

– Cô chê nó hả?

Cô Ba trầm ngâm một lát:

– Không phải chê, nhưng tôi thấy chưa được, tôi...

Nàng chột im lặng, nàng nghĩ đến hoàn cảnh mình nàng không còn là nàng, nàng không tự do, nàng nghĩ đến những nói chí tình của chàng, đến khuôn mặt đẹp trai của chàng, nàng muốn quên, nhưng nàng không thể quên được chàng, nàng buồn bã ngược

lên nhìn mục Tư cùi:

– Thôi thím đừng nói đến chuyện ấy nữa.

– Tôi có nói chuyện nào đâu, ngoài chuyện thằng cha lính theo o cô.

– Dạ chuyện thằng cha lính đó, tôi không muốn nghe.

– Ủa thiệt sao, có chuyện gì vậy?

Cô Ba buồn bã lắc đầu:

– Tôi sẽ quên hẳn, tôi không muốn dính dáng, ba má tôi không chịu đâu.

– Tại sao lại không chịu, tôi thấy thằng cha đó được mà.

Người thiếu nữ nhìn ra mé sông mờ mờ trong đêm, nàng nghĩ đến anh Năm, gã đàn ông thật gần gũi với

nàng và cũng thật xa lạ, anh Năm như một cái bóng đen ám ảnh nàng, nàng có cảm tưởng bất cứ một hành động gì của nàng cũng bị anh Năm theo rồi, khẩu súng K54 lúc nào cũng chĩa về nàng sẵn sàng lấy cò. Tinh thần nàng thường xuyên bị đe dọa, nàng khổ sở, nhưng nàng không thể nào vùng vẫy thoát được màng lưới vô hình mỗi lúc một quấn chặt. Cặp mắt của con mẹ già và thằng cha già mà nàng được lệnh kêu là cha mẹ nữa hình như cũng luôn luôn theo rồi nàng, chúng nhận được lệnh nào đó, là sẵn sàng thủ tiêu nàng.

Ba nhìn mục Tư cùi, dù nàng nhìn kỹ đến đâu nàng cũng không thể tìm ra chất gián điệp ở con người lở lói của mục, nàng chán nản cái công tác nàng được giao phó, một công tác chán ngắt, suốt một tuần lễ nay nàng không tìm

ra gì khác lạ ở mộ, nàng không có gì để kết luận báo cáo rằng mộ Tư cùi này là một tên gián điệp lợi hại.

Mộ Tư cùi chợt nói:

– Cô Ba à, mấy bà trong xóm sắp xây lại cái miếu cho thằng nhỏ bị bắn chết.

– Thằng nhỏ chết hồi tết Mậu Thân ấy hả?

– Dạ, bởi nó hiển linh.

– Sao?

– Nó hiển linh.

Cô chợt nhìn ra cái miếu:

– Thiệt không?

– Thiệt mà, tôi mới thấy nó hoài.

– Vậy đâu có phải là hiển linh, thím nằm mới thấy đấy chứ.

– Dạ, các bà trong xóm nói vậy là nó hiển linh đó, các bà đang tính làm cho nó một cái miếu khác bằng gạch, thờ cúng nó đền hoàng.

– Bao giờ làm.

– Nghe nói cũng sắp làm, đôi ba ngày nữa.

Mụ Tư cùi khoe luôn:

– Mấy bả cho tôi trông coi cái miếu này.

Mụ Tư cùi có vẻ hí hửng, mụ hỏi nàng:

– Cô có ra cúng không?

– Nếu các bà ấy ra thì tôi ra.

Mụ Tư cùi say sưa với giấc mộng của mình:

– Chắc là đông lắm, cả xóm kia mà, còn có thể có những người ở nơi khác đến nữa, miếu linh mà.

Cô Ba đứng dậy nàng không tìm gì thấy một điểm lạ nào trên con người mụ Tư cùi, như thế này mà nói là gián điệp thì không biết gián điệp ở cái chỗ nào.

Cô Ba ngược nhìn vu vơ ra ngoài bầu trời đêm, dòng sông ánh bạc uốn khúc lững lờ trôi, gió đêm heo hút se se lạnh.

– Tôi về thím Tư.

– Về à, còn sớm mà, à cô cái thuốc bột rắc chân mua ở đâu, cô chỉ cho tôi.

– Thôi để tôi mua giùm cho, thím Tư không biết mua rồi lộn thuốc lại khổ.

Cô Ba về đến nhà, nàng thấy căn nhà tối hù, nàng không muốn vào, nàng hơi cau mặt.

5.

CÁI MIẾU ĐÃ XÂY XONG,
NGƯỜI thợ hồ quét một nước
sơn trắng, mụ Tư cùi đứng cạnh gã ta
đề nghị:

– Chú để tôi quét nước vôi hồng
cho nhé.

Người thợ hồ lau mồ hôi:

– Chị biết sơn không?

– Sao không biết, chú coi thường tôi quá vậy?

– Không phải coi thường, nhưng tôi sợ chị không quen nghề nên phải hỏi kỹ vậy thôi chứ.

Mụ Tư cùi ngoan cố:

– Tôi biết mà, tôi rành nghề mà, chú không thấy tôi sơn cái nhà của tôi sao.

Gã thợ hồ nhìn bức vách nhà mụ Tư Cùi, bức vách sơn đỏ coi nhem nhuốc, vậy mà mụ nhất định nói là đẹp. Gã thợ hồ đành đề nghị:

– Thôi được, tôi với chị cùng sơn, mình truyền kinh nghiệm cho nhau.

– Sao chú không để tôi làm một mình, chú đi lãnh việc khác.

– Đâu được, tôi lãnh công việc này phải làm cho xong, không xong rồi người ta không trả tiền cho tôi thì sao?

– Vậy tôi với chú làm chung hả?

Gã thợ hồ gật đầu:

– Lát chờ nước vôi này khô mình bắt đầu, tôi với chị sơn thiệt đẹp, cho thiên hạ lé luôn, mình để co mấy đường rộng phụng này nữa, xong xuôi tôi sẽ nói chị làm, chịu không.

Mụ Tư cùi cười, cời mở:

– Được anh yên trí tôi không chia tiền công anh đâu.

Gã thợ hồ háy mắt:

– Mình điệu nghệ với nhau mà, lát nữa tôi biểu chị làm gì chị làm cái đó nhé, mình phân chia công việc mà.

Gã thợ hồ đã sơn xong cái miếu, vôi trắng hầy còn ướt. Gã quăng đồ nghề xuống lề đường:

– Để chiều sơn khô tôi với chị bắt đầu sơn màu hồng.

– Sao mình không làm liền.

– Vôi chưa khô, sơn không ăn.

Mụ Tư cùi tỏ ra hiểu biết:

– Được, chiều đến sớm nghe.

– Tôi ra tiệm ăn cơm xong tới liền mà.

Gã đứng ngắm cái miếu, vẫn một điều thuốc rê, một lát gã bỏ đi. Mụ Tư cùi thấy đói bụng, mụ bỏ vào nhà ăn cơm, đang ăn uống mụ chợt thấy tiếng chân người nào đó đi lại gần mình, mụ

nhìn ra cửa. Một gã thanh niên lạ mặt hình như muốn kiếm nhà ai trong xóm. Mụ Tư cúi lên tiếng hỏi:

– Kiếm nhà ai vậy?

Gã lắc đầu:

– Không kiếm nhà ai hết, thấy cái miếu tôi đứng lại coi.

Mụ Tư cúi buông chén cơm đứng dậy, ra cửa:

– Bộ lạ lắm sao?

Gã thanh niên cười:

– Cái miếu thì có gì mà lạ.

– Vậy kiếm cái gì.

– Tôi muốn hỏi người nào biết chuyện về cái miếu này.

– Để làm gì vậy?

– Để biết, tôi có nghe nói đến người chết, tôi muốn tìm một người nào thiệt rành chuyện mới hỏi, kiếm hoài không thấy.

Mụ Tư cùi bị chạm tự ái, mụ ngưng nguẩy:

– Có tìm đến tết Congo cũng không thấy.

Gã thanh niên hơi ngạc nhiên, cuối cùng gã xuống nước năn nỉ mụ:

– Thím biết ai không chỉ cho tôi đi.

Mụ Tư cùi đồng đánh:

– Tôi nghĩ ở đây không ai rõ chuyện người chết này hơn tôi.

Gã thanh niên ngó mụ:

– Thím hả, vậy mà tôi không biết chớ.

Mụ Tư cùi hỏi lại:

– Anh hỏi chuyện thằng nhỏ làm chi vậy?

Mặt gã chợt buồn, ngó về phía cái miếu:

– Không nói giấu gì thím tôi có một đứa em hồi Tết Mậu Thân lạc mất không biết có phải thằng bé này không?

Mụ Tư cùi thấy nói đi tìm người nhà thất lạc, mụ ta nhanh nhẩu:

– Không phải đâu, chắc chú lầm rồi đó, thằng nhỏ này có má nó đến nhận rồi trong miếu có hình nó kia, chú tới xem có phải không?

Gã thanh niên tới bên miếu khom mình nhìn vào, gã nhìn thật kỹ tên nạn nhân ở dưới tấm hình, cẩn thận hơn gã ghi chép vào một cuốn sổ. Mụ Tư cùi lò mò tới cạnh hẩn hỏi:

– Phải không?

Gã ngẩng lên, lắc đầu:

– Không phải.

– Vậy ghi chép cái gì vậy?

Gã chối luôn:

– Không có ghi chép gì đâu.

Gã chép miệng nói luôn:

– Tội nghiệp, mới chút xíu tuổi đầu đã chết oan chết ức.

Mụ Tư cùi vốn ham nói chuyện, mụ cải chính liền:

– Cũng chẳng oan, ai biểu nó đưa người ta vào chỗ chết làm chi, người ta bức mình thì bắn nó chớ sao, nó làm chết oan tới hai mạng người lận.

– Người ta là ai vậy thím?

– Con ai nữa, lính mình chớ ai.

– Thằng nhỏ có phải là Việt Cộng không?

– Ai biết, nhưng khi bắn nó người ta biểu nó là Việt Cộng.

Gã thanh niên gật đầu:

– Có lẽ đúng đó.

Mặt gã chột hân hoan, gã hỏi tới, càng lúc càng hỏi nhiều câu lạ lùng, nhất là hỏi về chuyện xung quanh cái chết của thằng nhỏ, mục Tư cúi biết gì

trả lời nấy. Cuối cùng gã thanh niên hỏi:

- Cái miếu này ai dựng nên vậy?
- Bà con trong xóm này góp tiền.
- Nó là Việt Cộng cũng góp tiền xây miếu thờ nó à?

Mụ Tư cùi nói:

– Ăn nhằm gì chuyện đó, Việt Cộng hay không Việt Cộng thì nó cũng chết rồi, nó hiển linh đồng bào thương tình thì xây miếu cho nó.

- Bộ nhà nước không cấm sao?
- Làm gì mà cấm, cúng kiếng chớ có làm loạn đâu mà cấm, xú tự do mà.

Gã thanh niên cười, gã chào mụ:

– Thôi cảm ơn thím tôi về.

Gã ra chiếc xe gắn máy gắn đó.

Gã đi khỏi mộ Tư cùi còn đứng bên cái miếu suy nghĩ về thái độ lạ làng của gã, thằng chả hỏi mộ không biết có chuyện gì. Người thợ hồ đi tới:

– Nào mình bắt đầu chưa?

Mộ Tư cùi hỏi:

– Ăn cơm xong rồi à?

– Xong rồi, mình bắt đầu làm việc chớ, muộn rồi đó.

Mộ Tư cùi hăng hái:

– Làm liền, không ngán đâu.

Mộ xắn quần áo. Gã thợ hồ liệng cho mộ cái thùng:

– Xuống sông mức nước.

Mụ Tư cùi cãi:

– Tôi sơn chớ bộ.

– Muốn sơn muốn phết gì cũng phải có nước chớ, không có nước thì làm mẹ gì được.

Mụ Tư cùi đành xách thùng xuống sông mức nước. Gã thợ hồ ngồi lại bên gốc cây vẫn thuốc điều hút. Mụ Tư cùi xách nước lên thở hồng hộc, mụ thấy gã thợ hồ ngồi tỉnh hút thuốc, mụ bực mình:

– Người ta xách nước thấy mẹ bộ cho anh ngồi đó hút thuốc sao?

Gã thợ hồ ngẩng lên:

– Muốn làm chung với tôi thì đừng

có cần nhần, còn không làm thì vô nhà ngồi đi.

Mụ Tư cùi đành nín khe, mụ nghĩ đến khi nước vôi được sơn lên tường do chính tay mụ, mụ sẽ có dịp khoe với bà con lối xóm. Gã thợ hồ ra lệnh cho mụ:

– Nước chưa đủ, lấy thêm.

Mụ không còn dám gây gã thợ hồ nữa.

Trời xế chiều cái miếu đã sơn xong, người thợ hồ xuống bờ sông rửa ráy tay chân. Mụ Tư cùi đứng nhìn thành tích của mình, mụ hài lòng vì màu vôi đỏ, cái miếu nổi bật, khang trang, mụ lúi húi dọn dẹp lau chùi trong miếu.

Gã thợ hồ trở lên, gã khen mụ:

– Chị sơn đẹp thiệt đó.

Mụ Tư cùi thấy vui vui trong lòng.

Gã nói thêm:

– Chị có thể làm phụ thợ hồ với tôi.

Mụ Tư cùi hứ một tiếng:

– Hồng thèm.

Khi gã thợ hồ đi khỏi trời đã gần tối, mụ Tư cùi vô nhà lấy mấy nén nhang ra thắp vào miếu. Đứng trước miếu mụ bỗng nhớ tới gã thanh niên hồi nãy hỏi mụ những câu vớ vẩn về lý lịch thằng nhỏ bị chết oan. Mụ không hiểu gã hỏi mụ có ý gì. Mụ xua đuổi hình ảnh gã thanh niên lạ mặt ra khỏi đầu.

Ba người đàn bà trong xóm xong công việc cũng đi ra miếu, họ đứng

ngắm nghĩa cái miếu có vẻ hài lòng,
một người nói:

– Trông được đó.

Bà thứ hai nói:

– Đẹp chớ còn được gì nữa.

Bà thứ ba:

– Anh thợ hồ này sơn màu đỏ hấp.

Mụ Tư cùi vôi giành công, mụ
không ngần ngại hạ uy tín gã thợ hồ:

– Cái thằng đó làm biếng tổ mẹ,
nó mà sơn cái nổi gù, tôi sơn đó, nó chỉ
giúp tôi việc pha màu.

– Thiệt vậy hả?

– Bộ tôi nói láo với các bà sao?

Ba người đàn bà lại hết lời ca ngợi, mụ Tư cùi khoe thêm:

– Tôi phụ với thằng cha nhiều lắm đó, cho một mình chả sức mấy mà xong trong ngày hôm nay, tôi kèm riết, không có tôi chả còn định kéo dài thêm một ngày công nữa, mấy thằng cha này không thể tin cần được.

Ba người đàn bà cảm nhang xì xụp khẩn vái, xong xuôi họ nói với mụ Tư cùi:

– Ngày mai chúng tôi mời ông thầy tới làm lễ, chị nên chúng dọn cái miếu này cho sạch sẽ, trưa mai chúng tôi mua đồ cúng về.

Mụ Tư cùi dạ lia, vậy là từ nay mụ có việc làm, có lẽ mụ chỉ cần ăn lộc

quanh cái miếu này là cũng đủ sống rồi, mẹ không ngờ mẹ chỉ nói láo về vụ thằng nhỏ hiện hồn về mà lại kết quả như vậy. Từ ngày mai mẹ không cần làm chồi lông gà nhiều, công việc nhàm chán đó chỉ là việc phụ.

Ba người đàn bà từ giã mẹ Tư cù ra về khi trời tối hẳn. Mẹ Tư cù lúc đó mới trở vào trong nhà ăn cơm, mẹ thấy lòng mình vui vui, mẹ nghĩ hoài về cái miếu.

Bỗng mẹ Tư cù nghe thấy tiếng xe gắn máy đậu lại ở đầu dốc trên lối đi dẫn vào xóm. Tiếng người con gái, mà mẹ nhận ra tiếng của cô Ba:

– Em về nghe anh, thôi cho em xuống đây đi vô trông người ta thấy.

Tiếng người thanh niên mà mục Tư cùi nhận ra tiếng người lính không quân:

– Em thiệt... cái gì mà giữ gìn quá trời quá đất vậy không biết, thì cho anh vô để biết nhà, sau nữa trình diện với ba má em, không lẽ mình cứ yêu nhau kiểu lêu bêu vậy hoài coi kỳ quá, anh muốn cái gì cũng danh chính ngôn thuận, vả lại anh có thiện chí cưới em mà, trước sau gì anh cũng phải ra mắt ba má em.

Người thiếu nữ im lặng, một lát người lính nói tiếp:

– Sao, em bằng lòng không?

Giọng thiếu nữ buồn bã:

– Thôi không được đâu anh ơi.

– Không được, sao lại không được, em sợ cái gì, em cứ cho anh vô, nếu ba má em mà không chịu cùng lắm là đuổi anh ra chứ gì?

– Không phải như vậy nhưng em thấy chưa tiện cho anh.

– Vậy bao giờ thì anh có thể vào ra mắt ba má em được?

– Thôi thả, để em tính.

Giọng người lính cương quyết hơn:

– Anh nói cho em biết, anh đã thừa chuyện này với ba má anh, ba má anh bằng lòng, ba má anh mời em hôm nào tới nhà chơi.

Giọng thiếu nữ thảng thốt:

– Trời, anh nói rồi sao, làm gì mà gấp quá vậy, em không chịu đâu, rồi lỡ có chuyện gì xảy ra thì sao?

– Chuyện gì?

– Chẳng hạn như... tình yêu của mình trắc trở.

– Em nói thiệt lạ, chuyện gì mà trắc trở được, trừ trường hợp em phụ rẫy anh, còn đằng này anh có thiện chí cùng mình mà, ba má anh sẽ tới tận nhà em nói chuyện với ba má em.

– Nhà em nghèo lắm anh ơi, ba em đập xích lô, má em bán chè đậu xanh bột lọc nước dừa, em sợ không xứng với gia đình anh,

– Nè, nói cho cô biết, đừng cái giọng phân chia giai cấp ấy chứ, chỉ có

bọn cộng sản mới cố ý phân chia giai cấp thôi.

Người thiếu nữ bỗng cười:

– Thiệt hả anh, nếu em là cộng sản anh còn thương em không?

Người lính cười:

– Em mà là cộng sản anh sẽ chiêu hồi em về với chánh nghĩa Quốc Gia mấy hồi.

– Xí, sức mấy, anh lấy gì mà chiêu hồi nổi em?

– Tình yêu của anh không đủ sao?

–

– Ái, đau anh, học đâu được cái kiểu ngất người ta bầm cả mình mấy nè.

– Ngắt đó được không, tui là Việt Cộng đó.

– Bộ, nữ cán bộ hả?

– Ủa, nữ đặc công.

– Đừng nói bậy, ở tù bây giờ?

– Người ta nói thiệt chứ nói bậy sao được, thấy sợ chưa?

– Sức mấy mà sợ, thằng này chì mà, thằng này sẵn sàng chiêu hồi nữ đặc công Việt Cộng về làm vợ.

Giọng người thiếu nữ đùa cợt:

– Coi chừng tui đặt lát tích vào xe anh.

– Vậy nữ đặc công đã bao giờ đặt lát tích chưa?

- Đặt hoài à?
- Đặt ở chợ. Có người chết không?
- Vô khối.
- Vậy mà em không hối hận à?
- Sao lại hối hận?
- Vì những người chết đó đều là những người vô sản như chúng ta hết, thôi đừng xạo em ơi, cái mặt đẹp như ngọc như ngà này mà làm quái gì được, ngoài chuyện kim chỉ vá may.
- Đừng có khi thường tôi rồi hối không kịp.
- Bộ “nữ đặc công” đặt lát tích tôi chắc?
- Chớ sao?

– Tui đặt lại.

– Bộ đặt tui hả?

– Chớ sao, tôi đặt cho một quả cái bụng chang bang lúc đó thì hết đặc công.

– Quỷ nè.

– Ui da, ngắt người ta hoài đau thấy mẹ.

– Hết nói bậy chưa?

– Hết, hết thiệt...

– Coi chừng tôi, cứ ăn nói hoài cái điệu nham nhở vậy tôi còn ngắt nữa.

Tiếng người lính vừa cười vừa xuýt xoa:

– Tại em chớ bộ.

– Đừng có đổ thừa, anh là quỷ lắm, coi cái mặt kia không biết xấu hổ theo người ta rêu rệu.

– Tui vậy đó, ai biểu thương người ta làm chi.

Tiếng người thiếu nữ cười:

– Người ta không ưng thì dọa nạt đủ thứ, nào là xin đổi ra tiền tuyến, nào là sẽ chết bỏ thân trong rừng, nói thấy mà ghê.

Người lính cười khanh khách:

– Vậy mà dám nhận mình là đặc công Việt Cộng, mới hù sơ sơ vậy mà đã teo lại rồi. Người Việt Cộng gì mà tình cảm cùng mình vậy.

Tiếng người thiếu nữ cãi chầy cãi cối:

– Ủa vậy đó, mà tui là đặc công đó, ứng thì ứng mà không ứng thì de đi.

– Yên chí mà, tôi sẽ chiêu hồi, anh sẽ chiêu hồi em về làm vợ hiền.

– Giỡn hoài, thôi khuya rồi em phải về, mấy hôm nay đi về khuya hoài ông bà già cần nhằn quá trời.

– Ủ về đi, bây giờ anh cũng phải vào trong trại, chiều mai em về sớm nửa giờ nghe, anh đón em đi ăn cơm gà Siu Siu An Đông?

– Ăn uống hoài à, gặp anh là thấy nói chuyện ăn uống với coi hát không hà?

– Mai anh lãnh lương mà.

– Bộ anh tưởng cái lương hạ sĩ của anh lớn lắm hả?

– Không lớn lắm nhưng thỉnh thoảng cũng được ăn nọ ăn kia chứ không đến nỗi mặt như mấy thằng Việt Cộng trong rừng.

– Cái anh thiệt kỳ, bộ thù Việt Cộng lắm sao mà chửi hoài chửi hủy vậy?

– Nếu thù thì đã chẳng thêm chiêu hồi.

– Thôi cho tôi xin, em về nghe.

Hai người im lặng một lúc khá lâu, mụ Tư cùi mãi một lúc sau mới nghe tiếng xe gắn máy nổ giòn, tiếng bước chân cô Ba vào xóm. Có lẽ họ vừa hôn nhau. Không hiểu sao mụ có thật nhiều cảm tình với cô Ba, có lẽ vì cô ta quý mến mụ, thường hay hỏi han mụ, nhiều khi còn giúp đỡ mụ nữa, hôm trước cô ta may cho mụ một cái áo bà

ba, mẹ nhớ mãi cái ơn đó. Con người vừa đẹp đẽ vừa tốt bụng.

Cô Ba đi qua nhà mẹ Tư cùi thì dừng lại, cô ta ngó vào:

– Chưa ngủ à thím?

Mẹ Tư cùi dọn dẹp bát đĩa, ngẩng lên:

– Còn sớm mà cô.

Mẹ nhe răng cười:

– Sao có không đưa thằng cha người yêu của cô về nhà giới thiệu với ông bà già cho phải phép?

Cô Ba kêu lên:

– Trời ơi bộ thím nghe hết rồi sao?

Mụ Tư cùi vẫn cười:

– Nghe hết trơn, nhưng tôi không cố tình nghe trộm, tại hai người nói lớn quá nên lời nói cứ lọt vào tai tôi thì làm sao được.

Cô Ba mắc cỡ:

– Trời ơi kỳ quá, tại thằng cha đó hết trơn.

Mụ Tư cùi cười, trêu cợt:

– Tại cả hai người, chớ đâu phải mình hấn ta, đổ vậy tội chết.

Cô Ba không muốn đứng nói chuyện lằng nhằng nhiều với mụ Tư cùi, nàng từ giã ra về.

Nàng bỗng khựng lại trước cửa nhà, căn nhà tối om, nàng đang lưỡng

lự, bỗng có tiếng nói từ trong nhà vọng ra:

– Vô đi em Ba, đứng xơ rớ ngoài đó chi vậy?

Cô Ba nén tiếng thở dài đẩy cửa bước vô nhà:

– Anh Năm đó phải không?

Tiếng nói của anh Năm sát cạnh nàng:

– Còn phải hỏi nữa sao em, mình biết nhau quá mà.

Cô Ba ra cài then cửa, nàng mở cửa sau cho thoáng mát, nàng đứng cạnh khung tra nhìn ra ngoài trời tối, nàng nhìn thấy lơ mờ những nóc nhà, những ánh đèn dầu lập lờ ở những khung cửa sổ, tiếng ra-dô đang truyền thanh

một tuồng cải lương. Nàng nghe thấy tiếng loạch xoạch của cây súng, hình như anh Năm đang cho đạn vào khẩu súng của anh.

Tiếng anh Năm lạnh lùng:

- Có gì lạ không em?
- VẬY VẬY Ờ.
- VẬY VẬY LÀ LÀM SAO?
- Anh muốn hỏi gì vụ mụ Tư cùi hay là chuyện gì khác?
- Mụ Tư cùi mới được phép trông coi cái miếu em biết chưa?
- Có.
- Em thấy có gì khác lạ trong việc coi miếu đó không?

– Em nghĩ chẳng có gì lạ.

– Em ngây thơ.

Cô Ba im lặng, anh Năm tiếp:

– Đó là một nơi mù Tư cùi trao tin tức, sẽ có nhiều người lui tới cái miếu trong tương lai, địch nguy trang khéo léo nhưng không thể qua mắt chúng ta. Chúng ta phải tìm cách đối phó.

Cô Ba chán những luận điệu đó, cái gì cũng lý luận, rồi chẳng cái gì ra cái gì hết. Nàng nói đầy giọng sắt máu:

– Cho một quả lựu đạn vào cái miếu, giết con mẹ Tư cùi luôn là yên chuyện.

– Em chỉ được cái nóng nảy.

– Vậy anh muốn làm gì?

– Dĩ độc trị độc?

Cô Ba ngó mặt vào:

– Em không hiểu?

– Em không cần hiểu, em thi hành công tác mới.

– Công tác nữa? Còn mục Tư cùi?

– Công tác song song. Em vẫn phải theo dõi tìm hiểu mục Tư cùi và vẫn nhận công tác mới, em điều tra về cái chết của đứa bé mà đồng bào hiện đang lập miếu thờ.

Cô Ba chẳng buồn hỏi lý do, cho dù nàng có hỏi anh Năm cũng chẳng nói, nàng chỉ hỏi về chi tiết:

– Nghĩa là em phải hỏi rõ thân thế của đứa bé, tên tuổi, cha mẹ...

– Đúng.

– Nhưng em biết cha mẹ nó ở đâu?

– Đó là nhiệm vụ của em, khi cái miếu có đông người đến thì thế nào mẹ nó cũng lần đến, em sẽ nhờ mụ Tu cù hỏi nhà hỏi cửa người ta.

– Dạ, em sẽ cố gắng.

Giọng anh Năm cương quyết:

– Không có nói sẽ, mà chắc chắn em phải tìm cho ra. Em nên nhớ không phải chỉ có mình em làm nhiệm vụ này, mà nhiều người cùng làm với em.

– Em có cần phải liên lạc với những người ấy không?

– Không, chỉ liên lạc với anh thôi, em không cần biết người khác.

Cô Ba ngán ngấm, nàng như một kẻ mù, nàng phải làm những công tác mà nàng không biết để làm gì, nàng quá chán ngán, nhất là nàng phải thường xuyên liên lạc với anh Năm.

Nàng chợt nghĩ đến người yêu, nàng không có quyền yêu ai hết, nàng là một công cụ, một con hồ ly, một thứ cách mạng hạng bét. Nàng vào nhà lấy quần áo ra buồng tắm, nàng thấy mình bải hoải cả chân tay, nàng không còn thiết gì nữa, lát nữa đây nàng phải chịu đựng, nàng chịu đựng quá nhiều rồi, nàng không được gì cho mình hết, nàng đang đi dần đến phản động, nàng muốn điên lên được vì sự gò bó vô lý mà nàng đã chịu đựng bấy lâu nay.

Tắm rửa xong nàng vào nhà, nàng nói với anh Năm:

– Đi tắm đi anh.

Anh Năm im lặng một lát, anh cười gằn:

– Sao lần nào em cũng giục anh đi tắm vậy?

Cô Ba khôn khéo, nàng biết mình gây với gã không có lợi gì, tính mạng nàng nằm trong tay hắn:

– Tắm cho khỏe mà, tắm người tỉnh táo ra.

– Anh lúc nào cũng tỉnh táo và sáng suốt, tắm hay không tắm cũng vậy mà thôi.

Cô Ba thở dài, nàng hết nói, nàng mà tranh luận nhiều với hắn về vấn đề vệ sinh nàng sẽ trở thành một kẻ phản động.

Cô Ba ngồi xuống giường, nàng lại khó chịu về mùi mồ hôi của anh Năm, nàng tránh nụ hôn của anh, cánh tay anh Năm lại choàng qua vai nàng, nàng muốn buồn nôn vì mùi mồ hôi nách của anh, nàng gắng gượng ngồi dậy, nàng đẩy anh Năm ra.

Anh Năm chứng hửng:

– Em sao vậy?

–

– Tại sao em không trả lời anh?

Tự nhiên Ba thấy cái kỉnh:

– Anh làm ơn đi tắm một cái có được không, nhà không thiếu nước mà.

Anh Năm Sượng chín người, anh ta cũng đâm cái kỉnh:

– Nếu không tắm thì có sao không?

Cô Ba nổi sùng rồi, nàng không còn nể nang gì nữa:

– Cũng không sao, nhưng có điều anh hôi quá em không chịu nổi.

Ba ngồi ở đầu giường, nàng cách xa anh Ba chưa tới một sải tay, nhưng anh Năm không còn dám xích gần lại nàng, anh ta không ngờ mình bị cô bé kê nặng vậy, con bé uống thuốc liều rồi. Anh làm tỉnh cười nhạt, anh buộc tội một câu độc địa:

– Em được về thành phố em bị nhiễm độc rồi.

– Cái gì mà nhiễm độc?

– Em nhiễm độc tác phong tiểu tư sản, còn anh là chiến sĩ vô sản, người

vô sản bận làm cách mạng nên không có thì giờ để o bế cái thân xác ươn hèn như bọn tiểu tư sản.

Đã ném lao đành phải theo lao, cô Ba càng trở nên liều lĩnh:

– Em nghĩ lúc khác thì anh không có thì giờ, nhưng bây giờ thì giờ anh thừa thãi mà.

– Thì giờ đối với người vô sản lúc nào cũng có giá trị, không có lúc nào là thừa hết. Tư tưởng em hồi này lệch lạc, anh báo để cho em biết, càng ngày em càng bị nhiễm độc nặng...

Lời buộc tội của anh Năm là một lời đe dọa ngầm.

Ba nhìn thấy nguy cơ ngay trước mắt mình, nhưng bây giờ nàng không

còn biết sợ nữa, nàng liều lĩnh, nàng bất cần hậu quả:

– Anh nói rắc rối quá, chỉ có việc em mời anh đi tắm rồi anh muốn ngủ với em thì ngủ, em có phản đối gì đâu?

– Nếu không tắm thì sao?

– Tùy anh, thân xác của anh chớ của em đâu, sạch là sạch cho anh chớ có sạch cho em đâu, em nghĩ cái việc tắm rửa và vệ sinh chung, không dính dáng gì đến cách mạng, không có vấn đề vô sản hay tiểu tư sản ở đây.

– Em ngoan cố, em cần phải đa thông tư tưởng, tinh thần em bị nhiễm độc nặng, em về công tác thành em bị vật chất tầm thường chi phối em.

Cô Ba chợt trở nên dũ dằn, nàng

như một con chó bị đồn đến chân tường quay đầu lại cắn người cầm gậy đập nó:

– Anh muốn buộc tội tôi điều gì? Phản động chẳng? Chỉ vì câu tôi yêu cầu anh đi tắm trước khi ngủ với tôi? Trời ơi sao các người tàn nhẫn với tôi vậy, cái thân tôi, cái thân tôi có khác nào một con đĩm không, các người nào anh Ba anh Tư anh Năm, ai về đây cũng tạt qua đây ngủ với tôi, tôi đã chịu đựng nhiều quá rồi các người có biết không? Các người hành hạ tôi, bạc đãi tôi, cách mạng, sự nghiệp cách mạng của tôi phải nằm ngửa ra như vậy hoài sao? Tại sao các người không thương tôi một tí chứ...

Cô Ba khóc nức lên, anh Năm đâm hoảng:

– Đồng chí, đồng chí muốn gì, muốn la lên để lính nguy đến bắt tôi sao?

Cô Ba đã thấy cơ nguy hiện ra trước mắt; nàng đứng dậy:

– Anh giết tôi đi, trời ơi anh giết tôi đi!

Anh Năm chồm lên, tóm lấy Ba, nhưng nàng đã lách tránh được.

– Phản động.

Anh ta vội chụp lấy khẩu súng ở đầu giường. Anh lúng túng vì trên người anh không còn một mảnh vải nào. Cô Ba đã chạy ra ngoài hẻm, bỏ mẹ nó đi bao lính thì mình chết, mà bây giờ thì tới giờ giới nghiêm rồi, lảng tránh chạy ra đường lính bắn chết. Anh Năm

không ngờ kết quả lại như vậy, anh ta hối hận vì đã không hạ sát Ba ngay khi nàng có ý phản bội cách mạng. Anh Năm mặc vội vàng quần áo, mình phải thoát thân ngay bây giờ.

Ba hoảng hốt chạy trong xóm, nàng tính băng ra ngoài lộ, khi đi qua nhà mù Tư cùi, nàng dừng lại, nàng đập cửa thình thình:

– Thím Tư, thím Tư ơi, cứu tôi với!

Mụ Tư cùi đang lơ mơ ngủ choàng thức giấc, mụ ngồi nhồm dậy:

– Ai đó?

– Ba đây, mở cửa lên, trời ơi...

Mụ Tư cùi không biết đầu đuôi gì, nhưng mụ nghe tiếng quen, mụ cũng lật đật dậy mở cửa, cánh cửa vừa hé

mở, Ba nhào vào như một cơn lốc, ôm chầm lấy mẹ:

– Thím đi ngay với tôi, lệ lên, có thằng Việt Cộng sắp ra bắn thím với tôi đó.

– Việt Cộng, tôi làm gì nó đâu?

– Trời ơi lệ lên, đừng hỏi nữa, chết hết bây giờ, thím đi ngay với tôi.

– Giới nghiêm rồi mà.

– Giới nghiêm cũng phải đi, lính ở đâu?

– Trên cầu.

Ba kéo mẹ Tư cùi ra cửa, lôi mẹ tuần tuột:

– Đi, đi ngay.

– Coi chừng lính bắn.

Hai người đã lên tới đường nhựa, vượt qua cái miếu, hướng về phía cầu, tới gần cầu Ba la lớn:

– Đứng, đừng bắn...

Mụ Tư cúi run cầm cập khi nghe thấy tiếng súng lên đạn loạch xoạch:

– Trời ơi, trời ơi con bé này khủng rồi.

Mấy người lính gác ở cầu la lên:

– Ai, đứng lại giơ tay lên?

Ba buồng mụ Tư cúi ra, nàng giơ hai tay thẳng lên trời, hỏi mụ Tư cúi:

– Giơ tay lên, lệ đi.

Mụ Tư cúi run lấy bầy:

– Thiệt là đi vào chỗ chết.

Nhưng mụ cũng phải giơ tay lên.
Tiếng người lính quát lớn:

– Tiến gần lại đây.

Ba đi trước từ từ tiến gần lại, người lính từ trong bóng tối nhô ra, tay anh ta hờm súng, mấy tay súng khác dòm chừng, họ đã nhận ra một cô gái và một bà già, tiếng súng lên đạn lạnh lùng:

– Đi đâu giờ giới nghiêm?

Ba điềm tĩnh đi gần lại người lính, hai tay vẫn giơ cao:

– Tôi xin hồi chánh.

– Việt Cộng?

– Nữ đặc công, các ông giúp tôi, bắt ngay tên cán bộ cao cấp trong xóm.

Mấy người lính khác túa ra vây xung quanh Ba và mẹ Tư cúi run run như cây sậy, la lối:

– Con nhỏ này điên rồi, trời ơi bỗng đứng ra nhận mình là Việt Cộng?

Ba vẫn bình tĩnh:

– Tôi không điên khùng mất trí, chính tôi là nữ đặc công nằm vùng trong xóm này, bà già này không phải, chúng âm mưu giết bỏ nên tôi phải đưa bỏ ra đây nhờ các ông che chở. Hiện trong nhà tôi có một tên cán bộ cao cấp nằm, yêu cầu các ông vào bắt ngay không nó trốn mất. Còn tôi thì xin hồi chánh, tôi sẽ hướng dẫn các ông bắt một ổ nằm vùng trong này.

Người hạ sĩ nghe lời khai sơ lược của Ba xong, anh ta chạy vào túp lều

nhỏ bên cầu quay máy kêu điện thoại,
một lát sau anh ta trở ra:

– Năm phút nữa có người tới nói
chuyện với cô, chúng tôi không có
quyền quyết định.

Ba kêu rêu:

– Trời ơi, lẹ lên chúng nó trốn mất
bây giờ.

– Đừng nóng, giờ này Việt Cộng đi
ra ngoài đường chỉ có tôi thôi.

Ba chỉ xuống con sông tối:

– Tôi sợ nó bơi qua sông mất.

Người hạ sĩ cười, rút một điều
thuốc lá châm hút:

– Vậy nó càng chết sớm nữa, lính
“mình” phục ở đó hơi nhiều.

Người lính nhìn vào trong xóm:

– Nó nằm trong đó là nằm trong rọ rồi.

Trong lều vài tiếng gọi máy đi các nơi rộn ràng.

Mụ Tư ngồi ở lễ đường kêu rêu đủ điều, mụ cáu quá lên tiếng chửi luôn Ba:

– Con đĩ ngựa, tao làm Việt Cộng hồi nào mà mày lại kéo tao vào vụ này chớ, tao đang ngủ ngon lành, bỗng dưng lôi người ta ra hồi chánh.

Một người lính phì cười:

– Ai nói bà già là Việt Cộng hồi nào, cô này muốn cứu bác nên mới lôi bác ra đây cho chúng cháu bảo vệ đấy chứ.

- Tui làm gì ai đâu mà phải bảo vệ?
- Nhưng Việt Cộng muốn giết bác.
- Tui có đào ông bởi cha chúng nó lên đâu mà giết tôi.
- Ai biết, nhưng chúng tôi phải bảo vệ bác.

– Tôi không cầu ai bảo vệ tôi hết.

Người trung sĩ hù luôn:

– Vậy thì nhất.

Mụ Tư cùi tru lên:

- Tại sao nhất tôi, tôi tội tình gì?
- Không có tội gì cũng nhất có được không?

Mụ cẩu sườn quay sang chửi Ba sa sả:

– Dù má con đi ngựa kia, tao đối đải với mày hết lòng hết dạ, tại sao mày nỡ lòng nào kéo tao vào tù vào tội, mày theo Việt Cộng thì kệ cha mày chớ, tại sao mày kéo tao vào cái tội hồi chánh. Các ông ơi, tôi oan, chỉ tại con đi ngựa này đổ hôi cho tôi, tôi là người lương thiện làm ăn.

Mấy người lính bùng miệng cười, Ba lo lắng cũng phải buồn cười, nàng tự an ủi mụ:

– Không sao đâu thím Tư, tôi thương thím mà, thím nỡ chửi tôi sao?

– Tao không cần mày thương. tao không thím ba thím Tư gì hết trơn, tao không chơi với Việt Cộng, tao không quen chúng nó....

Một người lính hù:

– Tội hồi chánh nặng lắm.

Người trung sĩ la:

– Đồ quý, mày chộc bà già hoài.

Người trung sĩ chợt nhìn ra cuối đường:

– Xe đại úy đến rồi kìa.

Đèn pha chiếc xe Jeep quét trên mặt đường loang loáng, xe dừng lại ngay đầu cầu, vị đại úy và hai người lính vệ sĩ nhảy xuống xe, người trung sĩ gác cầu vội vàng ra báo cáo tình hình, Ông đại úy tới trước mặt Ba:

– Đúng như những lời cô đã khai chứ?

– Dạ đúng.

– Tên đó làm chức vụ gì mà cô nói là cao cấp?

– Thưa không biết cấp bậc gì, nhưng tôi thấy hắn có quyền lớn lắm với những đặc công hoạt ở vùng này. Xin đại úy cho bắt ngay không chúng nó thoát hết.

Đại úy nhìn vào trong xóm:

– Không thể thoát được, chúng tôi đã bao vây kỹ càng rồi, bây giờ cô biết gì thêm cô khai đi.

Ba lần lượt khai tất cả những điều gì nàng biết, người đại úy chăm chú nghe ông ta cho lệnh người trung sĩ:

– Bắn bỏ tất cả người nào ra khỏi xóm trong giờ này, bây giờ tôi tiến vào mục tiêu với cô này.

Ba nhắc chừng:

– Xin đại úy cẩn thận.

Mụ Tư cúi gối co ro ở lề đường, mụ nghe ngóng, mụ không ngờ người con gái yếu điệu như vậy lại là một nữ đặc công, mụ lo lắng.

Người đại úy dắt theo một tốp lính vừa đến, ông ta cho lính tiến men theo từng nhà xâm nhập vào xóm, chó sủa ran, ông bực mình càu nhàu:

– Mẹ mấy con chó ác ôn, mình đi đến đâu chúng sủa đến đấy.

Ba ở bên cạnh ông:

– Đại úy coi chừng, nó có súng.

Vào sâu trong hẻm Ba ra hiệu cho đại úy, chỉ cho ông thấy căn nhà có tên đặc công:

– Trong nhà đó, không biết nó ra chưa, tôi nghĩ nó có thể băng ra lối đằng sau, từ đó nó ra bờ sông được.

– Lối đó có lính gác rồi, nó không thể ra bờ sông, lính của tôi đã xâm nhập vào hết các đường hẻm.

Ông Đại úy ra lệnh cho người sĩ quan đi cạnh mình:

– Phối hợp với cảnh sát xét sổ gia đình, ai ra đường bắt bỏ hết.

– Thừa Đại úy sợ nỏ ở trong bóng tối bắn ra.

– Xét sổ gia đình và xâm nhập ngay vào từng nhà lục soát kỹ càng, dĩ nhiên là mình phải chịu thiệt thòi ấy.

Đám lính bao vây căn nhà Ba, khép

dần vòng vây, tiếng chó sủa ran khắp xóm, Ba lo lắng:

– Tôi sợ nó xâm nhập vào một nhà nào đó?

Mặt người đại úy trở nên lâm lý, ông ta điều động lính tiến vào từng nhà, tiếng lính đập cửa nhà rầm rầm, đèn từng nhà được đốt lên, chỉ còn một số ít nhà chưa khám xét. Ông đại úy nhìn vào căn nhà của Ba:

– Tôi sẽ kêu nó đầu hàng trước, nếu không tôi bắt buộc phải bắn vào căn nhà này.

– Dạ đại úy cứ bắn nát ra, nhà đó không phải của tôi.

Ông đại úy ra lệnh cho một người lính hô:

– Ai ở trong nhà biết điều ra ngay, chúng tôi cho ba phút để trở ra nếu không tuân lệnh binh sĩ sẽ nổ súng.

Trong nhà im lặng như tờ, cánh cửa Ba đẩy tung ra khi chạy, bật qua bật lại... vẫn không có tiếng đáp lại. Ba phút nặng nề trôi qua, ông đại úy ra lệnh:

– Nổ súng.

Tiếng nổ hàng loạt rít lên, tiếng con nít trong xóm gào khóc. Đạn nổ suốt ba phút không có tiếng kêu la. Ông đại úy ra lệnh ngưng bắn, Mùi khói súng nồng nặc:

– Nó không còn trong nhà này rồi.

Đám lính tiến vào nhà, họ bật đèn pin lên soi, đạn soi thủng vách nhà lỗ

chỗ cây tung cả nền xi măng, không có bóng một ai trong căn nhà vắng vẻ này.

Một người lính từ ngoài vườn chạy vào:

– Ngoài vườn cũng không có ai hết.

Người đại úy quay lại hỏi Ba:

– Cô biết mặt tên này không?

Ba lắc đầu:

– Dạ không, vì khi nó tới nhà tôi toàn là ban đêm, nó không cho thắp đèn nên không thấy mặt.

Bỗng có tiếng chó sủa ran, tiếng súng bắn chỉ thiên, tiếng chân người chạy, tiếng la:

– Đứng lại.

Tiếp theo là một băng đạn nổ vang, tiếng người rú lên. Những bước chân chạy rầm rầm:

– Nó, nó chết rồi.

Ông đại úy vội chạy ra ngoài đường hẻm, Ba chạy theo, đèn pin soi loang loáng, ông đại úy la lớn:

– Ngừng bắn!

Cái xác nằm sòng sượt trên lề đường, ngay cạnh căn nhà vách cây. Đám lính tráng bu lại quanh xác chết, khẩu súng lục văng ra bên cạnh nạn nhân.

Ánh đèn pin từ tay ông đại úy chiếu thẳng vào mặt xác chết, máu nạn nhân chảy ồ ạt thấm ướt mặt đường hẻm. Một người lính nói:

– Em thấy nó từ sau một căn nhà lò mò đi ra, hình như nó định ra mé sông, hô đứng lại nó ù té chạy, em đuổi theo nổ súng.

Một người lính cúi xuống lượm khẩu súng:

– Nó có nổ lại hai phát, đạn bay qua đầu em cái vèo.

Anh ta trao khẩu súng cho vị đại úy. Ông đại úy nhìn nạn nhân:

– Tiếc quá nó chết rồi, anh em mang xác nó ra ngoài đường cho tôi.

Bây giờ Ba mới có dịp nhìn rõ khuôn mặt của anh Năm, người đàn ông này đối với nàng hoàn toàn xa lạ. Ông đại úy:

– Đúng thằng này chứ hả cô?

Ba ngáp ngừng:

– Có lẽ đúng đó, cái áo ca rô này, cái quần này, khẩu súng này.

Người đại úy ra lệnh cho binh sĩ:

– Cộng việc chưa xong, hai người khiêng cái xác này đi, tất cả ở lại khám xét thật kỹ xóm này.

Ba chỉ về phía nhà mình:

– Trong nhà còn dấu nhiều vũ khí, tôi biết chỗ.

Ba nhìn căn nhà nát mà mình đã ở suốt thời gian qua, nàng còn gì để nuôi tiếc, căn nhà đã thủ tiêu tuổi trẻ của nàng. Nàng lại nghĩ đến người yêu, đến những lời hứa hẹn của chàng, nàng chợt thở dài.

Người đại úy đứng cạnh nàng đôn đốc đám lính đào bới trong căn nhà, bọn lính reo hò mỗi lần tìm thấy một cây súng. Người đại úy hỏi Ba:

– Nguyên nhân nào thúc đẩy cô hồi chánh?

Ba cúi gằm mặt, nàng không biết phải trả lời làm sao, chẳng lẽ nàng lại nói ra nguyên nhân gần nhất, nàng trả lời lửng lơ:

– Tôi bất mãn.

– Cô có thân nhân không?

Ba lắc đầu:

– Tôi không còn ai hết.

Trời tang tảng sáng, đám lính đã đào bới xong số vũ khí chôn giấu, Ba khai thêm:

– Còn hai tên nữa, các ông phục đây, thế nào chúng cũng về, tôi sẽ nhận diện.

Người đại úy tươi cười:

– Cô sẽ được tưởng thưởng xứng đáng.

Ba mệt mỏi. nàng ngồi xuống thêm nhà, nàng nghĩ đến đôi mắt trợn trừng của anh Năm.

6.

Mụ Tư cùi cẩu kính la bon trẻ:

– Tụi bay không đi chơi chỗ khác
thánh vật tụi bay chết ráo đó, con nhà
gì mà cứng đầu cứng cổ hết chỗ nói.

Ba đứa trẻ đứng nhe răng cười, riều
cột mụ;

– Khởi có ngán thánh của thím đi.

Ba đứa trẻ đứng bên cạnh miếu,
chúng càng trêu cợt mẹ:

– Bọn này không đi đâu hết ráo. ở
đây à.

Mụ Tư cùi xách cái chổi lông gà
hăm dọa:

– Tui bay không đi tao đánh thấy
con đi mẹ nội.

Mặt chúng nhơn nhơn ra:

– Đánh coi.

Mụ Tư cùi tập tễnh chạy ra phía
chúng, ba đứa trẻ reo hò, mụ Tư cùi
vung cái chổi lên:

– Tao đập chết mẹ chúng bay.

Bọn trẻ chạy quanh miếu, vừa chạy
vừa vỗ tay, mụ Tư cùi không tài nào

đuổi kịp chúng, mục thở hồng hộc, mục đứng lại bên cạnh miếu lèm bèm chửi bới:

– Đồ con nhà mất dạy, biểu không được, tao biết bố mẹ tui bay là ai tao mét.

Ba đứa trẻ tỉnh khô:

– Khởi sự đi, thôi tha cho thím đó, bọn này đi chơi.

Ba đứa rủ nhau đi ra chợ chơi, chúng vừa đi vừa ca hát. Mục Tư cùi đứng tựa lưng vào thân cây bên cạnh miếu thờ dõc, mục mệt qua chừng, ngày nào bọn trẻ trong xóm cũng ra phá phách cái miếu, chúng không coi mục Tư cùi ra gì, chúng ưa chọc mục nổi nóng để cười chơi.

Mụ Tư cúi đưa tay lên quệt mồ hôi trên trán đang nhỏ giọt, mụ quay vào nhà, bỗng một người lính không quân đi xe gắn máy dừng lại trước mặt mụ:

– Xin lỗi thím, thím có phải là thím Tư không?

Mụ Tư cúi ngó người lính đẹp trai đứng trước mặt mình, mụ đã đoán ra ai, mèo của con Ba chó không ai khác. Mụ gật đầu:

– Dạ phải.

Người lính không quân tươi cười:

– Hân hạnh được biết thím, tôi có nghe Lài nói nhiều về thím.

– Anh hỏi con Lài hả?

– Dạ, Lài nói thương thím như mẹ vậy.

- Tôi quen kêu cổ là Ba.
- Dạ, thứ ba mà.
- Chú tới có việc chi không?

Người lính không quân giở một tờ báo ra, chỉ vào một cái tin:

- Báo có đăng tin Là ra hồi chánh.

Mụ Tư cùi cười:

- Chú cũng biết cô Ba là Việt Cộng à.

- Dạ khi đọc báo mới biết.

Mụ Tư cùi nhìn vu vơ vào trong xóm, mụ nhớ đến cái đêm kinh hoàng mấy ngày qua, mụ lắc đầu:

- Thiệt tôi không biết nói sao, ai mà dè nó là Việt Cộng, nó báo hại tôi ngồi

ở chân cầu suốt một đêm lạnh thấy mẹ.

Mụ lại ngó người lính:

- Bộ chú không ngán nó sao?
- Dạ ngán gì?
- Nó là Việt Cộng.
- Nhưng hồi chánh rồi, bây giờ đâu còn là Việt Cộng nữa.

Mụ Tư Cùi lắc đầu:

- Tôi thì ngán quá rồi, chú còn hỏi thăm nó làm gì nữa.

Người lính không quân nhìn ra bờ sông, giọng anh ta trầm xuống:

- Cháu biết Lài còn thương cháu lắm, vì nghe cháu nên mới ra hồi chánh.
- Ủa tôi có nghe hai người nói

chuyện với nhau, mà trước đó chú có biết nó là Việt Cộng không?

– Thiệt tình cháu không biết gì hết trơn, cháu nói chơi.

– Tôi cũng đâu có biết, tôi thấy con nhỏ dễ thương nên coi nó như con, ai mà dè nó là Việt Cộng chứ!

Mụ ngó người lính:

– Bộ chú vẫn còn thương nó hả?

– Dạ.

Mụ Tư cùi nói buông xuôi:

– Thiếu gì gái mà chú lại còn thương nó làm chi.

Người lính không quân cười:

– Thừa thím gái thì đâu có thiếu,

nhưng cháu chỉ thương có mình Lài thôi.

Mụ Tư cùi bấu môi:

– Tình cảm dữ, thôi đẹp đi chú à, coi chừng mang họa vào thân.

– Dạ có gì mà mang họa?

– Chú không ngán bị liên quan à.

Người lính không quân lắc đầu:

– Cám ơn thím, nhưng không sao đâu thím.

Người lính không quân tươi cười, anh ta nhìn vào trong xóm:

– Lài được thưởng lớn lắm thím à, báo đăng không những ổ nằm vùng trong xóm này bề, mà gần như cả một vùng này. Lát cháu lên trung tâm chiêu

hồi Thị Nghé thăm Lài đây, thím có nhần gì không?

– Cho tôi gọi lời hồi thăm với, nói với nó tôi hết giận nó rồi, bận sau có đi theo Việt Cộng thì nói cho tôi biết trước nghe.

Người lính không quân cười vui vẻ, anh ta lên xe gắn máy, đạp máy nổ càn càn.

– Chừng tháng nữa tụi cháu làm đám cưới thím à, thím đi ăn cưới nghen?

– Thiệt hả, ừa thôi đi đi, mày lấy nó thế nào cũng đẻ ra con lai Việt Cộng.

Người lính không quân cười lớn, chiếc xe phóng vút đi để lại một làn khói mỏng. Mụ Tư cùi trở vào nhà.

Ba đứa trẻ từ phía chợ đi lại, chúng nói chuyện om sòm về con ma trên cây keo bên cạnh cái miếu. Chúng ngồi lại dưới gốc cây vừa ăn cà rem vừa nhìn vào miếu.

Thằng Tí sún nói:

– Ông già tao nói con mẹ Tư cùi bấy đặt nói láo, không có quỷ gì ở cây keo này hết trơn.

Thằng Cử đồng ý liền:

– Tao cũng nghĩ vậy, ma quỷ mẹ gì, có hôm trời tối hù tao ra đây cóc thấy con ma nào đánh đu trên cây.

Thằng Lượm nhìn lên cây:

– Có thể có, nhưng đâu có quá trời như con mẹ Tư cùi nói.

Thằng Tí sún và thằng kia hoàn toàn không đồng ý:

– Không có, tao cam đoan không có mà, nếu cái miếu này linh thiêng thì vật cổ tao chết rồi.

Một đứa hỏi:

– Mà làm gì mà nó vật cổ?

Tí sún nhơn nhơn:

– Hôm trước tao leo lên cây này đái xuống, đái ngay trên nóc miếu vậy mà có thánh thần ma quỷ gì đâu, nếu linh thiêng thì đã có chuyện rồi.

Thằng Cự tiết lộ:

– Tao có ăn cắp một nải chuối.

Thằng Lượm coi như nhút nhát nhất bọn:

– Tụi bay phá quá trời vậy?

– Mà sợ hả?

Thằng Lượm rùn vai một cái:

– Tao thấy ớn ớn.

– Mà không chơi thì thôi, tối nay tụi ông phá cho mà coi.

– Phá gì?

– Cái miếu này chớ còn cái gì nữa, mà nhát như thỏ đế.

Lượm cương quyết:

– Tao không chơi đâu.

Thằng Tí sún hăm:

– Mà không chơi thì thôi, cấm nói với ai nghen, hờ ra là mà chết mẹ với hai đứa tao.

Lượm thể liền:

- Dù má đứa nào mà mét.
- Ủa coi bộ được, hai đứa tao sẽ biểu diễn cho mày coi.

Hai đứa ngó vào trong miếu:

- Chưa có gì hết trơn, con mẹ Tư cùi lấy hết đồ lễ rồi.
- Mỗi ngày con mẹ ăn bộn, mình phải ra chia bớt với mụ chớ.

Thằng Tí sún lý luận:

- Không có con ma nào hết ráo, con mẹ Tư cùi hù tất cả mọi người trong xóm để người ta ngán mà cúng kiếng cho nhiều, càng cúng kiếng nhiều con mẹ Tư cùi càng có nhiều đồ ăn. Tui bay thấy không hồi này con mẹ đâu

có thềm làm chổi lông gà nữa, con mẹ sống phây phây.

– Hèn gì.

– Mà thấy không con mẹ chỉ hù, hù được những người nhát cở thằng Lượm chớ đâu có hù nổi ông già tao, ông già tao còn lâu mới tin đi, ông ghét mấy kẻ buôn thần bán thánh lắm.

Thằng Cự hỏi:

– Bây giờ mình làm gì?

Tí sún:

– Khoan đã mà, chờ tối nay.

– Bộ lại đái trên miếu nữa sao?

Tí sún ghé tai Cự nói thầm. Rồi chúng nói lớn hơn:

– Đừng có chia cho thằng Lượm nghe mày.

– Tui bây nói lên gì tao đó?

– Đâu có, mai thì mày biết.

– Mà chia gì vậy?

Tí Sún vênh váo:

– Tụi tao có nhiều đồ ăn lắm.

Lượm nhìn vào trong miếu:

– Tụi bay lại đánh cắp đồ ăn trong này chứ gì.

– Mày cũng biết vậy nữa sao?

– Tao biết thừa.

– Mày có công nhận dưa hấu ngon không?

– Ngon nhưng ăn cắp đồ cúng kiếng phải tội.

Hai thằng kia cười ré lên:

– Sao mày ngoan quá vậy chớ, ai dạy mày vậy?

– Má tao, má tao nói không bao giờ được ăn cắp đồ cúng hết, bả mà bắt được thì tao có nước trốn luôn.

Tí sún cắc có hỏi:

– Bây giờ tụi tao ăn cắp được rồi chia cho mày, mày có ăn không?

Lượm thấy mình bị quyến rũ vào trò chơi quái gở của bọn này, nó hơi ngần ngại.

– Nếu không phải tội thì tao ăn, nhưng chắc chắn là phải tội rồi.

– Tốt nhứt là mày đừng ăn.

Thằng Cự nói:

– Bộ con mẹ Tư cùi ăn hoài đồ cúng thì cũng chết? Ngày nào mẹ cũng ăn.

Thằng Tí:

– Trong nhà mẹ một núi toàn là đồ cúng, bởi vậy mẹ đâu muốn mình tới chia phần với mẹ.

Lượm vẫn lắc đầu:

– Tao chắc là không được, bởi vì má tao cúng kiếng ở miếu này hoài, con mẹ mét tao hôm trước tao bị bà già đánh cho một trận quá trời rồi.

Ba đứa trẻ thấy bóng mẹ Tư cùi đi ra, chúng linh linh biến vào xóm. Con

mắt mù Tư cùi gờm gờm nhìn theo, mù ghét cay ghét đắng bọn con nít trong xóm này, mù đoán chừng ba đứa này lại có âm mưu gì đây.

Mù Tư cùi ra miếu, mù ngó vào bên trong, không có gì bị phá phách hết.

Chợt một người đàn bà khệ nệ bụng đồ đi tới, một bà xẩm, bà ta thường đến cúng vái ở miếu này. Mù Tư cùi vui vẻ, tươi ngay nét mặt:

– Tới cúng hả thím?

– Dạ, cúng cho cậu phò hộ cho, hồi này buôn bán ế ẩm quá.

– Vậy hả, xin keo đi.

– Có chớ, tui phải xin keo lại, lần trước xin cậu cho rồi mà buôn bán vẫn ế ẩm.

Mụ Tư cùi nhìn vào cái giỏ đồ cúng của thím xẩm, coi bộ hơi nhiều, không biết là những thứ gì. Mụ Tư cùi thấp ba nén nhang:

– Tôi thấp nhang cho thím này, thím van vái cậu di, bày đồ cúng ra.

Trước khi cắm nhang vào trong miếu, mụ Tư cùi cắm nhang vái ba cái, lâm râm khấn vái làm như thành kính lắm. Mụ lấy ra một cái đĩa, hai đồng bạc cắc, gieo trên cái đĩa, trao lại cho thím xẩm:

– Thím xin keo đi.

Thím xẩm gỡ đồ cúng ra khỏi giỏ, một miếng thịt quay bằng ba ngón tay vàng ngậy, nửa trái dưa hấu, một nải chuối chín vàng, mụ Tư cùi thầm khen mụ xẩm này cúng bái hậu hỹ quá.

Thím xẩm đón lấy cái đĩa trên tay mẹ Tư cùi, thím ta cầm cả cái đĩa và hai đồng tiền các vái lia lịa trước miếu, thím khấn vái một tràng, mẹ Tư cùi không nghe tiếng gì ra tiếng gì. Thím xẩm đặt cái đĩa trên bờ miếu gieo hai đồng tiền lên trên, hai đồng tiền quay quay một hồi rồi nằm im. Mặt thím xẩm chợt tươi lên, nhìn vào cái đĩa:

– Cậu cho tôi rồi, trời ơi tôi mừng quá trời nè.

Mẹ Tư cùi xán lại gần:

– Thím xin cậu gì vậy?

– Làm áp-phe, tôi còn nghi ngờ nên hỏi cậu, cậu cho, lần này tôi trúng mỗi tôi tới cúng cậu một con heo quay chớ không phải một miếng thịt quay như bữa nay đâu.

Mụ Tư cùi cũng cười nhe hàm răng khắp khểnh!

– Trúng mà, cậu đã cho thì không thể nào không được. Hôm trước có người đàn bà có đứa con đi lạc, tối van vái cậu xin keo, cậu cho như thím đó. Ngay ngày hôm sau bà ta tìm được đứa con, bả tới lễ tạ ơn cậu quá trời.

Thím xăm càng tin dữ, thím nhìn vào trong miếu:

– Cậu thiệt là linh thiêng, cậu sẽ làm thần khu này chứ không phải chuyện chơi đâu.

– Cậu làm thần rồi chứ.

– Dạ, người linh thiêng như cậu thì thiệt là đáng làm thần, nhưng cậu cũng khó tánh lắm, nhiều người xin keo hoài mà không được, cậu đâu có cho.

Mụ Tư cùi nịnh, tiếp:

– Ấy, mấy người đó là mấy người ăn ở không có đức, cậu ghét mặt, đâu có cần cúng quả nhiều, người có đức thì tới tay không cậu cũng cho.

– Dạ, cái mắt của cậu là mắt thánh.

Thím xẩm thắp thêm nhang vào miếu, thím không quên đưa cho mụ Tư cùi mấy chục bạc:

– Thím cầm đỡ mấy chục bạc ăn trầu.

Mụ Tư cùi đỡ lấy tiền, luôn miệng cảm ơn, mụ khoe công lao trông coi, mụ lại kể về cái chết của cậu, đó là thói quen của mụ khi nhận tiền của ai cho, sở dĩ mụ phải nói nhiều như vậy vì mụ không muốn bị mặc cảm, mụ muốn

nhận những đồng tiền giúp đỡ một cách thoải mái hơn:

– Từ hồi nào đến giờ tôi coi sóc cái miếu này, các bả tới cúng bái thương tôi vẫn cho tôi tiền là chuyện thường, tiền thánh tôi cũng không tiêu bậy tiêu bạ, tôi cũng để mua nhang đèn cho cậu, tối nào tôi cũng thắp nhang cho cậu trước khi đi ngủ.

Thím xẩm gật đầu:

– Thím nghĩ vậy là phải, thời buổi chiến tranh này ai làm được việc gì phúc đức không nên bỏ qua.

Mụ Tư cúi càng được trớn:

– Nếu không có cái miếu này chắc là tôi cũng lên chùa nào đó làm công quả, nhưng tôi nghĩ hầu hạ cậu đây cũng là một cách tu rồi.

– Phải, phải, thím nghĩ rất phải.

Thím xăm cảm thêm ba cây nhang nữa, van vái xong xuôi rồi mới xếp đồ vào giỏ, nhưng miếng thịt quay và dưa hấu để lại:

– Tôi để lại mấy thứ này cho thím ăn lộc thánh. Mấy hôm nữa mà tôi trúng mỗi tôi sẽ tới tạ ơn cậu.

– Dạ, tôi cũng mong cho thím trúng mỗi.

Thím xăm ra về, chờ cho thím đi thật xa, mục Tư cúi mới len lén ngó vào miếu coi lại miếng thịt quay và miếng dưa hấu, mục nghĩ bụng hãy để ngoài miếu này một lúc đã, chiều nay mục sẽ có một bữa cơm thịt ngon lành.

Mục Tư cúi đi vào nhà, trời về chiều

nắng gay gắt, cái nắng bỏng da bỏng thịt. không có một tí gió mát nào, mấy cái mụn ở chân mụn Tư cùi lại nhơm nhớp chảy nước, mấy con ruồi xanh toan đậu lên đó mấy lần, mụn Tư cùi xua đuổi, miệng lèm bèm chửi thề.

Mấy con ruồi xanh bay vòng vòng ngoài trời nắng một hồi rồi bay lọt vào trong miếu, chúng bu vào miếng thịt và miếng dưa hấu càng lúc càng nhiều, đông đến đổi người ta không nhìn thấy miếng thịt và miếng dưa đâu nữa, người ta chỉ nhìn thấy lúc nhúc toàn ruồi xanh.

Mụn Tư cùi nằm trên ván ngủ một giấc ngon lành tới tận chiều. Khi mụn tỉnh dậy trời đã tối mịt, mụn chợt nhớ tới miếng thịt và miếng dưa hấu mụn vội vàng chạy ra miếu, mụn không còn

thấy miếng dưa hấu nữa, cả miếng thịt, nải chuối. Mụ tá hỏa lên chửi ầm ỹ, ba thằng con nít ra đứng nhìn mụ một cách bình thản, chúng làm như không biết chuyện gì xảy ra, chúng còn ra hỏi chộc mụ nữa:

– Mất đồ cúng à?

– Tao không nói chuyện với tụi bây, tao chửi đứa nào ăn cắp lộc thánh cho thánh vạ cổ chết đi.

– Đứa nào mà mất dạy quá không biết há?

Mụ nhìn ba đứa trẻ, mấy thằng ôn con này chớ không có ai khác. Mụ chửi bới om sòm, mụ bới cả cha mẹ những thằng ăn cắp đồ thánh ra chửi. Bọn con nít càng chộc mụ dữ.

Trời tối mịt, mù Tư cùi cũng đã
mỏi miệng, mù trở vào nhà mở nồi
cơm nguội tanh nguội ngắt ra, mù
đánh chan nước mắm ăn.

Mù Tư cùi hậm hực nuốt miếng
cơm nhạt thếch, mù càu nhàu như một
con chó xấu tính bị tranh mất phần
xương:

– Tổ cha cái quân mất dạy, cái quân
ăn cắp lộc thánh, chúng mày ăn vô
chúng mày sẽ nổ hầu nổ cổ chết cha
chết ông nội chúng bay, cái quân khi
thần khi thánh, cái quân chết bờ chết
bụi, chết năm đời mười đời chúng bay.

Càng nghĩ ngợi mù Tư cùi càng
tức khí chửi bới vung vít. Ánh đèn dầu
chập chờn chiếu hắt bóng mù lên vách
gỗ lung linh. Mù ăn xong mù vẫn còn

chửi, mụ chửi đến phờ cả người, mụ nằm thở dốc.

Ba thằng lỏi đi qua nhà mụ nhìn vào, chúng khoái tử:

– Con mẹ tức dữ.

Một thằng nói:

– Thiệt tình mà nói, tao ăn không thấy ngon lành gì ráo, tao thấy ghê ghê, hai đứa bay thấy ruồi bu đông quá mạng không?

Thằng Tí sún xoa cái bụng tròn căng của mình:

– Tao cũng không thấy ngon gì, nhưng cũng ăn được, tao ăn nhiều nhất.

Thằng Lượm là đứa không ăn

miếng nào, nó nói với hai thằng bạn:

– Tụi bay chơi gác con mẹ dữ, con mẹ đang ghét thiệt, nhưng tao không thể ăn được, tao mà ăn má tao biết đánh tao chết luôn, má tao nói có ng-hịch ngợm phá phách đâu thì phá, chớ mấy nơi thờ cúng má tao cấm.

Thằng Cự tức khí:

– Bộ hai đứa tao mét mày hả?

Thằng Tí sún huých bạn một cái:

– Mày là thằng gà chết.

– Ủa tao gà chết đó, thằng nào chơi với tao thì chơi mà không chơi thì thôi, tao cóc cần thằng nào hết trơn.

Thằng Cự bĩu môi:

– Làm phách dữ.

– Bộ hôm nay mày có tiền bao tụi tao ăn cà rem chẳng?

– Má tao hồi chiều mới cho tao hai chục, sao tụi mày đánh hơi tài vậy?

Thằng Tí sún cười nhe hàm răng sún:

– Khởi cần đánh hơi, thấy mày làm bộ là tụi tao biết mày có tiền, hai chục mình ăn được ba ly kem mười lăm đồng, còn năm đồng mình mua thuốc Salem hút chơi.

Thằng Lượm lườm hai đứa bạn:

– Tán hoài à, tao đã nhận lời bao hai đứa bay đâu?

Thằng Cự tán thêm:

– Mày đâu phải thằng kẹo, mày hào

hoa phong nhã quá trời mà, có tiền có bao giờ mày không bao tụi tao đâu.

Lượm giao hẹn trước:

– Mỗi thằng chỉ được ăn một ly thôi nhé.

– Đù mẹ, có muốn ăn hai ly cũng đếch có mà ăn, có tiền làm tàng quá trời quá đất, trước mày ăn của tao bao nhiêu tao có làm tình làm tội mày không, bây giờ có mấy đồng bạc đã lên mặt làm tàng, thôi không thèm ăn của nó nữa Cự à, mình khỏi chơi với nó nữa đi.

Lượm cuống lên:

– Ê, tụi bay nói gì vậy, tao chịu chơi mà, tao nói gì đâu, tao làm tàng hồi nào, tụi bay nói tầm bậy.

Hai thằng kia hãy còn làm bộ:

– Mày “mời” hai đứa tao thiệt tình chứ?

– Ủa mời, mai tao còn mời nữa, mai má tao cho tao nhiều tiền hơn hôm nay nữa kìa, ngày mai tao bao tụi mày ăn tới hai ly kem lạnh, chịu hôn?

– Thiệt hén?

– Nói láo làm con hai đứa bay.

Thằng Tí sún, thằng Cự reo lên:

– Đi, bây giờ ba đứa mình ra chợ.

Ba đứa chạy một mạch ra chợ, mãi khuya chúng mới chịu dắt nhau về. Thằng Tí sún và thằng Cự là hai anh em. Nửa đêm thằng Tí sún thấy bụng mình đau quặn, nó lóp ngóp bò dậy đi

cầu, nó thấy thằng Cự ở trong cầu đi ra, mặt còn nhăn nhó. Tí sún nói với em:

– Sao tao thấy đau bụng quá?

– Tao cũng vậy.

Tí sún lo lắng:

– Chai dầu nóng đầu hủ mày?

– Tao để ở đầu giường.

Bụng thằng Tí sún đau quặn, nó cúi gập người xuống, rên nho nhỏ, mồ hôi nó toát ra đầm đìa.

– Úi da đau quá!

Cự cũng nhăn nhó:

– Tao lại buồn đi cầu nữa.

Bụng thằng Tí sún càng lúc càng đau dữ dội, ruột gan nó sôi lên ùng ục,

nó không kịp chạy vào trong cầu, nó vãi luôn ra quần, nó có cảm tưởng tất cả ruột gan nó đều tuôn ra ráo, thằng Cự cũng không chịu nổi nữa, hai đứa ngồi bệt xuống đất, cơn đau bụng nổi lên từng hồi. Thằng Tí sún rên rĩ, nó lên tiếng gọi:

– Má ơi, má ơi.

Bà mẹ hai đứa trẻ đang ngủ chột nghe tiếng rên la của con, bà chồm dậy chạy xuống bếp, mùi phân khảm thối xông lên nồng nặc, bà bật đèn:

– Tụi bay sao vậy?

– Đau bụng, đau bụng quá má ơi.

– Cả hai đứa tụi bay?

– Dạ, ui da đau quá.

Người đàn bà cuống lên, chạy lên gọi chồng. Người chồng đang ngủ say bị đánh thức dậy bực mình hỏi:

– Cái gì vậy?

– Hai đứa chúng nó làm sao kìa?

– Hai đứa nào?

– Hai đứa con mình chớ còn hai đứa nào nữa, chúng trúng độc rồi, ỉa tùm lum dưới bếp kìa.

Người chồng chồm dậy:

– Hả, cái gì, trúng độc hả?

Ông ta nhảy phóc ngay xuống giường, chạy xuống bếp.

– Chúng mày làm sao vậy?

Hai đứa bé lên rỉ. Ông vội vàng cúi xuống, ông hét bà vợ:

– Lấy dầu gấp đi.

Hai đứa bé lăn lộn dưới đất, chúng ỉa đái tùm lum, người cha thoa dầu khắp người hai đứa nhỏ, ông ta rên rĩ:

– Trời ơi, tụi bay sao vậy, chúng mày trúng độc rồi, chúng mày ăn uống bậy bạ gì hả đồ quý.

Cả hai đứa mồ hôi vã ra, mặt mũi nhợt nhạt, chúng rên rĩ:

– Đau quá ba má ơi.

Người cha ngược lên nói với vợ:

– Phải đưa chúng nó đi nhà thương gấp, chúng nó trúng độc rồi.

Bà vợ cuống quýt:

– Trời ơi không biết chúng nó làm sao vậy kìa, chúng mày ăn gì?

Người chồng tất tả mặc áo:

– Tôi phải đi kêu xe đưa chúng nó đi nhà thương gấp, nguy rồi.

– Ông sang kêu tạm ông y tá sang đây.

Khi người chồng đi khỏi bà vợ gạn hỏi hai đứa con:

– Chúng mày ăn uống gì, ở đâu, nói ngay để tao đi thưa lính bắt thấy mẹ chúng nó.

Thằng Cự phều phào trả lời:

– Tụi con ăn... ăn... thịt quay... dưa... dưa hấu...

– Ở đâu?

– Ngoài... miếu...

Người mẹ hét lên:

– Trời ơi là trời, chúng bay hại tao rồi, chúng bay chết rồi, sao con ngu dại quá vậy con, nơi người ta thờ cúng chúng mày dám... dám... Cậu vật chúng mày rồi...

Người đàn bà mặc cho hai đứa con lăn lộn dưới đất, bà ta chấp tay vái lia vái lịa:

– Trăm lạy cậu, ngàn lạy cậu, hai đứa con tôi ngu dại xin cậu tỏ lòng nhân đạo thương lấy chúng nó. Tôi nguyện xin tạ ơn cậu một con heo.

Vừa lúc ấy người chồng về nhà với ông y tá trong xóm, người chồng hét lên:

– Bà làm cái giống gì vậy?

Người y tá vội vàng chạy tới coi bệnh hai đứa trẻ, anh ta lắc đầu:

– Thổ tả rồi, tôi chỉ có thể chích cho cầm, phải đưa chúng nó đi nhà thương gấp, chậm không cứu được đâu.

Người đàn bà khóc bù lu bù loa:

– Ông ơi chúng nó ngu dại, chúng nó dám ăn đồ cúng ngoài miếu cậu, bây giờ cậu trừng phạt, ông đưa chúng nó đi nhà thương đi, tôi ra miếu xin cậu.

Người y tá phụ lực với người chồng đưa hai đứa bé ra khỏi nhà. Người đàn bà cuống quýt chạy theo, vừa chạy vừa la lối âm xóm, làm cả xóm thức giấc, bà ta van vái như một con mụ điên, khi chiếc tắc-xi đưa chồng con bà ta đi, bà ta chạy thẳng ra miếu quỳ sụp xuống lạy như tế sao. Lối xóm có người tò mò

cũng chạy theo ra, phút chốc không khí ban đêm náo loạn. Lính gác trên cầu bắn súng chỉ thiên, một người đàn bà bình tĩnh chạy tới cầu kêu lên:

– Đừng bắn các ông ơi, bà con lối xóm đây.

Người lính gác trên cầu hỏi:

– Chuyện gì vậy?

Người đàn bà đi tới, giải thích:

– Chúng tôi ra miếu cậu, có hai đứa nhỏ bị cậu vật, mẹ nó ra miếu xin.

– Cậu nào?

– Dạ cậu thờ ở miếu.

Người lính nhìn ra đám đông lăm lăm:

– Đêm hôm khuya khoắt chỉ làm ồn, giải tán về ngay không bắt buộc chúng tôi phải nổ súng.

Người đàn bà năn nỉ:

– Xin xếp thông cảm cho, má nó chỉ có hai đứa, cho má nó van vái cậu, cậu tha mạng cho chúng.

– Bà biết bây giờ là mấy giờ đêm không, đêm hôm khuya khoắt chỉ được cái làm ồn, thôi về đi.

Người đàn bà trở lại miếu, người trong xóm kéo ra mỗi lúc một đông hơn, bà mẹ hai nạn nhân đang xì xụp khấn vái luôn miệng, đám đông rĩ tai nhau, phút chốc cả xóm biết hai đứa con nhà chị Bảy ốm phá miếu, ăn cắp đồ ở miếu bị cậu vật.

Mụ Tư cùi cũng thức giấc, mụ thấy rần rần ở ngoài miếu, mụ đi ra hỏi nguyên do, mụ than trời, mụ ngửa mặt lên, lắc đầu, làm một cử chỉ tuyệt vọng:

– Thôi rồi, không còn hy vọng gì nữa rồi, tôi đã bảo trước chúng nó mà, tôi van lạy chúng nó nữa, nhưng chúng có nghe đâu, chúng nhất định phá bằng được mà, bây giờ cậu nổi giận quá rồi, khó xin cậu nữa rồi.

Mụ Tư cùi kể lể:

– Tôi biết chúng nó một bọn ba thằng chớ không phải hai thằng, chúng vơ hết ráo đồ cúng kiếng trong này, một miếng thịt quay, nửa trái dưa hấu, chuối nè, hình như chỉ có vậy, ít vậy nhưng cũng là đồ ăn của thánh thần. Tôi đã hết lời van lạy chúng nó, chúng

nó có để tôi yên đâu, chúng còn chửi tôi nữa chứ.

Người trong xóm tò mò:

– Thím thấy ba đứa hả, thím nhớ thằng kia là con ai không?

Ai cũng nơm nớp lo sợ đứa thứ ba là con mình, mẹ nhìn vào từng mặt, mẹ nói dối:

– Đáng lẽ tôi chẳng thèm nói làm chi, tôi nói thêm ác khẩu, nhưng thôi tôi nói làm phước, lo cúng kiếng tạ lỗi với cậu đi, chắc nhà nào đó có hơn có đức nên cậu chưa nỡ làm tới.

Mẹ bỗng tới trước mặt một người đàn bà còn trẻ, nói với giọng ái ngại:

– Chị à, lo cúng kiếng cho thằng Lượm nhà chị đi, chị thường ra cúng

bái đây nên cậu còn nghĩ đến cái tình chắc là cậu không nữa.

Người đàn bà nhảy dựng lên:

– Thăng Lượm nhà tôi?

– Phải, nó với thằng Tí sún thằng Cự, ba thằng chúng nó hồi chiều ra phá phách ngoài này, tôi nói chúng nó, chúng chửi lại tôi, chửi cả cậu nữa. Chúng nó ăn cắp đồ cúng xong rồi còn phóng uế tùm lum, tôi mới dọn dẹp xong rồi vừa mới đi ngủ nè, nói cho chị biết, lần này là cậu giận lắm rồi đó, mấy lần trước cậu tha thứ.

Một người hỏi:

– Bộ ba thằng nhỏ phá nhiều lần rồi hả?

Mụ Tư cùi được dịp trả thù:

– Không phải chỉ có ba đứa chúng nó, còn nhiều đứa khác, cả thằng con chị nữa.

– Con tôi?

– Chớ sao, thằng Tùm phải không? Chính thằng Tùm đã từng leo lên cây đái xuống nóc miếu.

– Trời ơi, sao bây giờ chị mới nói cho tôi hay?

– Hơi sức đâu tôi nói để mang tiếng ác.

Mụ vênh mặt, hằn học:

– Người ta từng khi rẻ tôi, coi tôi có ra gì, tôi có điều gì không phải nói đâu có ai nghe. Con chị không hay không phải tôi nói nó, nó chửi tôi, tôi có mét

chị, biết đâu chị không binh con mà chửi tôi, bộ tôi ngu lắm sao?

Một người đàn bà ngựa miệng nói:

– Ai mà chửi lại chị, chỉ có chị chửi người ta thôi chứ.

Không khí mỗi lúc mỗi thêm gay cấn, mọi người phải can. Lính trên cầu nổ súng ùng ùng giải tán đám đông, nhưng không ai chịu về nhà. Ba người lính phải tới tận nơi.

– Bộ các người không nghe lệnh chúng tôi hay sao các người có biết bây giờ là mấy giờ đêm rồi không? Các người nên biết rằng bây giờ giới nghiêm ai ra đường chúng tôi có lệnh bắn bỏ.

Một người đàn bà cong cớn:

– Bắn hả, bắn đi coi, chúng tôi có làm gì đâu, chúng tôi cúng bái mà, bộ các người muốn đàn áp tôn giáo hả, các người xâm phạm đến tự do tín ngưỡng.

Một người lính nóng máu:

– Không có nói nhiều, các người không chịu về nhà chúng tôi bắn, có vậy thôi.

Anh ta lên đạn, đám đông bắt đầu xao động, nhưng mục đàn bà già hòng vẫn làm tới:

– Bà con đừng có lo, tôi nói nè, tôi nói lẽ phải, tôi không sợ ai hết.

Ba người lính nhìn nhau rồi nhìn mục đàn bà, một người có lẽ là cấp chỉ huy tới trước mặt mục:

– Bắt buộc tôi phải bắt chị điều tra, chị có nhiều lời lẽ chống đối có lợi cho cộng sản.

Người đàn bà bắt đầu cuống lên, mặt không còn bình tĩnh, nhất là mặt thấy đám đông không hưởng ứng mình:

– Bộ các ông bắt tôi sao?

– Phải chúng tôi bắt chị.

– Tôi có làm gì đâu?

– Không cần biết, nhưng chúng tôi bắt buộc phải đưa chị về tiểu khu điều tra về những lời nói của chị.

– Nhưng tôi có tội gì?

– Nếu không có tội gì thì chị sẽ về, bằng không chị ở tù.

Mặt đàn bà càng hoảng hốt:

– Các ông này bắt tôi thiệt sao, chồng tôi là lính mà.

– Chồng chị là lính thì chúng tôi càng nên bắt nữa.

Những mũi súng dí gần vào người chị ta, không ai cứu chị được nữa, ai cũng có vẻ sợ sệt, chị đành phải xuống nước nan nỉ:

– Các ông bắt tôi tội nghiệp, tôi còn cháu nhỏ ở nhà, chồng tôi đêm nay đi trực không có ai coi nhà.

Người lính cương quyết:

– Nếu chị không có tội thì mai chồng chị lên tiểu khu lãnh về.

Bây giờ thì hồn vía mụ lên mây, mụ cuống quýt xin xỏ:

– Tội nghiệp tôi mà các ông.

Một người lính tiến đến đám đông:

– Thôi xin đồng bào giải tán đi, ai về nhà nấy, cúng vái thì để sáng mai, bây giờ khuya quá rồi.

Đám đông ngoan ngoãn vào xóm, còn trơ lại mộ đàn bà với ba người lính, ba người áp tải mộ lên cầu, mộ luôn miệng van lạy. Họ bắt mộ đứng ở đầu cầu, một trong ba người lính hỏi bạn:

– Mình tính sao về vụ này?

Người thượng sĩ. nói nhỏ với hai người lính:

– Mình dẫn mặt chơi vậy thôi chớ bắt bố mẹ gì, để cho bà chẵn đứng đó tới sáng mình thả về mà.

Trong khi đó mẹ đàn bà luôn miệng năn nỉ, mẹ khóc lóc, người thương sĩ bức mình trở lại:

– Bây giờ chị muốn về phải không?
– Đa thừa thương sĩ thương cho em.

– Bạn sau chị không có lép nhép cái miệng nữa nghe, coi chừng mang họa à.

– Dạ em không dám.

– Đáng lý ra tôi giao chị về tiểu khu để tùy đảng đó phân xử, nhưng thôi chị đã biết hồi cái thì tôi tha chị.

Chị đàn bà vái liền một cái:

– Cám ơn thương sĩ.

– Thôi chị về đi.

Mụ đàn bà quay lưng đi liền một mạch không dám ngoảnh lại. Mụ ta về đến xóm mọi người vẫn còn thức. Có người tò mò hỏi:

– Sao, lính thả bác à?

Mụ lại vênh váo:

– Tôi tội tình gì mà bắt kia chứ?

– Có đưa lên tiểu khu không?

– Lên cũng vậy thôi, tôi trình bày đầu đuôi câu chuyện với ông đại úy, ông rầy mấy người lính quá trời, ông còn nói lính không được quyền xúc phạm tới tự do tín ngưỡng của đồng bào, không chừng ba thằng cha lính đó sẽ bị ông nhốt, ông la rầy họ, bắt họ xin lỗi tôi, đánh xe đưa tôi về tận đầu xóm.

– Bảnh quá ta.

– Không bảnh gì nhưng lẽ phải mà, mình có làm điều gì gian dối đâu mà sợ.

Có người há hốc miệng nghe mục đàn bà, họ cảm phục con người can đảm. Mục nói xong câu chuyện, mục không quên hỏi:

– Hai đứa con chị Ba ra sao?

– Chỉ vô nhà thương với anh rồi, tôi thấy khó qua khỏi quá, bệnh thì còn chữa được chứ thần thánh mà vật thì có ông trời cứu, hai thằng nhỏ nhà đó nghịch thần sâu nhất xóm này.

– Còn thằng Lượm?

– Mẹ nó về đánh nó quá trời, nó khai hai thằng kia dụ nó ăn, nhưng nó thấy dơ nên không ăn, mà có lẽ nó nói thiệt, nó không làm sao hết trơn.

– Nhưng dầu sao thì mẹ nó cũng phải cúng tạ ơn cậu.

– Má nó tính ngày mai làm gà cúng đó.

– Tôi cũng phải cúng cậu, cậu linh quá trời.

Lối xóm bàn tán xôn xao đến gần sáng cũng không hết chuyện, câu chuyện xoay quanh đề tài miếu cậu, có người dựng đứng lên rằng trước khi cậu vật hai đứa nhỏ cậu đã báo mộng cho má nó biết trước cả tuần lễ, Một người tò mò hỏi:

– Tại sao thím lại biết chuyện này?

– Thì má nó nói với tôi mà, má nó nói má nó nằm mê thấy một người con trai mặc áo đỏ hiện ra nói rằng bà đừng để cho con bà phá tôi rồi biến mất.

Chị Ba đâu có để ý chuyện này, chị ta cũng không biết đó là hồn cậu, bây giờ nghĩ lại mới biết thì muộn quá rồi.

Câu chuyện mỗi lúc một trở nên huyền hoặc, nhiều giai thoại về cậu được kê ra, một người đàn bà lo âu:

– Xóm mình nhiều con nít phải coi chừng chúng mới được, bọn con nít thì có biết kiêng nể gì ai đâu. Tốt hơn hết mình cho phép mụ Tư cùi cứ thấy đứa nào lảng ra phá ngoài miếu thì đánh thấy mẹ. Công mình nuôi con suốt bao nhiêu năm trời, phá cậu, cậu vật cho chết lăn đùng ra đó rồi than trời à.

– Cái người chết vào giờ linh nguy hiểm vậy đó.

Gần sáng chiếc tắc xi chở thầy Ba về, lối xóm bu quanh hỏi thăm:

– Bình tình hai đứa nhỏ ra sao thấy?

Mặt mũi thầy Ba phờ phạc, thầy lắc đầu tuyệt vọng:

– Chúng nó chết cả rồi.

– Trời ơi!

Thầy Ba rơm rớm nước mắt quay vào nhà, thầy đang muốn nổi điên lên vì mất con, thầy không muốn trả lời những câu hỏi thăm vô nghĩa, hình ảnh hai đứa con chập chờn trong đầu thầy. Thầy đóng kín cửa vào nhà nằm.

Lối xóm càng bàn tán dữ, họ ngó ra miếu cậu:

– Cậu linh dữ, hai thằng nhỏ này chắc quá lắm cậu mới vật chết đó, ngày mai mình phải lo cúng kiếng cẩn thận,

phải giữ quanh miếu cho thanh khiết.

– Mình giao luôn cái miếu cho mụ Tư cùi lo, mình góp tiền nuôi nó, mà khỏi nuôi cũng được, nội đồ cúng kiếng cũng đủ cho con mẹ nó rồi.

Trời tang tàng sáng thím Ba về, thím kêu khóc vang rân từ ngoài đầu xóm, thím vật vã trước miếu cậu!

– Cậu ơi là cậu, con tôi có tội tình gì với cậu tôi xin chịu tội thay chúng, cậu nỡ lòng nào vật chết hết cả hai đứa chúng, cậu ơi là cậu. Bây giờ cậu có linh thiêng thì cậu vật chết nốt tôi đi, tôi còn sống làm gì nữa hả trời.

Thím Ba đập đầu bình bình vào gốc cây bên cạnh miếu. Những người đàn bà trong xóm sợ quá, vội tới nâng thím dậy, sợ rằng trong khi điên cuồng thím

Ba ăn nói không giữ mồm giữ miệng, chạm vào vong linh cậu, cậu hại cả xóm thì khốn hết.

Một người đàn bà an ủi thím Ba:

– Thôi thím ơi, sống chết có số, đâu có ai tránh khỏi, trời không cho hai đứa con thím sống làm người thì đành chịu chớ biết làm sao?

Thím Ba giầy lên đành đạch như con cá lóc bị đập đầu:

– Không thần không thánh gì hết trơn, thần thánh gì mà bắt nhân vật một lượt chết hai đứa con người ta.

Người đàn bà vội bịt miệng thím lại, hai ba người khác phụ lực dìu thím Ba vào trong xóm, hàng xóm xúm đông lại an ủi mỗi người một câu.

Trời sáng rõ mặt người, cậu chuyện
cậu vật chết hai đứa nhỏ lan truyền ra
tới tận ngoài chợ.

7.

NÀY, BÀ BIẾT KHÔNG, CÁI
MIẾU CẬU đang kia linh
lắm, mới vật chết đêm qua hai đứa nhỏ
đó.

– Miếu nào?

– Miếu cậu mà mình thường đi chợ
qua hoài đó, ba đứa phá phách bậy bạ
trong miếu, đêm hôm qua cậu vật chết
tươi hai đứa, còn một đứa ngắc ngư

chưa chắc đã qua khỏi. Người ta đồn linh lắm, ai xin gì cũng được, miễn là cúng kiếng cho thành tâm.

– Dĩ nhiên cúng kiếng là phải thành tâm rồi.

– Lát nữa bác đi cúng với tôi không?

– Ủa đi thì đi, để bán xong đồ đã.

– Tôi đi mua nhang đèn nhé.

– Mua giùm tôi nữa, lát tôi đưa lại tiền.

Hai bà bán hàng rong ngoài chợ nói chuyện với nhau. Bà bạn đứng đây, bà kia lo bán hàng, một người đàn bà khách hàng quen ngồi xà xuống ăn bún bì hỏi:

– Chuyện gì đó thím?

- Chuyện cái miếu linh thiêng?
- Miếu nào?
- Phía đầu đường đằng kia, cái miếu thờ cậu?
- Cậu nào vậy?
- Cậu là oan hồn uống tử hồi tết Mậu Thân, người ta thấy linh nên lập miếu thờ, mới đêm hồi hôm cậu vật chết hai đứa nhỏ, còn một đứa ngắc ngư, tôi e cũng khó sống.
- Thiệt hả?
- Trời ơi bộ tôi nói láo sao, đâu có phải mình tôi nói, cả chợ nói um sùm suốt từ sáng đến giờ.
- Ngán quá nhỉ, nơi thờ cúng mà phá phách thì cậu vật chết cũng là phải.

– Oan hồn uống tử bao giờ cũng vậy, phải lo cúng kiếng đàn hoàng chó không phá lắm, mình biết lo cúng kiếng thì họ phù hộ cho mình. Có một thím xẩm xin keo cậu, cậu cho, vậy mà trúng mỗi đó.

Mới ngày hôm trước sữa còn ê hê, thím xẩm ngán quá tính bán đồ bán tháo đi, thím ta đi xin keo, cậu nói đừng có bán, ngày hôm sau đột nhiên sữa biến sạch trên thị trường, thím xẩm trúng mỗi đó thiệt là lớn, Tôi nghe người ta nói vậy thôi, để hôm nào gặp thím ta tôi hỏi thử coi.

– Bộ linh vậy sao?

– Không linh mà người ta cúng lễ xì xụp suốt ngày, đâu có phải chỉ dân buôn bán vật mà cả ông nọ bà kia, bộ

mấy người đó ngu hết sao?

Bà ăn bì bún chăm chú nghe, bà ta chót chết cái miệng:

– Nhà tôi ở gần đó mà tôi không để ý đó, tôi thấy lập cái miếu lên tôi nghĩ cũng giống như mấy cái miếu dựng ở lề đường cúng mấy oan hồn bị xe hơi cán, chớ đâu có nghĩ linh như vậy?

– Về bác đi cúng thử coi.

– Phải đó, lát tôi ra chợ mua một nải chuối, mình nghèo chắc cậu cũng thông cảm.

– Cúng kiếng mình thành tâm là được rồi, đừng nói đến chuyện giàu nghèo mà phải tội với thánh thần. Tôi nghe nói ai có bệnh tật gì tới cầu xin cậu cậu cũng phò hộ cho khỏi đó.

– Vậy hà, tôi có thằng con bịnh hoài không khỏi suốt một năm nay thuốc thang hết thầy nọ đến thầy kia.

– Vậy thì tới miếu cậu đi, cậu linh lắm, chị cứ tin tôi.

Chỉ trong vòng một buổi sáng thiên hạ đồn đại về sự linh thiêng của cậu, lan truyền khắp chợ.

Từ mười giờ sáng mẹ Tư cù thấy người ùn ùn kéo tới cúng bái đầy miếu, mẹ Tư cù không hiểu đầu đuôi ra sao, câu chuyện hai đứa trẻ phá miếu bị cậu vật chết mẹ Tư cù phải kể đi kể lại không biết bao nhiêu lần, đồ cúng kiếng bày đầy ra cả ngoài đường. Mẹ Tư cù không quên nhắc nhở mọi người.

– Tôi là người hầu hạ cậu từ lúc cậu lâm chung cho tới khi đồng bào trong

xóm lập miếu thờ, tôi lại quét dọn miếu. Công việc làm ăn tôi phải bỏ ráo, chỉ còn trông vào lộc của cậu.

Một người đàn bà nhìn mục Tư cúi:

– Phước đức quá, chị là người phước đức, cậu cho chị ăn lộc đó, thiệt chị là người tu từ kiếp trước mới được hưởng đó.

Mục Tư cúi cười nhũn nhặn, mục nghỉ đến tương lai xán lạn của mục, rồi đây thiên hạ sẽ nườm nượp kéo đến lễ bái ở miếu này mục tha hồ no.

Mục nhìn đồ cúng ê hê, rồi mục nhìn căn chòi nhỏ xíu của mình, mục không thể chứa hết và cũng không thể ăn hết, mục đâm lo lắng.

Đám ma hai đứa trẻ từ trong xóm đi ra, thím Ba kêu gào khóc lóc thảm thiết, còn thầy Ba lặng thinh nhìn về phía miếu, thầy nhìn những người đến cúng bái bằng con mắt căm hờn, thầy hăm thăm:

– Thế nào cũng có lần tao đập bể cái miếu này xem thằng nào làm gì tao, đồ mọi rợ.

Mụ Tư cúi chỉ chỗ cho người đàn bà đứng cạnh mình:

– Đó đám ma hai đứa nhỏ phá miếu bị cậu vật chết đó.

Mọi người rùng mình le lưỡi:

– Linh thiêng thật, con nít con nôi không biết dạy bảo ra nơi thờ phượng

phá phách chỉ thiệt cho cha mẹ, công ơn nuôi dưỡng suốt bao nhiêu năm trời.

Mụ sồn sồn vừa khẩn vái xong:

– Cậu là thánh thần, cậu nhơn hậu, chắc là phải có điều gì quá xá lắm đây nên cậu mới quật chết tươi vậy chứ.

Mụ Tư cùi giải thích:

– Thì hai thằng nhỏ này nghịch trần ai nhất xóm mà, tôi la mắng nó biết bao nhiêu lần rồi chứ có phải không đâu, chắc là lần này cậu giận quá nên mới ra cơ sự như vậy.

Mụ sồn sồn suy luận::

– Tôi thì cho là ăn thua ở cái đức của bố mẹ, người ăn ở có nhơn có đức thì thánh thần đỡ chứ nào thánh thần

muốn hại, chắc hẳn bố mẹ kém đức đây nên con cái mới phải chịu, người chồng gia đình này làm nghề gì thím biết không?

– Hình như làm công chức gì đó.

Mụ sồn sồn không mấy bằng lòng về câu trả lời của mụ Tư cùi:

– Chị nói sao, chỉ làm công chức thôi à, vô lý, không nhất định phải làm nghề gì thất đức lắm.

– Thầy Ba là thầy chú trong xóm này mà.

Mụ sồn sồn vẫn chưa được thỏa mãn:

– Thím biết thầy Ba từ hồi nào?

– Cả mấy chục năm nay lận.

– Thế trước hồi Tây thầy Ba làm nghề gì?

– Hồi đó thầy Ba còn trẻ, nghe đâu ông làm phòng nhì hay gì... gì đó của Tây.

Mụ sồn sồn reo lên:

– Hèn gì, tôi biết mà, tôi nói đâu có sai, phòng nhì thím biết là gì không, trời, một nơi dã man tàn bạo không thể tưởng tượng được, nơi đánh đập tra khảo người, chắc hẳn thằng cha này cũng gây ra nhiều tội lỗi rồi, trời có mắt mà, trời nhờ tay cậu quật chết hai đứa con của nó để đền tội ác.

Khi nói như vậy mụ không còn giữ được bình tĩnh mắt mụ trợn lên, mụ nhất định rằng thầy Ba là người tàn ác nhất thế gian. Nén trời mới phạt, mới

vật chết luôn một lần hai đứa con.

– Quả báo nhãn tiền mà.

Chỉ một lát sau công việc bơi nhỏ vợ chồng thầy Ba của đám đàn bà lăm điều đi tới mức tuyệt hảo, người ta không còn kêu là thầy Ba nữa mà người ta kêu là vợ chồng thằng cớm phòng nhì Pháp mới bị cậu vật chết hai đứa con. Họ bàn tán về cái chết của hai đứa nhỏ thấy khủng khiếp.

Một người đàn bà kể lại cho bà bạn mới tới rằng:

– Hai đứa nhỏ vừa ăn xong miếng dưa hấu liền sùi bọt mép, mắt chúng trợn ngược lên, chúng đi về nhà chỉ vào mặt bố: Mày là thằng đại gian đại ác. Thế rồi mặt hai đứa nhỏ tím lại chúng run lên lấy bầy, chúng ỉa đái tum lum

khấp nhà, miệng hộc máu lẫn ra chết tươi, không có thuốc nào chữa khỏi. Cậu phạt đó, bởi tại ngày xưa thằng chả làm ở phòng nhì của Tây gây nhiều tội ác quá nên trời phạt.

Người bạn chăm chú nghe, bà ta lắc đầu, tới miếu cảm nhang, bầy đồ cúng ra xì sụp lễ,

Khi thầy Ba đưa đám con về, đi qua cái miếu, mọi người đứng nghệt mặt ra ngó. Mụ Tư cúi nhìn thầy Ba hôm nay khác hẳn. Bây giờ thì xung quanh thầy đã được bao phủ bởi một đám mây tội ác mù đặc. Thầy Ba đi chậm lại, mặt lầm lỳ. thầy nghe thấy tiếng xì xào:

– Nó đấy hả?

– Ủa chính nó đó.

Thầy Ba dừng lại, nhìn vào đám đông, hất mặt:

– Các người nói gì tôi?

Đám đông im lặng, không ai nói câu nào, lùi dần khi thầy Ba tiến lên, mặt thầy Ba chợt trở nên dữ tợn, thầy nhìn vào cái miếu:

– Nói cho các người hay thế nào cũng có lần tôi phá cái miếu này, chỉ vì thờ thằng bú c... này mà hai đứa con tôi chết.

Nói xong thầy Ba bỏ đi vào xóm. Đám đàn bà cũng vái lúc đó mới lên tiếng:

– Coi mặt thằng cha này biết ngay là hạng bất nhơn bạc ác.

– Cha hăm phá miếu đó.

– Súc mầy, lần này mà đụng vào miếu cậu thì chính thằng chả chết thảm thiết cho coi.

Mụ Tư cùi thấy lo lắng, thấy Ba hăm, ổng đám làm lăm, ổng mà phá cái miếu này mụ cũng chẳng làm gì được, mụ chỉ là mụ đàn bà yếu đuối.

Mùi nhang, mùi giấy vàng bạc đốt lên làm không khí cái miếu trở nên tôn nghiêm. Tối chiều thì tất cả những người tới cúng bái đều mặc nhiên công nhận mụ Tư cùi là tội tớ cậu, nhất nhất việc gì người ta cũng hỏi mụ Tư cùi. Mụ Tư cùi thấy hân hoan mát mẻ cả lòng,

Trời tối dần, gió sông mát lồng lộng, người cúng bái cũng thừa thốt dần.

Mụ Tư cùi mệt đừ, mụ nằm ườn ra giường. Mụ nằm ngó đám đồ cúng mà đành chịu, mụ chẳng còn hơi sức đâu mà ăn uống. Bây giờ mụ buồn ngủ, mụ bực mình vì cái chân ngứa ngáy của mình, mụ thò tay xuống gãi đến tét thịt ra, nước nhờn từ mấy mụn ghẻ rịn rịn thấy khó chịu. Mụ Tư cùi không thể làm biếng được, bắt buộc mụ phải trở dậy rửa chân xúc thuốc.

Mụ Tư cùi nấu một nồi nước nóng, pha ấm vào một cái chậu ngồi ở hiên nhà ngâm chân, mụ hít hà, mụ thấy dễ chịu khi cho cả hai chân vào chậu nước ấm, nước ấm ve vuốt bàn chân lở lói của mụ, bàn tay mụ mơn man trên những mụn ghẻ ngứa, bàn tay mụ mơn man đến đâu, mụ thấy dễ chịu đến đó. Mụ Tư cùi ngó ra miếu, cái miếu dưới gốc cây lúc này coi thâm u. Hình như có

bóng một người nào đó đang van vái, giờ này mà vẫn còn người cúng lễ sao, mẹ Tư cúi tự hỏi, mẹ nghĩ thấy mùi nhang theo gió thoảng đến phía mẹ ngồi.

Người nào đó sau khi van vái xong đi thẳng, mẹ Tư cúi lại suy nghĩ vẫn vợ, mẹ nghĩ đến ngày mai khi khách thập phương kéo đến miếu, mẹ lại mệt nhọc, mẹ lại phải tiếp người nọ người kia, trả lời nhảm chán những câu hỏi mà mẹ đã trả lời không biết bao nhiêu lần. Ngày xưa khi mẹ cô đơn không ai hỏi han đến, mẹ thấy oán đời, bây giờ mẹ phải tiếp xúc nhiều quá thì mẹ lại mệt mỏi, mẹ thêm thương những phút nghỉ ngơi, mẹ lại muốn ngồi yên một chỗ khâu từng cái lông gà vào cái kim, nhưng mẹ biết chắc chắn rằng những ngày đó sẽ chẳng bao giờ còn trở lại,

bắt đầu từ hôm nay mẹ sẽ bận rộn vô cùng, trừ khi nào cái miếu này không còn nữa.

Mụ Tư cúi chột nghe tiếng xe gần máy, rồi ánh đèn xe loang loáng, một chiếc xe Honda quẹo vào xóm, chiếc xe ngừng lại trước cửa nhà mụ, mụ ngẩng lên, một tiếng reo:

– Thím Tư.

Chiếc xe tắt máy, mụ Tư cúi nhìn thấy người lính Không Quân, người vừa kêu tiếng thím Tư, không ai xa lạ, chính là cô Ba.

Trong khi người lính Không Quân lui cui dựng xe thì cô Ba chạy a lại mụ, tiếng nàng reo vui:

– Thím Tư, Ba đây, Lài đây thím không nhận ra sao?

Hai bàn chân mụ Tư cùi vẫn còn ngâm trong nước bây giờ thì đã lạnh dần, mụ Tư cùi với cái khăn, nhấc chân ra khỏi mặt nước lau khô. Mụ không tỏ vẻ vồn vã:

– Cô Ba đó ha?

– Dạ, cháu, cháu về thăm thím Tư đây, thím còn giận cháu không?

Mụ Tư cùi tiếp tục lau chân, mụ trầm tĩnh:

– Giận cô Ba làm gì, thôi chuyện hồi trước qua rồi, sao hồi này ở đâu?

– Cháu ra khỏi trung tâm Chiêu Hồi rồi, bây giờ cháu là một người lương thiện.

Nàng giới thiệu người lính Không Quân:

– Chồng cháu đó thím à.

– Ủa tao biết, tao nghĩ thế nào tụi bay cũng lấy nhau mà, mừng cho hai đứa bay, vậy là phải, mày à con gái thì phải có chồng có con chớ đi theo bọn Việt Cộng làm chi.

Cô Ba cười:

– Thím chống Cộng dữ.

– Tao chẳng chống chẳng theo ai hết trơn, nhưng cái gì phải thì thôi, này nhà nước tha mày rồi hả?

Cô Ba gật đầu:

– Cháu biết hối cải rồi mà.

Mụ Tư cúi nhận thấy tình cảm của mình không còn đậm đà với cô Ba như hồi trước nữa, mụ thấy mình lơ lơ là

là. Cô Ba cũng cảm thấy như thế, nàng trở lại xóm này, nàng thấy mình sống lại cả một quãng đời dĩ vãng hời hững, nàng như còn nhìn thấy cái xác người đàn ông nàng gọi là anh Năm nằm sóng sượt, máu me đầm đìa, nàng nghĩ đến căn nhà trong xóm, căn nhà tối thui, mỗi lần anh Năm tới. hơi thở hôi hám, mùi mồ hôi khen khét của anh Năm. Cô Ba bàng hoàng khi nghĩ lại, vậy mà mình đã bao nhiêu đêm phải nằm trong vòng tay ấy. Nàng đưa mắt nhìn chồng, nàng níu kéo lấy hình ảnh chồng, mình chỉ còn chàng, chỉ còn chàng mà thôi, nàng nghĩ đến đứa con nằm trong bụng mình, nó mới được một tháng, hình ảnh đứa con vỗ về dĩ vãng đen tối của nàng.

Cô Ba đặt tay lên vai mẹ Tư cùi:

– Thím Tư, cháu muốn nói với thím một điều này.

– Gì đó?

– Trước hết cháu xin thím tha thứ cho cháu, hồi trước cháu được lệnh của Việt Cộng phải theo dõi thím, chúng muốn sát hại thím.

Mụ Tư cúi ngừng lau chân, mụ ngẩng lên:

– Muốn giết, tôi có làm gì chúng đâu?

– Chúng thù thím, chúng cho là thím đã chỉ điểm cho lính Quốc Gia bắt những 6 đặc công trong vùng.

– Đâu có?

– Nhưng chúng cứ nghĩ vậy đó,

không biết bây giờ chúng còn theo dõi thím không, cháu thấy mình có nhiệm vụ phải nói cho thím hay điều này để thím coi chừng.

Mụ Tư cúi thấy rằng mình chẳng còn thiết tha gì, mụ mệt mỏi, chán nản. Mụ lắc đầu:

– Thiệt là mất thì giờ, tôi chẳng còn hiểu cái gì hết trơn, hồi Tết Mậu Thân bỗng nhiên người ta kêu tôi là bà già anh hùng giết giặc, rồi bây giờ tôi lại được em nói Việt Cộng định giết tôi, tôi có là cái quái gì đâu, chẳng là bà già anh hùng mà cũng chẳng là người chỉ điểm, tôi chỉ muốn sống yên, chính các người ấy làm khó làm dễ tôi.

– Dạ cháu hiểu, hôm nay cháu chỉ đến nhắc chừng thím, thím nên đề ý.

– Cám ơn, nhưng cái mạng mình như con sâu cái kiến, có coi chừng cũng vậy mà thôi, nó muốn chém muốn giết mình lúc nào mà chẳng được, thôi thì phó mặc mệnh trời. Bây giờ tôi chỉ còn biết hầu hạ cậu.

Cô Ba ngạc nhiên hỏi:

– Cậu nào đó thím?

– Cậu ngoài miếu kia, ngày ngày tôi nhang đèn cho cậu, ăn lộc của cậu sống qua ngày.

Mụ Tư cùi chán nản, mụ không muốn nói đến chuyện chết chóc nữa, một ngày nay mụ đã phải tiếp quá nhiều người. Mụ không còn muốn nói chuyện với vợ chồng nhà này nữa, mụ thấy cái nguồn tin mà cô Ba mang lại cho mụ lảng nhách, nhưng mụ không

nữ nói nặng lời với cô ta, dầu sao cô ta đối với mẹ cũng tốt trong thời gian qua.

Mẹ Tư cúi lau sạch chân, rắc thuốc bột vào những cái mụn lở loét, xong xuôi mẹ đứng dậy:

– Tôi phải ra thắp nhang cho cậu.

Mẹ Tư cúi lẩm chằm ra miếu, đốt lên ba cây nhang, mùi nhang thơm ngát tỏa trong đêm. Mẹ Tư cúi đứng trước miếu lẩm râm khấn vái, ánh đèn dầu tù mù từ trong miếu hắt lên khuôn mặt mẹ một màu vàng lung linh.

Cô Ba nắm tay chồng:

– Thôi mình đi anh à.

Hai người dắt xe một quãng xa miếu mới nổ máy.

Mụ Tư cùi van vái xong, mụ đứng nhìn xuống dòng sông đen gió mát lồng lộng, ở cuối trời một trái hỏa châu vừa được thắp sáng, ánh sáng chấp chới rồi sáng bùng lên soi sáng một vùng, ánh sáng yếu dần, một cái đuôi khói ngoằn ngoèo trên bầu trời. Một trái sáng nữa lại vừa bùng cháy.

Mụ Tư cùi nghe tiếng máy bay ì ì trên đầu.

S.

ÔI KHÔNG TIN, KHÔNG
CÓ THẦN THÁNH nào ráo
trọi, hai thằng con tôi chết là do số nó
xui, nó trúng độc vì ăn vụng đồ ăn
không hấp vệ sinh. Anh tính coi, đồ ăn
đồ uống để phơi ra suốt một ngày, dưới
trời nắng này, ruồi nhặng, đến thánh
ăn phải cũng chết chớ đừng nói chi đến
hai đứa con tôi.

Thầy Ba uống một hớp đế, mặt lăm

lỳ nhìn ra ngoài đêm tối, người bạn ngồi bên cạnh cùng uống rượu với thầy, anh ta không nhớ mình đã uống đến xi để thứ mấy rồi, đầu bây giờ nóng phùng phùng, anh ta thân mật vỗ vai thầy Ba:

– Anh Ba à, anh cần giải thích cho chị ấy rõ, thấy chị ấy buồn bã khóc lóc tối ngày, tội nghiệp quá.

Thầy Ba chán nản:

– Nào có phải tôi không giải thích, nói hoài đấy chứ, nhưng nó là đàn bà, nông cạn, rồi bị mấy con mẹ hàng xóm nói tới nói lui hoài riết rồi tin là con mình bị thánh vật. Anh tính coi ngày nào ngoài miếu cũng có người van vái rầm rầm. Dù mẹ, tôi bực hết sức vậy đó, cả vợ tôi cũng lên tôi ra ngoài van vái nữa chứ, nghe theo mấy con mẹ

ngu si, chúng còn nói vợ chồng tôi ăn ở ác đức cho nên thánh mới vật chết hai con, Anh chơi với tôi cả mấy chục năm trời nay anh biết tôi là người thế nào, con sâu cái kiến không nở giết nói chi đến chuyện thất nhân thất đức. Mình đã gặp xui xẻo, xui xẻo đủ đường. Anh biết không, lối xóm nói rằng ngày xưa tôi làm phòng nhì cho Tây, giết biết bao nhiêu người, ngày nay bị quả báo, thiên hạ dựng đứng chuyện lên coi mới ác ôn chớ. Nhiều chuyện về tôi động trời nữa kìa, con vợ tôi thì mặc cảm, đòi dọn nhà đi nơi khác, mà dọn nhà đi vì chuyện gì thì được chớ vì mặc cảm thì nhất định tôi không đi rồi đó, tôi cứ ở đây xem đứa nào làm gì tôi, tôi sẽ đập thấy mẹ chúng nó hết.

Thầy Tư bắt đầu say, thầy dẫn mạnh cái ly xuống bàn:

– Dù mẹ, miệng lưỡi thiên hạ như rắn độc, anh hiền chó tôi thì không chịu cái vụ đó.

– Đọ, anh thấy tôi là người thế nào chó, mình muốn sống yên mà, nào có được với họ, mình đã khổ tâm quá trời rồi mà thiên hạ đâu có để cho mình yên. Chiều nào tôi đi làm về qua miếu mấy người cúng bái cũng ngó mình chó, ngó không phải vì thương hại mình mà vì tò mò, muốn xem mặt thẳng cha phòng nhì Pháp ra thế nào, bực mình hết sức vậy đó.

Thầy Tư rót rượu vào ly thầy Ba:

– Uống nữa đi anh, uống nữa rồi mình tính.

– Tính gì?

– Trả thù đời.

– Trả thù đời?

– Phải, tôi sẽ giúp anh một tay, dù mẹ, đời đâu có tử tế với anh, đời chơi xấu anh mà,

– Làm gì?

– Đập cha nó cái miếu ra.

– Đập miếu?

– Anh không dám à?

Thầy Ba hớp một miếng đế:

– Dù mẹ, tôi không ngán ai hết, tôi đau khổ quá chừng rồi, hai đứa con tôi chết, tôi còn biết ngán ai nữa.

– Tỏ thái độ cho họ biết, họ không để cho mình yên mình không hơi

sức đâu nhường nhịn họ, cứ đập nát cái miếu này ra coi xem có thần thánh nào vật anh, vật tôi không, nếu vật được tôi được anh tôi mới tin là linh thiêng. Tôi không ưa mấy cái thứ mê tín đó.

Thầy Ba rót rượu liên tiếp vào ly cho bạn:

– Mình uống đi, uống cho say rồi mình hành động, từ ngày hai đứa con tôi chết chưa bao giờ tôi uống biết say hết trơn.

Thím Ba đứng trong nhà nghe hai người bàn tán, thím thấy ngán, thím vội chạy ra:

– Anh Ba, anh Tư, đừng làm chuyện đó.

Thầy Ba đẩy vợ ra:

– Anh trả thù cho con đây em, anh không thể nào chịu nổi nữa rồi, con mình đã chết thảm thiết vậy mà còn điều tiếng nọ kia chịu gì nổi chớ.

Thầy Tư ngật ngữ:

– Tôi cũng nguyện giúp anh Ba một tay, hai đứa tôi chơi với nhau lâu quá rồi mà, anh chị đau khổ tôi không thể đứng nhìn.

Thím Ba càng lo lắng:

– Trời ơi hai anh say rồi.

– Ủ say đó, nhưng hai thằng này say tỉnh mà, hai thằng này không mê muội, không nghĩ rằng thánh vật chết hai con, em vô nhà đi, mặc anh với anh Tư.

Thím Tư cuống quýt:

– Trời ơi, không được đâu hai anh.

– Tại sao không được, mấy người đàn bà thật lắm cảm, tui sẽ phá cái miếu.

Thầy Tư cười ha hả:

– Hai đứa mình đập thành bình địa luôn cho thần thánh biết tay một bữa coi.

Thầy Ba an ủi vợ:

– Em mặc kệ anh, suốt một đời anh ăn ở hiền lành, vậy mà trời phụ ta, không lý nào ta không phụ lại trời, bộ ông trời to lắm sao? Nhiệm vụ cha là phải trả thù cho con, em không thấy con mình chết thảm thiết đó sao?

– Em biết rồi. em không sợ gì hết, nhưng còn lối xóm, cái miếu này là của

lối xóm dựng nên, mình phá đi là phá của bà con.

Thầy Ba càng lúc càng thấy đầu mình nóng phùng phùng:

– Cửa ông trời cũng phá, bà con lối xóm cái con c... chúng nó tử tế gì với gia đình mình, mình gặp cảnh thương tâm như vậy chúng nó không thương xót thì thôi, chúng nó còn nói nọ nói kia đủ chuyện nào vợ chồng mình bắt nhon bạc ác, nào là... ối thôi đủ chuyện xấu xa, họ tốt với mình ở cái khổ nào.

Thầy Ba lại rót rượu ra ly cho bạn và mình:

– Uống nữa đi anh, uống cho say chết thôi, rượu còn nhiều, từ ngày hai thằng nhỏ chết tôi chỉ còn biết vui thú với rượu, có lẽ tôi hư hỏng mất anh à.

Thầy Tư khề khà, tiếp với bạn ly rượu:

– Mình lớn tuổi rồi, còn thú vui nào khác đâu, đời thì buồn bã, Ngày xưa khi anh và tôi mới đi làm công chức lương có mấy đồng bạc, nhà cửa kẻ ăn người làm thiệt là sung sướng. Ngày nay công chức mình đói rách như trâu như chó.

Thầy Ba lắc đầu:

– Thôi anh ơi, nhắc làm chi cho thêm buồn, nhiều khi tôi muốn nổi điên lên được, muốn đập phá một cái gì cho hả lòng hả dạ.

– Anh có cái búa lớn chớ?

– Có, một cái búa thiệt lớn, một cái búa nhỏ hơn một chút, nhưng cũng có hạng lắm.

– Hai đứa mình hai cái ra đập thấy mẹ cái miếu đi.

Thầy Ba đứng dậy, thím Ba chạy vào trong nhà trước, thím toan giấu cái búa, nhưng không kịp.

Thầy Ba hăm dọa:

–Đ.m. không có giấu nghe!

Thím ôm lấy chồng:

– Anh cho em xin đi, em van anh, anh điên rồi...

Thầy Ba gỡ tay vợ:

– Phải, tôi điên rồi, bà buông ra, bà không buông tôi, tôi dện cho bà một búa.

Thầy Ba xách hai cây búa chạy ra ngoài nhà, trao cho thầy Tư một cây:

– Đi, mình đi anh Tư.

Hai người đàn ông xách búa ra miếu, mụ Tư cùi vừa thấp nhang xong đang băng về nhà. Mụ bỗng khựng lại khi thấy hai người đàn ông chạy ra miếu, vung búa lên, mụ cuống quýt quay trở lại:

– Ê, ê, làm gì đó?

Hai người đàn ông không nói không rằng vung búa lên đập loạn đả vào cái miếu. Mụ Tư cùi hết hồn hết vía, mụ la chối lói, thấy Ba không ngừng tay:

– San bằng bình địa luôn anh Tư!

Mụ Tư cùi chối với, hay tay giờ lên trời, mụ không thể nào can nổi hai người đàn ông điên khùng, mụ chạy quanh la lối om sòm. Tiếng đổ nát của cái miếu

nghe rào rào, cái miếu đã sập hơn phân nửa, mộ Tư cùi không tài nào cứu vãn nổi nữa, hai người đàn ông vừa đập phá vừa hò la:

– Tao đập đó, mày có linh thiêng thì mày vật chết luôn tao đi coi, thằng ranh con.

Những nhát búa vung lên mãnh liệt hơn, mộ Tư cùi chỉ đành chạy quanh la lối, người trong xóm chạy ra, lính gác ở trên cầu chạy xuống, nhưng cái miếu đã tan thành bình địa.

Thầy Ba đứng chống cây búa nhìn công trình phá hoại của mình, ngửa mặt lên trời cười sảng sặc.

Đám đông bu đến, mộ Tư cùi la khóc, kể lể:

– Hai thằng cha này đang khi không tới phá miếu.

Mấy người lính cũng hỏi han sự tình. Thầy Ba nhìn đám đông quắc mắt:

– Thằng Nguyễn văn On, tự Ba này phá miếu đó, bây giờ các người muốn làm gì?

Tay thầy Ba lăm lăm cái búa, khua cái búa lên:

– Tao đó, tao đập tan tành cái miếu này thử coi cái thằng nhỏ linh thiêng của các người làm gì nổi, dù mẹ, thánh thần cái con c... Nếu nó linh thiêng thì đêm nay vật chết tao đi, dù mẹ tao thách đó.

Hai người đàn ông cầm búa đứng sát vào nhau hăm hè nhìn đám đông. Thầy Ba chỉ mặt mọi người:

– Các người chỉ là đồ ngu, thần thánh nào ở cái góc đường góc chợ này, các người bị mê hoặc. Nếu thằng nhỏ này linh thiêng thì đêm nay vật chết tôi đi, nhưng tôi tin rằng chẳng làm mẹ gì được tôi hết.

Thầy Ba đập lên đồng gạch vụn:

– Bà mẹ, toàn cái thứ ăn hại đái nát.

Một người đàn bà ức trong bụng lên tiếng hỏi:

– Nếu không linh thiêng sao lại vật chết hai đứa con của anh hả anh Ba?

– Con tôi chết là tại số nó, tôi không coi giữ nó để nó đi ăn bậy ăn bạ nên trúng độc chết chớ chẳng có thần thánh hay cậu nào vật được hết trơn.

Càng nói, thầy Ba càng thấy nóng mặt:

– Con tôi chết thảm thiết như vậy các người không được một lời an ủi thì chớ, các người lại còn bày đặt nói xấu tôi, tôi nói thiệt cho biết, tôi sống ở xóm này suốt bao nhiêu năm trời này không hề có một điều tiếng gì, tôi sống hiền lành quá mà, sao các người không thương tôi, trong khi tôi gặp hoạn nạn các người còn bày đặt điều nọ tiếng kia nói tôi không còn ra gì nữa. Hỏi tôi làm phòng nhì cho Tây thuở nào? Hử hử? Quân vu khống! Mọi rợ khốn nạn! Bây giờ thì thằng này không còn biết điều với ai hết, ai muốn ra mặt chửi bới thì bước ra thằng này xin hầu tiếp liền, nói thiệt đứa nào lộn xộn thằng này cho một búa đi theo cậu luôn, thằng này không ngán ở tù mà. Muốn chơn chất làm ăn, muốn lương thiện cũng không được mà. Đĩ mẹ, đời khốn nạn thực.

Con ông chết rồi. Ông cũng chết theo con luôn, Ông không ngán. Ông không ngán.

Đám đông nín khe, cả mục Tư cùi cũng nín khe luôn, họ sợ cây búa trong tay bai người đàn ông hung dữ. Họ ngửi thấy mùi rượu sặc sụa từ người hai người tỏa ra nồng nực, họ nói khẽ với nhau:

– Say rượu, mình chấp làm chi.

Thầy Ba đá một viên gạch lăn lóc, nhìn vào cái miếu đổ...

– Ba đã trả thù được cho hai con rồi đó, ba chán đời quá rồi các con ơi, ba muốn chết theo hai con.

Gió từ dưới sông lộng lên làm mái tóc thầy Ba bay bay trong gió. Thầy Tư nắm tay bạn:

– Thôi mình về anh Ba!

Thầy Ba đưa mắt nhìn đám đông, nhìn đống gạch ngổn ngang, đám đông có vẻ sợ sệt thầy, thầy Ba còn hỏi:

– Bây giờ có ai bắt lỗi tôi không?

Đám đông im lặng. Thầy Ba quay lại mấy người lính:

– Các ông có bắt tôi không?

Một người lính hỏi đám đông:

– Có ai thừa hai người phá miếu này không?

Đám đông vẫn im lặng, người lính cười:

– Không ai thừa hai ông hết, hai ông tự do ra về, thôi bà con cũng về đi, đêm khuya rồi, từ ngày có cái miếu này

thiệt là nhiều chuyện lộn xộn.

Thầy Ba cười:

– Tôi thanh toán giúp các ông đó, thần thánh gì vật thì vật tôi nè.

Thầy Ba, thầy Tư kéo lê cái búa, rẽ đám đông ra về.

Đám đông cũng tản mát dần.

Chỉ còn lại một mình mộ Tư cùi bên đồng gạch vụn. Gió đêm mát rười rượi, mộ Tư cùi nhìn cái miếu tan hoang mà thấy lòng mình buồn hắt hiu,

Mộ nghĩ đến những món đồ lễ bái ngày mai khách thập phương mang đến rồi lại mang về.

Mộ Tư cùi thơ thần bên đồng gạch vụn, mộ suy nghĩ lan man hết chuyện

nọ đến chuyện kia, tự nhiên mẹ không còn thấy buồn ngủ nữa, mẹ cúi xuống nhặt cái hình thằng nhỏ bị đập bể, mẹ nhìn vào cái hình đó như nhìn hình một kẻ thân yêu, mẹ khẽ lắc đầu, mẹ thấy lòng mình rưng rưng buồn.

Sáng ngày hôm sau mẹ Tư cúi lại ra ngồi bên đồng gạch đổ nát thật sớm, một vài người mang đồ cúng bái tới, mẹ Tư cúi lắc đầu chán nản:

– Còn miếu đâu nữa mà cúng.

Một người đàn bà hỏi nguyên do, mẹ Tư cúi giải thích:

– Hai thằng cha say rượu tới phá miếu đêm qua.

Mẹ Tư cúi không chịu giải thích thêm, mẹ buồn bã, mẹ không còn

muốn nói năng gì hết. Người đàn bà bực mình chửi thề:

– Tổ cha cái quân vô thân, người ta cúng bái chớ có động vào mồ cha mẹ nó đâu mà nó phá.

Một mẹ đàn bà khác bực mình về lỗi trả lời lấp lửng của mẹ Tư cùi, mẹ muốn hỏi cho ra lẽ, mẹ thấy bực bội trong lòng, mẹ không thể nào để bụng. mẹ hỏi như quát vào mặt mẹ Tư cùi:

– Đứa nào phá, tên tuổi nó là gì, tại sao nó lại to gan vậy, phải bỏ tù hạng người phá hoại tôn giáo đó.

Mẹ Tư cùi ngồi trên một cục gạch bên cạnh cái miếu đổ nát, từ từ ngược lên:

– Nó ở trong xóm, muốn gây với nó thì vô trổng, nó tên là Ba, thằng cha có hai đứa con bị cậu vật chết hôm trước đó.

– Chính nó phá.

– Chính nó và một thằng cha nữa phụ lực.

– Vậy là hai đứa.

– Hai đứa.

– Khi phá miếu cậu, có ai biết không?

– Tôi biết, cả xóm biết, lính trên cầu cũng biết.

Mụ đàn bà la lên:

– Vậy mà các người không làm được gì à?

– Làm gì?

– Không cần nó sao?

Mụ Tư cùi bữu môi:

– Súc mấy, hai thằng cầm hai búa to tổ bố.

– Bộ nó phá miếu rồi con dám giết người nữa sao?

– Biết đâu được, hai thằng hung dữ như hùm beo, lính còn ngán nữa là dân thì nói làm mẹ gì được nó.

Mụ đàn bà la lên:

– Trời ơi trời, thiệt các người, tôi không còn biết nói sao nữa, cả đồng người mà để cho chúng nó phá miếu khơi khơi,

Mụ Tư cùi cười khẩy:

– Ở đó mà nói bảnh, nếu thím tài giỏi thì thím vô nhà nó đi, vô mà gây với nó, tôi nói thiệt cái thứ như thím nó để cho một búa thì chết ngắc liền.

Mụ đàn bà đao để:

– Nhà nó đâu, chỉ tôi?

– Nhà nó số 25/74.

Mụ đàn bà nhú mắt:

– Số nhà gì mà rắc rối quá vậy?

– Rắc rối vậy đó, có vô thì vô mà không vô thì về đi.

Mụ lẩm điều la lên:

– Nó là ông gì mà tôi ngán, nó có là ông gì chẳng nữa thì cũng có ông lớn hơn trị nó, còn có pháp luật.

Mụ Tư cùi chua chát:

– Nó chẳng là ông gì hết, nhưng nó có cái búa, nó hăm đập thấy mẹ đứa nào đụng đến nó. Chị muốn vô gây với nó thì gây đi, tôi chỉ nhà rồi đó.

Mụ Tư cùi nói xong cười nhạt. Mụ lẩm điều bực dọc:

– Nói thiệt với hạng người đó tôi không thềm đụng tới cho bản tay, Tôi sai con tôi, thằng con rể tôi làm đại úy, tôi cho nó tới đập thấy mẹ thằng cha này.

Mụ Tư cùi vẫn cười:

– Con rể chị làm đại úy thì nó đi đánh giặc chó bộ nó đi đánh lộn cho chị sao?

Mụ lẩm điều trợn mắt:

– Chị muốn gây với tôi phải không?

Mụ Tư cúi hếch mặt lên:

– Ở gây đó có sao không?

Mụ lẩm điều la lên:

– À chị này giỏi thiệt.

– Không giỏi gì hơn ai, nhưng dám ăn thua đủ, không lẽ chị kêu con rể đại úy của chị tới đây bắt tôi sao? Nhưng nói thiệt, con này chưa hề biết thua lời ai, con này ngon mà.

Tính dữ dằn của mụ Tư cúi bấy lâu nay không có dịp thừa thốt bây giờ lại bùng lên dữ dội, mụ đứng dậy xắn áo, hai tay chống nạnh:

– Bây giờ chị muốn gì, bộ muốn

bắt lỗi tôi không giữ miếu cho chị để chị cúng bái sao, chị muốn tôi hồi nào, chị xây dựng cái miếu này hồi nào, nói tôi nghe thử.

Mụ lắm điều không ngờ đối thủ của mình ghê gớm vậy, mụ hạ uy tín của mụ Tư cùi bằng cách xì một tiếng, đứng dang ra xa, nhìn mụ Tư cùi bằng con mắt khinh khỉnh:

– Ồi, cái đồ...

Mụ Tư cùi xấn lại:

– Đồ gì, đồ gì, chị nói thử coi, đừng có thấy người ta ăn mặc rách rưới mà lên mặt khinh khi, con này không ngán đâu.

Mấy người đàn bà thấy lớn chuyện mỗi người can một câu. Mụ Tư cùi nhảy chồm chồm:

– Nó khi tôi, các người thấy chứ, con này không có ngán mà, con này ăn thua đủ cho coi.

– Thôi mà tôi xin chị, chuyện đâu còn có đó.

– Nhưng tôi tức lắm, bấy lâu tôi tu rồi, tôi tu mà nó không để yên cho tôi chớ.

Mụ lắm điều cũng chồm chồm, nhưng ở xa một chút:

– Ôi, cái đồ cùi hủi tôi đâu có muốn chấp làm chi.

– À, mày dám chửi bà là cùi hủi?

Mấy người đàn bà đẩy mỗi người dạt về một phía. Mụ lắm điều thấy mình không phải đối thủ của mụ Tư cùi nên cũng tìm đường lánh mặt, nhưng trước

khi rút mụ còn chửi vớt vát một hồi mới chịu đi.

Mụ Tư cùi càng về trưa càng chửi bới hung dữ, mụ chửi hoài chửi hủy con mẹ gây chuyện với mụ. Mụ Tư cùi không hiểu tại sao mụ lại thấy bức bối như vậy, trong suốt mấy tháng trời nay mụ không chửi bới ai, nay mụ chửi bới lại mụ thấy mình vẫn chửi ngon lành như thường.

Ở quán cà phê Ba tàu bên kia đường có một gã thanh niên nhẩn nại ngồi nghe, ly cà phê uống dở của gã nguội tanh nguội ngắt rồi mà gã không chịu đi, gã ngán mấy người lính cảnh sát đang khám giấy thanh niên ở đầu đường đằng kia, mình mà đi ra là thế nào cũng bị mắc kẹt. Gã mới trốn ở trại nhập ngũ số 3 ra mấy ngày hôm

nay, một tuần lễ trước gã cũng bị linh bắt ngoài đường, gã bị tổng vào quân vụ thị trấn rồi tổng lên Quang Trung. Không hiểu tại sao gã lại ngán đi lính đến thế. Mặc dầu mấy người bạn cùng bị bắt với gã nhìn gã nói:

– Mày ốm cà tong cà teo như vậy chắc thế nào cũng được miễn dịch.

Nhưng gã không đủ nhẫn nại ngồi chờ khám sức khỏe. Bây giờ gã ngồi đây, gã lại ân hận sao mình không nén lại mấy ngày nữa chờ cho khám xong sức khỏe là được ra khỏi trại có phải là dễ chịu biết bao nhiêu không, gã sẽ không phải lo sợ khi nhìn thấy mấy người cảnh sát.

Gã ngồi buồn, gã lắng nghe mục Tư cùi chửi bới, gã đã hiểu được rõ lai lịch

của cái miếu. Gã đưa tay sờ lên cảm, nhổ những sợi râu mọc vô trật tự.

Nhưng gã bỗng ngừng tay, không, mình không nên nhổ râu, gã tùm tùm cười, gã vừa nghĩ ra một kế dung thân rồi, khối óc lưu manh của gã vô cùng nhạy cảm.

Gã đứng dậy, băng sang bên kia đường, tới gần mộ Tư cùi, mộ Tư cùi vẫn còn chửi bới, mặt mộ đỏ gay, mồ hôi mộ vã ra. Gã trốn lính tới trước mặt mộ:

– Thím ơi, chửi bới làm chi cho moi miệng?

Mộ Tư cùi ngừng chửi, ngẩng lên nhìn gã:

– Nhưng tức thấy mẹ không chửi sao được, con mề tới đây gây với tôi

chớ, tôi để tu bao nhiêu lâu nay rồi, tôi có muốn đựng đến ai đâu, miếu cậu đã bị phá tôi khỏi cần tu nữa đi.

Gã trốn lính nhìn cái miếu đổ nát:

– Miếu bị phá mình làm cái khác lo gì thím.

– Làm cái khác tiền đâu, nói nghe dễ ợt à.

– Dễ thiệt chớ sao không.

– Chú làm đi.

– Tôi làm cho thím xem, nói cho thím hay tôi sẽ làm thành một kiếng chùa luôn nữa kia.

– Thôi đừng nói dóc cha nội.

– Tôi không dóc đâu, nhưng thím có muốn lập lại miếu không?

– Cha này nói mới kỳ, muốn chớ sao không muốn.

– Vậy thí thím phải giúp tôi.

– Giúp cái gì, tôi có cái mẹ gì mà giúp.

Gã trốn lính nhìn vào căn chòi của mụ Tư cùi:

– Ở trồng thím có cây không?

– Cây thùng sữa bò thì có, nhưng không nhiều lắm.

– Được, tôi dựng đủ cái miếu nhỏ nhỏ.

Mụ Tư cùi bấu môi:

– Vậy mà nói bảnh.

– Thím cử tin tôi đi, trước nhỏ sau

to, khách thập phương tới nhiều thì sẽ to ngay mà, thím lo gì.

Mụ Tư cùi mệch vì chửi, mụ ngồi xuống gốc cây. Gã trốn lính thuyết phục mụ:

– Từ sáng đến giờ tôi thấy khách thập phương đến hơi nhiều mà phải về hết vì không có miếu cúng vái, mình là người lo hầu hạ cậu mà để miếu mạo tiêu điều như vậy mình đắc tội với thánh thần.

Mình phải lo gây dựng lại. trước nhỏ sau to, chớ để như vậy coi sao cho được.

Mụ Tư cùi ngược lên:

– Bộ chú...

– Dạ tôi mới ở núi Bà Đen về, tôi

cũng tính tìm một địa điểm lập chùa,

– Bộ chú là ông đạo hả?

Gã trốn lính nhũn nhặn:

– Dạ, tôi học đạo trên núi từ nhỏ, người ta kêu tôi là thầy đạo Năm.

Mụ Tư cúi nhìn bộ quần áo lôi thôi của thầy đạo Năm mà nghi ngờ, thầy đạo Năm hiểu mụ nghĩ gì về mình, thầy cười:

– Tôi tiểu ngạo giang hồ tìm nơi lập chùa nên không bận quần áo đạo sĩ, mình có lòng thành là được.

Gã đứng nhìn phương hướng bấm đốt ngón tay, miệng lẩm bẩm:

– Tí sủu dẫn mợ thìn tị ngộ mùi thân đậu tuất hợi...

Đôi mắt thầy trở nên đăm chiêu:

– Hướng này được đây thím, mình sẽ cất miếu ở hướng này.

Thầy đạo Năm chỉ ngay trên đồng gạch vụn.

Mụ Tư cùi nói:

– Thì miếu trước kia cũng lập ngay trên đồng gạch này vậy.

– Nhưng mặt quay về phía nào?

– Quay ra đường.

Thầy đạo Năm lắc đầu, hỏi:

– Thầy địa lý nào lại chỉ vậy?

– À thầy dưới chân cầu kia.

– Vậy mà cũng đòi làm thầy, phải quay nhìn ra sông, thánh thần đã xa

lánh bụi trần còn để ngài hít bụi đường à, nè thím coi, chỉ có dòng sông là tinh khiết, khi tôi mới về đây chính tôi cũng không chịu nổi bụi hồng trần này, tôi muốn lên núi ngay, nhưng nghĩ đến lời thầy dạy tôi phải ráng, tết Mậu Thân người chết nhiều quá rồi, tôi bắt buộc phải xuống núi cứu nhen độ thế, cúng quả cho các sinh linh oan hồn uống tử.

Bây giờ thì mục Tư cúi nhìn thầy đạo Năm bằng con mắt khác, con mắt thành kính hơn:

– Dạ, thầy có dạy mới biết chớ ai mà biết được mấy cái vụ này.

– Ấy bởi vậy thím phải tu, có tu vẫn có hon.

– Dạ.

– Tôi sẽ truyền đạo cho thím.

– Dạ.

– Thím phải giúp tôi lập lại miếu này,

– Dạ, tất cả do thầy lo.

– Nếu khách thập phương có tới thím không được đuổi người ta về như hồi sáng nữa, thím nói là sẽ có miếu thờ, bây giờ cúng tạm dưới gốc cây này, gặp mùa pháp nạn mình phải linh động.

– Da, cúng ở dưới gốc cây này?

– Chớ sao, thánh thần thì đâu cũng là nhà của người hết, thím hiểu không?

Thầy đạo Năm chăm chỉ làm việc, thấy ra công dọn dẹp đồng gạch vụn.

Buổi trưa mù Tư cùì mời gã ăn cơm, gã không khách sáo và ăn uống như hùm beo, mù Tư cùì ngạc nhiên hỏi:

– Thầy cũng ăn mặn à?

– Đạo tôi là đạo tu tiên mà, đâu có phải là đạo Phật mà ăn chay.

Mù Tư cùì không hiểu gì, nhưng cũng âm ừ cho xong.

Tối chiều thì thầy đạo Năm đã dựng xong một cái miếu đơn sơ bằng cây.

Thầy đạo Năm thắp nhang khấn vai, thầy nói với mù Tư cùì:

– Ngày mai tôi trở lại, tôi sẽ dựng một túp lều bên cạnh miếu ở để hầu hạ cậu.

Mù Tư cùì thấy vui vui trong lòng,

vậy là mục đã có một cái miếu khác.

Thầy đạo Năm giải thích:

– Cái miếu này chỉ tạm thời thôi, mai mốt mình sẽ dựng thành một cái am.

– Tiền đâu?

– Thiếu gì, mình quyền của khách thập phương.

Trời xẩm tối thầy đạo Năm nhìn ra đầu đường không còn nhìn thấy lính cảnh sát xét giấy nữa, thầy tắt tả:

– Thôi tôi về thím Tư, mai tôi trở lại.

Ngày hôm sau thầy đạo Năm trở lại với cái áo đạo màu nâu bạc phếch. Khách thập phương lai rai tới cúng bái,

mụ Tư cùi giới thiệu thầy đạo Năm với mọi người, thầy đạo Năm tỏ ra một con người đạo hạnh dễ thương. Thầy ăn nói khéo léo:

– Thưa quý vị, tôi là kẻ tu hành, tôi tới đây với một tấm lòng thành, với hai bàn tay tôi dựng lại cái miếu này đơn sơ, miễn sao có nơi cho quý vị cúng bái chớ có công trạng gì đâu.

Một bà xuýt xoa vái thầy đạo Năm:

– Thật là phước đức,

Một bà khác đề nghị:

– Thầy nên làm một cái hộp quyền tiền, khi nào được nhiều thầy dựng lại cái miếu này thành một cái am.

Thầy đạo Năm vẫn nhã nhặn:

– Dạ sợ mang tiếng.

– Cái gì mà mang tiếng, mình dựng am thờ phượng thánh thần chớ đâu có làm chuyện lưu manh mà sợ. Tôi sẽ khuyến khích mọi người góp tiền, ngày mai tôi sẽ đưa bà bạn tôi, bà Đại tá Năm tới đây cúng bái, được bà Đại tá mà giúp đỡ cho thầy thì không mấy lúc cái miếu nay sẽ như Lăng Ông.

– Dạ cảm ơn bà.

Thầy đạo Năm sướng rên trong bụng, đúng như dự tính của mình.

– Tôi nói thiệt không mấy lúc khá đâu, cái miếu này vốn dĩ linh thiêng, thầy nhớ nhé, ngày mai làm cái thùng, như ở những đình chùa nhà thờ miếu mạo khác người ta cũng làm vậy, có

chết chóc ai đâu. Càng to lớn càng linh thiêng.

– Dạ cảm ơn bà.

– Có gì mà cảm ơn, thầy đâu có làm cho thầy hưởng, thầy làm chung cho bàn dân thiên hạ mà, cứ làm theo lời tôi đi.

Người đàn bà còn thắc mắc:

– Thầy ở luôn đây à?

– Dạ.

– Thầy ở chỗ nào?

Người đàn bà nhìn quanh, cái miếu bằng gỗ nhỏ xíu. Thầy đạo Năm chỉ gốc cây:

– Tôi mắc võng ngủ tạm đây.

– Ô, không được, thầy phải cắt ngay một căn nhà cạnh miếu này làm chỗ ăn chỗ ngủ.

– Dạ cũng đang tính đi xin cây ván về làm sơ sài.

– Thôi được, chúng tôi sẽ lo cho thầy. Một người lo việc thánh thần không thể lam lũ vậy được.

Ngày hôm sau thầy đạo Nam đóng một cái thùng cây thật lớn có khe hở bỏ tiền và khóa cẩn thận, thầy không quên ghi thêm một hàng chữ quyền tiền khách thập phương. Ai nấy đều vui vẻ bỏ tiền vào thùng. Mụ Tư cùi tới cạnh thầy đạo Năm hỏi:

– Có khá không?

Thầy đạo Năm nhăn mặt:

– Cửa thánh thần thím hỏi vậy tội chết.

Mụ Tư cúi lui ra, nhưng thầy đạo Năm đã kêu giật lại:

– Này thím Tư tội biểu!

– Gì vậy?

– Từ nay thím lo những việc dọn dẹp, còn để tôi lo tiếp khách thập phương.

Mụ Tư cúi hơi bất mãn, nhưng mụ nín khe, mụ lững lững đi ra.

Bà khách ngày hôm qua trở lại với bà Đại tá trên một cái xe hơi Huê Kỳ bóng lộn. Thầy đạo Năm vội vàng ra đón tiếp, bà khách giới thiệu bà Đại tá với thầy đạo Năm, thầy đạo Năm cung kính:

– Kính chào bà Đại tá.

Bà Đại tá đứng nhìn cái miếu, bà không mấy hài lòng, bà khách luôn miệng quảng cáo cho cái miếu:

– Dạ thưa bà Đại tá cái miếu này coi vậy mà linh thiêng đáo để, cách đây ít lâu cậu đã vật chết hai đứa con nít như tôi đã thưa với bà Đại tá.

Thầy đạo Năm thân thấp nhang cho bà Đại tá cúng bái, thầy cung kính đứng cạnh miếu. Khấn vái xong bà Đại tá bỏ tiền vào thùng, những người đi theo bà cũng bỏ tiền theo.

Bà Đại tá đứng ngắm địa thế:

– Cần phải xây cất lại cho lớn, nơi này đâu có phải chỉ những hạng người buôn thúng bán mẹt đến lễ bái, còn bà nọ bà kia.

Người đàn bà theo bà Đại tá nói:

– Dạ, em đã nghĩ đến chuyện đó, thầy đạo Năm đang lo...

Thầy Năm lên tiếng:

– Thưa bà Đại tá, tôi sợ xây cất lớn không tiện?

– Tại sao vậy?

– Dạ thưa còn phải lo giấy phép phiền phức, tôi thì là người xa lánh chuyện đời không muốn dính dáng chi đến.

Bà Đại tá gạt phắt đi:

– Thầy đừng lo chuyện ấy, ai dám làm khó làm dễ thầy thầy chỉ tôi,

– Dạ tôi e thế.

– Tôi sẽ nói với bà Trung tá tỉnh, một cái giấy phép chở mười cái giấy phép cũng xong. Cứ yên trí đi, thiếu nhân công tôi sẽ có nhân công, vật liệu không thiếu gì, tôi sẽ chở cho hàng xe, tôi không muốn giúp thì thôi chở khi tôi nói một tiếng thì xong hết.

Thầy đạo Năm lại xá bà Đại tá một cái:

– Cám ơn bà Đại tá.

Người lính lái xe đã mở sẵn cửa xe chờ đợi bà Đại tá, nhưng bà Đại tá chưa chịu lên, bà đứng ngắm mãi địa thế, bà thở dài. Bà bạn vội hỏi:

– Chẳng hay bà Đại tá có điều chi không hài lòng?

Mặt bà Đại tá rầu rầu, bà lắc đầu:

– Tội nghiệp, nước mình chiến tranh dai dẳng hoài, người chết nhiều quá, bao nhiêu là oan hồn uổng tử, mình cần phải lập nhiều nơi thờ phượng để cúng kiếng cho linh hồn họ siêu thoát. Cùng là máu đỏ da vàng với nhau...

Bà bạn suyt soa:

– Trên đời nay mà được những người nhơn đức như bà Đại tá thì thiệt...

Bà bạn bỏ lửng câu nói vì bà ta chưa tìm được câu nào đặc ý để khen bà Đại tá. Bà Đại tá quay lại thấy đạo Năm:

– Thầy cứ yên trí đi, tôi sẽ giúp thầy vụ này, không phải tôi mới làm một kiếng chùa này mà đã từng làm nhiều.

Thầy đạo Năm hai tay xoa tit vào nhau:

– Dạ cảm ơn bà Đại tá, bà Đại tá thiệt là người nhen hậu nhất thể gian này, khi cái am làm xong bản đạo xin tạc bia bà Đại tá để lại đời đời.

Bà Đại tá xua tay rồi rít:

– Thôi khỏi, thôi khỏi, tôi không phải hạng người háo danh, ông nhà tôi là người thanh liêm ngay thẳng mà biết thì ổng rầy rà tôi chết, ổng vẫn thường khuyên tôi làm những việc nhân đức, tên tuổi mà làm gì...

– Dạ, dạ bà Đại tá nói thiệt phải.

Bà bạn chụp được cơ hội:

– Đúng đó, bà Đại tá không phải là người háo danh, bà Đại tá từng làm chuyện nhen đức mà nhà báo phỏng vấn bà Đại tá có cho đâu.

Trước khi lên xe bà Đại tá còn nói với lại:

– Thiếu nhen công tôi sẽ cho lính tới làm, lính làm chùa chiến thi được phước chớ sao, chỉ khi nào bắt họ làm bin-đinh cho Mỹ thuê mới phải tội.

Bà Đại tá bước hẳn lên xe, cánh cửa đóng xập lại, chiếc xe bon bon chạy đi. Thầy đạo Năm đứng xoa tay khoan khoái, mục Tư cúi từ nãy đứng sau gốc cây theo dõi mọi hành động xảy ra, mục đâm ghen tức với thầy đạo Năm, nếu không có thầy thì có phải bà Đại tá trực tiếp nói chuyện với mục rồi không.

Thầy đạo Năm quay lại, bắt gặp mục Tư cúi đang nhìn mình, thầy đạo Năm liền lên tiếng sai bảo:

– Thím lo quét tước quanh miếu cho sạch sẽ nghe.

Mụ Tư cùi ngúng ngoảng:

– Thầy quét đi, tôi có phải là đầy tớ của thầy đâu mà sai biểu tôi tưng bưng vậy?

Thầy đạo Năm đứng nghệt mặt ra:

– Hay, thím này nói mới thiệt lạ, mình đều là tôi tớ cậu, thím làm việc này thì tôi làm việc khác chớ có gì mà thím nói tôi sai biểu thím.

Thầy đạo Năm khéo léo tởi bên mụ Tư cùi:

– Thím Tư ơi, mới “làm ăn chung” với thím Tư tôi đi thấy mển con người chơn thật của thím, mình mà trúng cú áp-phe này thì thầy trò mình tha hồ

giàu sang. Tôi sẽ lo cất một cái miếu thật lớn ở đây thím không thích sao?

Mụ Tư cùi nghe bùi tai, mụ tưởng tượng đến một cái miếu to lớn, xe hơi Huê Kỳ nối đuôi nhau đậu chật cả quãng đường này. Khi đó mụ Tư cùi ăn sung mặc sướng mọi người kính nể mụ, bà Đại tá sẽ hỏi thăm mụ như một người bạn thân. Thỉnh thoảng bà Đại tá lại mời mụ Tư cùi lên xe hơi đi chơi với bà một vòng. Mụ Tư cùi nghĩ ra được chừng ấy là đã cảm động y như thực rồi.

Thầy đạo Năm khuyến khích mụ:

– Thím Tư à, mình phải cố gắng, tôi lo việc giao tế với ông bà lớn, còn thím thay tôi lo việc vật vãnh. Mình không mấy hồi khá đâu.

Thầy đạo Năm nhìn bộ quần áo rách rưới của mục Tư cùi:

– Tôi sẽ lo may cho thím một bộ quần áo đạo, thím nghe tôi tu đi, tu là cõi phúc đó thím à. Tôi còn trẻ mà đã chán cảnh hồng trần, thím có tuổi rồi không tu hành thì thiệt uổng.

Mục Tư cùi cảm động:

– Dạ điều đó tôi đã nghĩ đến từ lâu rồi, nhưng tiền đâu mà may quần áo?

Thầy đạo Năm chỉ cái thùng cây:

– Tiền ở đó chớ còn ở đâu.

Mục Tư cùi xuyết một cái.

– Phải tội chết.

– Cái gì mà phải tội, mình may mặc quần áo đạo để thờ phượng cậu

chớ đâu có phải mình may sấm hoang phi gi đâu mà phải tội. Tôi cũng sẽ may một bộ, bộ này cũ quá rồi.

Mụ Tư cùi không ngớt nghĩ đến tương lai rục rĩ của mình, chắc chắn thể nào cũng có lần bà Đại tá mời mụ đi dạo chơi bằng xe hơi Huê kỳ, mụ Tư cùi sẽ vô cùng hãnh diện.

Mụ Tư cùi nhìn vào xóm nghèo, những người trong đó sẽ không bao giờ khinh khi được mụ như ngày xưa nữa.

Buổi sáng mát rượi, nắng thủy tinh rục rĩ, mụ Tư cùi vuốt lại mớ tóc lò xo, mụ đi kiểm cái chổi lui cui quét dọn.

9.

XUỐC VÔI TRẮNG LAM
CÁI AM TRỞ NÊN sáng
sủa. Cái am nằm nép mình bên cạnh
bờ sông mát mẻ, xung quanh lại có
tường cao bao bọc, suốt ngày trong am
tỏa ra mùi trầm hương ngào ngạt. Mụ
Tứ cùi lo quét tước dọn dẹp không sót
một chỗ nào khiến cái am càng sạch sẽ.
Thầy đạo Năm bận bộ đồ lụa trắng thơ
thần quanh trong am đón tiếp khách
thập phương. Hồi này thầy đạo Năm

coi béo tốt phương phi ra, thầy để bộ râu, móng tay dài, trông thầy có dáng thanh thoát tục, ai cũng phải khen thầy là người đạo hạnh. Tính nết lại hòa nhã. Thầy khéo quảng cáo cho cái am của mình nên khách thập phương càng ngày càng kéo đến lễ bái đông đảo, có người từ Tây Ninh xa xôi cũng lội tới, lễ bái và ở lại am làm công quả vài ngày. Công việc cúng bái hội hè thầy đạo Năm giao cho một ông thầy cúng chuyên nghiệp lo liệu, thầy chỉ có nhiệm vụ hằng đêm thắp nhang lên bàn thờ cậu hoặc đón tiếp những thượng khách tới cúng bái. Đối với những người đó thì chính thầy đạo Năm lo việc thắp nhang, đứng hầu bên cạnh. Còn suốt ngày thầy đạo Năm ở trong phòng làm việc gì đó, hoặc thầy đi vân du, có khi đến năm bảy ngày mới về,

ai hỏi mục Tử cù nói thầy về núi thăm sư phụ. Có một đạo một tờ nhật báo ở thủ đô đã làm cả một thiên phóng sự điều tra về cái am này, họ bươi móc đủ chuyện, nhiều chuyện có thật và nhiều chuyện anh chàng phóng viên nào đó đã phịa ra.

Nhưng cái am của thầy đạo Năm vẫn bình chân như vại, công việc buôn thần bán thánh vẫn chạy đều đặn, hành tung thầy đạo Năm vẫn còn trong vòng bí mật, nhà báo không nắm vững tài liệu, chẳng những không gây được sự ghét bỏ của khách thập phương mà còn gây sự chú ý cho mọi người, có người đề nghị thầy đạo Năm đi kiện nhà báo, nhưng thầy đạo Năm chỉ cười:

– Kiện tụng làm chi, mình đã tu rồi, mấy chuyện đó là chuyện ngoài đời.

Thầy đạo Năm càng được tiếng là người nhân hậu, hàng ngày các nữ đệ tử ra vào phòng riêng của thầy đạo Năm, có lẽ vì vậy mà thầy đạo Năm bị mang tiếng. Trong phòng thầy đạo Năm đầy đủ tiện nghi ti-vi, tủ lạnh. Trong tủ lạnh lúc nào cũng đầy ắp trái cây, cam táo, nho v.v...

Buổi sáng hôm nay thầy đạo Năm ngồi trong buồng, thấy mệt mỏi, thấy không muốn tiếp ai, thầy cho gọi mục Tử cù vào:

– Thím không cho ai vào phòng tôi ngày hôm nay hết nghe chưa?

Mục Tử cù xá một cái, mục cúi thấp đầu:

– Dạ, nhưng mấy bà “đặc biệt” thì sao?

Thấy đạo Năm giờ tay che miệng ngáp:

– À, mấy bà đặc biệt thì được.

Mụ Tư cúi lại cúi thấp đầu xuống vái thêm một cái nữa trước khi lui ra:

– Xin tuân lệnh.

Khách thập phương lúc này đã đến cúng bái đông đảo, họ hỏi thăm thầy đạo Năm, mụ Tư cúi làm ra vẻ quan trọng:

– Thầy mệt, thầy ra lệnh không cho ai được làm rộn thầy.

Có người lo lắng hỏi:

– Thầy mệt ra sao?

– Sơ sơ thôi, thầy cần được tĩnh dưỡng.

Mặt mấy người đàn bà đầy lo lắng, lo lắng như cho chính bản thân mình:

– Tội không, để tôi nói với các bà ấy rồi lo thuốc thang cho thầy, chắc là thầy lo việc thánh nhiều quá nên mới đau chớ gì.

Mụ Tư cúi cái chính:

– Không phải thầy đau, tôi chỉ nói thầy mệt.

– Từ cái mệt đi tới đau không bao xa, thím ở cạnh thầy mà không lo lắng cho thầy.

Mụ Tư cúi ức sừng:

– Thế nào là không lo lắng, ngày nào tôi cũng nấu xúp cho thầy ăn, cam tảo thì đây một tú, buổi sáng ăn bơ ăn sữa, tối lúc nào muốn ăn phở là tôi xách

tô đi mua phở liền còn gì nữa, mấy bà chỉ thiệt lắm chuyện, nói vậy mà không biết phải tội với quý thần.

Thấy mụ Tư cùi nổi nóng mấy ba vôi vuốt ve tự ái của mụ:

– Thím Tư là người thế nào ở đây chúng tôi không biết sao, chúng tôi nói đùa thím đó thôi. Ngoài tay thím Tư ra chưa có ai săn sóc cho thầy kỹ lưỡng như thím hết. chính thầy vẫn thường khen thím trước mặt chúng tôi mà.

Mụ Tư cùi được vuốt ve tự ái, mụ kể lể hết chuyện nọ chuyện kia về thầy, mụ trở thành phát ngôn viên chính thức cho thầy, các mụ đàn bà đứng nghe một cách thích thú.

Khoảng mười giờ sáng mụ Tư cùi mời tất cả khách thập phương lo lễ bái

để mụ làm việc. Mụ Tư cùi nói:

– Sắp sửa phải lo cơm nước cho thầy rồi.

Các bà bàn nhau:

– Chiều hôm nay chúng mình trở lại thăm thầy, mua ít trái cây biếu thầy.

Một bà có vẻ biết điều:

– Thầy mệt đừng vào đông quá, mình nên cử đại diện vào thì hơn,

– Tôi đại diện.

Bà khác khó tính:

– Không có ai đại diện cho ai hết, tôi sẽ vào thăm thầy một mình.

Vậy là mấy bà um sùm, mụ Tư cùi phải chạy ra can:

– Thôi tôi can các bà, đây là nơi thờ phượng xin các bà nể mặt thánh thần một chút cho.

– Nhưng nói nghe phát tức mình, ai mà chịu được.

Mụ Tư cùi phải hứa hẹn:

– Được tôi sẽ thưa lại với thầy.

– Cho vào hết chớ?

– Cái đó không biết, để tôi hỏi ý kiến thầy đã.

Mụ Tư cùi thấy thiệt là khó khăn, thầy đạo Năm đã dặn không được cho ai vào bây giờ mụ không biết phải nói thế nào với thầy, mụ hứa đại:

– Vào hết, nhưng để thầy khỏe đã.

– Trời, thím này nói mới thật kỳ, thầy khỏe thì chúng tôi cần gì phải vào thăm nữa. Thôi được sau bữa cơm trưa này chúng tôi sẽ tới thăm thầy.

Mụ Tư cùi cãi:

– Đâu được, sau bữa cơm trưa thầy còn phải nghỉ trưa chớ.

– Chùng bốn giờ chiều được không, chúng tôi cũng còn phải đi mua gì biếu thầy chớ.

Mụ Tư cùi gật đầu:

– Thôi được, nhưng nhớ vào một chút xíu thôi rồi ra ngay nhé, để thầy nghỉ, thầy bệnh tội nghiệp.

– Dạ.

Bọn đàn bà ra khỏi am, họ vừa đi

vừa bàn tán xôn xao, họ quay ra nói xấu mụ Tư cùi:

– Cái con mẹ thối tha, nó làm khó dễ mình chớ thầy là một người dễ tính lắm.

– Cái hạng người đó bao giờ mà chả vậy, ngày xưa khi chưa có cái am của thầy dựng nên, con mẹ này đói như con chó thầy thấy tội nghiệp nên nuôi nấng đầy chớ, bây giờ lên mặt, rõ chán.

Mấy ông thầy bói ngồi dài dài theo vệ đường lên tiếng mời chào, bọn con nít bán vàng hương xúm lại các bà. Một bà gắt lên:

– Chúng mày không thấy bọn tao vừa ở trong am ra à.

Hôm nay là ngày rằm thiên hạ đi lễ

đông đảo, trời về trưa rồi mà vẫn còn nhiều người tới lễ bái. Ai cũng đồn đại am cậu linh thiêng cầu gì được nấy.

Cuộc buôn thần bán thánh của thầy đạo Năm diễn ra đến hồi sôi nổi.

Mụ Tư cù trở vào phòng thầy đạo Năm, thầy đang nằm đọc tiểu thuyết chương ở ghế xích đu, mụ kể công:

- Thầy ơi mệt quá.
- Cái gì vậy?
- Mấy bà cứ đòi vào thăm thầy.

Thầy đạo Năm đặt quyển tiểu thuyết kiếm hiệp xuống lòng:

- Tôi đã nói với thím không cho vào kia mà.
- Nhưng các bà ấy cứ đòi vào.

Thầy đạo Năm càu nhàu.

Mụ Tư cùi nói tiếp:

– Tôi phải hen đại đến chiều.

Thầy đạo Năm tiếp tục xem truyện, mụ Tư cùi lễ phép lui ra, khép cửa, mụ vừa đi vừa lẩm bẩm:

– Mấy con mẹ thiệt là...

Một gã đàn ông sang trọng từ ngoài bước vào, gã mang kiếng mát bít kín đến thái dương, gã nghênh ngó nhìn cái am, gã ngồi xuống cái ghế dài. Mụ Tư cùi bước tới hỏi:

– Ông tới dâng hương?

Gã lắc đầu, gã hếch mặt lên hỏi:

– Cho tôi gặp thầy đạo Năm.

Mụ Tư cùi ngó hần, không biết hần là hạng người gì mà hỗn láo vậy, mụ trả đũa liền:

– Thầy đang nghĩ.

Gã nhếch mép cười có vẻ coi thường, gã không nói gì với mụ nữa, gã móc thuốc lá hút, gã ngó ra cái xe hơi của mình, chiếc xe hơi sơn màu cà phê sữa. Mụ Tư cùi đoán rằng gã phải là hạng người có thớ lăm mới dám hách dịch như vậy, hoặc là quen lớn với thầy đạo Năm. Mụ thay đổi thái độ:

– Thưa ông có hẹn trước với thầy?

Gã lắc đầu:

– Không, ghé thăm vậy thôi.

– Thầy có quen thầy đạo Năm?

Gã dùng ngón tay bung tàn thuốc lá:

– Quen sơ sơ vậy thôi.

Mụ Tư cúi vẫn thắc mắc:

– Thầy có chuyện gì gấp không?

Gã lắc đầu:

– Không có gì gấp hết, cứ để cho thầy nghỉ trưa, tôi ngồi chờ.

Gã lại thản nhiên châm một điếu thuốc khác, gã vẩy tàn thuốc tứ tung, mụ Tư cúi càng thêm thắc mắc, con người gì đâu mà kỳ quái quá chừng. Mụ Tư cúi đi rót một ly nước bùng ra:

– Xin mời thầy.

– Cám ơn.

Gã vẫn không thèm nhìn mặt, cái mặt khinh khỉnh trông đến ghét, cái kính râm đeo mắt của gã quá tối, mặt Tư cùi không nhìn rõ mặt gã, hẳn có vẻ một con người vừa bí mật vừa nguy hiểm. Mặt Tư cùi không thể không nói với thầy đạo Năm về nhân vật này. Mặt Tư cùi quay gót đi vào phòng, thầy đạo Năm đã dùng xong bữa cơm trưa, thấy đang rửa răng, thấy vẻ mặt nghiêm trọng của mặt Tư cùi, thầy lên tiếng hỏi:

– Có chuyện gì nữa đó thím Tư?

Mặt Tư cùi tiến gần thầy hơn, giọng mặt có vẻ thì thào hơn là nói:

– Có một thằng cha, ngồi ngoài kia, thằng cha coi bộ kỳ dị lắm.

– Một thằng cha, tôi không hiểu thím nói gì, mà kỳ dị làm sao?

Giọng mũi càng trở nên nghiêm trọng:

– Chả nói chả quen thầy.

Thầy đạo Năm cười:

– Bây giờ thì thiếu gì người nói quen tôi, chắc lại người nào đến nhờ vả chuyện gì.

Mụ Tư cùi lắc đầu:

– Dạ thưa tôi coi bộ không phải, tôi thấy cha này có vẻ hách lắm.

– Hách hả, chả là cái thá gì mà thím nói hách?

– Chả đi xe Huê Kỳ.

Thầy đạo Năm nhăn mặt:

– Đi xe Huê Kỳ mà thím nói hách à, thiếu gì người đến đây đi xe Huê Kỳ.

Mụ Tư cùi bút đầu bút tóc, mụ không thể nào giải thích nổi sự hách dịch của con người kỳ dị ấy.

Thầy đạo Năm quyết liệt:

– Thím ra nói với thằng cha ấy rằng thầy đang nghỉ trưa, muốn nói chuyện gì thì chờ đến chiều.

Hôm nay tôi đã nói không tiếp ai mà từ sáng đến giờ thím gây phiền nhiễu cho tôi nhiều quá rồi.

Mụ Tư cùi đành tui nghỉ đi ra. Người đàn ông kỳ lạ vẫn ngồi đấy, mụ Tư cùi thấy ngán, mụ đành tới cạnh gã:

– Thầy đạo Năm đang ngủ, tôi không tiện kêu dậy, hay ông có chuyện gì thì đi đâu chơi một lát, thầy dậy tôi thưa lại, chắc chắn thầy sẽ dành ưu tiên cho ông.

Gã đàn ông lạ mặt phì cười:

– Lại có cả vấn đề ưu tiên ở đây nữa sao, nhưng không sao, tôi ngồi chờ, tôi không có chuyện gì bận hết trơn, chỉ bận việc gì cứ đi làm đi.

Mụ Tư cùi lắc đầu:

– Tôi cũng không bận việc gì hết.

Gã đàn ông lạ mặt hút hết điều thuốc nọ đến điều thuốc kia, mặt gã lạnh như tiền, thỉnh thoảng gã mỉm cười vu vơ, không hiểu sao mụ Tư cùi thấy nụ cười của gã cũng nhuốm đầy vẻ bí mật. Mụ Tư cùi kiểm cái ghế ngồi ngay trong am, mụ sợ gã này có hành động gì bất chính chẳng. Gã hút hết điều thuốc, trong khi mỗi điều thuốc khác gã lên tiếng hỏi mụ:

– Cái am này hồi này coi bộ khá phải không chị?

– Ông nói sao?

– Cái am này, thầy đạo Năm là người khéo điều khiển nên khách khứa đông.

Mụ Tư cúi không trả lời hẳn, mụ dè dặt, mụ muốn xem hẳn còn nói gì nữa, gã lạ mặt tiếp:

– Mới ngày nào chỉ là một cái miếu sơ sài, vậy mà thầy đạo Năm về đây bày vẽ ra lắm chuyện quá, khi thầy đạo Năm về đây đâu có cái gì phải không thím, tôi biết rõ thầy mà.

Mụ Tư cúi lấy làm ngạc nhiên không biết tại sao gã này lại biết rõ về cái am đến thế. Gã nói tiếp:

– Không ngờ một thằng nhỏ bị chết oan mà lại tốt số đến vậy, bây giờ thi quanh năm suốt tháng người ta cúng quả nó.

Mụ Tư cúi càng thêm ngạc nhiên, không biết hẳn là hạng người gì mà biết những điều bí mật nhất về cái am này. Gã lại mỉm cười, gã vẫn không chịu lột cái kiếng râu ra, trời trong này đâu có nắng, có lẽ gã đang quan sát mụ. Gã thở khói thuốc mù mịt:

– Tôi cũng mừng cho thím, có cái am này nên thím cũng no, thím ăn lộc của cậu, thầy đạo Năm cũng vậy phải không thím?

Mụ Tư cúi thấy bức rồi, mụ không thể dần được nữa:

– Ông là ai?

Gã lạ mặt vẫn bình thản:

– Tôi là người biết nhiều chuyện, có thể thôi.

Gã trả lời xong cười ruồi, đang tươi tỉnh như vậy, mặt gã bỗng nghiêm lại, gã nhìn ra ngoài trời nắng chang chang, có lẽ trời đang ngả về chiều, khách thập phương lác đác đến lễ bái, mục Tư cùi bận việc, mục không để ý đến gã đàn ông xa lạ nữa, mặc hăn ngồi một góc.

Mấy bà hồi sáng trở lại, cái miệng họ tía lia:

– Thầy dậy chưa?

– Thím Tư cho chúng tôi vào thăm thầy đi.

Mỗi người đều có xách theo những giỏ đồ. Có người quá thương thầy hỏi mục Tư cùi:

– Từ sáng đến giờ thầy có bớt không?

Mụ Tư cúi nhả nhó:

– Khổ lắm tôi đã nói rằng thầy không có đau ồm gì hết, thầy chỉ mệt, người ta mệt là chuyện thường.

Bọn đàn bà mỗi người tranh nhau nói một câu, mụ Tư cúi bỗng thấy mình quan trọng hẳn ra, khi có người hỏi:

– Chúng tôi vào thăm thầy được chưa?

Mụ Tư cúi càng ra vẻ quan trọng hơn:

– Để tôi vô trước coi thầy đã.

– Ừ chị vô đi.

Mụ Tư cùi khuất sau cánh cửa, một lát mụ trở ra, đứng nửa trong nửa ngoài cánh cửa, ngoắc ngoắc các bà, các bà tới gần, các bà tụt guốc tụt dép trước khi vào phòng, ai nấy đều đi đứng một cách khẽ khàng, ý tứ.

Gã đàn ông từ lúc nãy vẫn kín đáo theo dõi hành động của các bà, gã không bỏ sót một hành động nào, gã lại mỉm cười khi các bà đã vào khuất sau cánh cửa. Gã lại móc thuốc lá ra hút, gã hút hết ba điếu thuốc lá thì các bà trở ra, trông mặt mũi ai nấy đều có vẻ hờn hờ. Họ xách giỏ không ra, mụ Tư cùi tiến ra tận cửa. Bây giờ mụ mới nhìn đến người đàn ông lạ:

– Thầy cho mời ông vào.

Gã không nói năng gì đứng dậy đi

thẳng về phía cửa buồng, mục Tư cúi nhắc:

– Xin ông bỏ giày ở ngoài.

Nhung gã đàn ông lơ đi như không nghe thấy, gã vào thẳng trong buồng. Thầy đạo Năm sững sờ khi nhận ra hần, thầy thay đổi ngay thái độ:

– Kia Hoan, sao mà biết tao ở đây? Ngồi chơi đi.

Gã đàn ông tên Hoan ngồi xuống một cái ghế thấp, hần mỉm cười:

– Bây giờ làm thầy đạo rồi nên khó tính phải không, tôi chờ bạn suốt từ sáng đến giờ chưa được một hột cơm nào vào bụng.

– Ô xin lỗi tao đâu biết là mày, tại sao mày không chịu nói tên?

Gã lắc đầu:

– Tao muốn xem sự thối tha của mày tới mức độ nào, mẹ tiên sư cái thứ buôn thần bán thánh.

– Mày không thương tao mày còn chửi tao hả Hoan?

– Không chửi gì riêng mày mà tao chửi chung tất cả những thằng đội lốt nhà tu để trốn lính, mày có thể đại diện hạng người đó.

Thầy đạo Năm bây giờ mềm ra như bún:

– Thôi mà tao xin, mày chửi tao như vậy đủ rồi, tao làm ăn mà mày.

– Mày làm ăn thiệt hả, nghĩa là mày không có thần thánh gì hết ráo?

– Tao làm ăn.

– Được, làm ăn mình tính theo làm ăn.

– Mà muốn gì?

Gã không trả lời ngay câu hỏi, gã đứng dậy, tới tủ lạnh mở ra, nhòm vào đó, gã lấy một trái táo đưa lên miệng can nhai rầu rau, gã trở lại chỗ ngồi, nuốt xong miếng táo gã mới nói:

– Thấy mà khá tao cũng mừng cho mà, buôn thần bán thánh hay buôn ông trời tao cũng thấy kệ, mình cá mè một lứa với nhau mà, tao thì vẫn sống bằng nghề buôn đồ lậu Mỹ, tao biết mà ở đây từ lâu nhưng bây giờ tao mới tới, đáng lẽ ra tao chẳng tới làm chó gì, nhưng có chuyện.

– Chuyện gì đó?

Gã rất bình tĩnh, gã lột cái kính râm đeo mắt ra, mắt bên trái của gã bị chột, con ngươi bên phải của hắn nhìn lão liên, nhìn thẳng vào mặt thầy đạo Năm:

– Tao đến đây không vay mượn gì mà hết, tao nói trước với mày như vậy mày khỏi lo.

– Mục đích?

– Đừng nóng, chuyện đâu còn có đó, mày đã nằm trong toàn bộ kế hoạch của tao.

– Mày nói tao nghe thấy ghê quá à.

– Yên trí, những người như tao như mày thì không bao giờ đại dốt nhúng tay vào việc chính trị hết, cái mộng của tao là làm giàu.

Gã nhìn chăm chú vào thầy đạo Năm:

– Mà mày còn nghĩ đến chuyện làm giàu không hay là quyết xa lánh bụi trần rồi.

Thầy đạo Năm cười nhạt:

– Mày không hỏi chắc cũng thừa biết tao chỉ nằm đây chờ qua cơn hoạn nạn.

– Được, như vậy mình dễ dàng nói chuyện hơn.

Gã Hoan đã ăn xong trái táo, gã hút điếu thuốc lá:

– Trước đây nhà báo có lời cái am của mày ra chửi, nhưng chửi ầu, chửi lão, nhất là chửi về mày, vì thằng phóng viên nào đó không rõ tung tích mày.

Thầy đạo Năm ngược lên hỏi:

– Như vậy là thế nào, mày nói ra vậy có nghĩa gì.

– Mày vẫn là một thằng kém thông minh.

– Sao?

– Còn sao gì nữa, nếu tao là thằng nhà báo ấy mày thử tưởng tượng tao nguy hiểm cho mày biết bao, chắc chắn mày phải bán xới khỏi mảnh đất dung thân cuối cùng này.

Thầy đạo Năm cười:

– Tao hiểu ý mày rồi.

Gã tên Hoan cười khinh khỉnh:

– Bây giờ thì mày thông minh rồi đó.

Thầy đạo Năm cái kỉnh:

- Mày nói giọng cha hoài.
- Đó là cái tính xấu của tao, khi tao làm cha được ai tao làm liền.
- Khổ lắm, bây giờ mày muốn gì mày nói phứt đi cho rồi.

Gã Hoan vẫn bình tĩnh:

- Sao độ rày mày nóng tính quá vậy, ngày trước mày làm ăn chung với tao mày vẫn nổi tiếng là một thằng bình tĩnh nhất bọn mà.

Thầy đạo Năm mặt đỏ gay, thầy không còn một chút gì là đạo mạo nữa:

- Mình từng quen giang hồ với nhau, có chuyện gì thì giải quyết cho lẹ chứ không có cái vụ cà rãnh cà ràng.

Gã Hoan nghệu đầu:

– Mày biết tao phải ngồi chờ mày bao nhiêu tiếng đồng hồ không, trong khi nếu muốn tao có thể tông cửa vào gặp mày ngay lập tức.

Gã Hoan bước tới cầm quyển tiểu thuyết kiếm hiệp lên, lật coi qua vài trang, cười nhạt:

– Trong khi thầy đạo Năm năm coi tiểu thuyết kiếm hiệp, chắc hẳn đây là kinh sách của thầy.

Thầy đạo Năm giăng lấy cuốn sách:

– Thôi đừng mĩa mai nữa, mày đã nói chúng ta cá mè một lứa.

Gã Hoan đeo lại cái kiếng:

– Tao phải để mày tự nhận như vậy

mới có giá trị, bây giờ thì chúng ta đã hoàn toàn thông cảm nhau, vì lâu ngày quá không gặp lại mày tao cần thử lại, vì biết đâu sau thời gian giang hồ mày không trở lại làm một bậc chân tu.

Hắn ngó vào mặt thầy đạo Năm:

– Bụi trần còn bám đầy mặt mày, đó là điều đáng mừng.

Thầy đạo Năm bình tĩnh trở lại:

– Rồi chúng ta thông cảm nhau rồi, bây giờ vào đề đi.

Gã Hoan ra cửa sổ nhìn trời nhìn đất:

– Tao thấy phong cảnh ở đây rất đẹp.

Thầy đạo Năm hiểu tiếng nói lóng của đồng bọn, thầy hỏi tiếp:

– Rồi sao?

– Tao có cả ban đồ khu này trong tay, cái xóm trong kia ăn thông ra bờ sông, sẽ có những chiếc thuyền đi trong đêm tối cặp bến, từ trong xóm sẽ có người mang hàng ra cái am này, rồi hàng ngày có những chiếc xe du lịch thiết đẹp thiết lịch sự tới mang hàng đi.

– Tao hiểu.

– Dĩ nhiên mày được chia rất sòng phẳng khi hàng đã xâm nhập được vào đô thành, mày thấy không hàng của mình vào mà không phải qua trạm kiểm soát ở chiếc cầu kia, trong mấy tháng vừa qua hàng không vào được lối này, không qua nổi cái cầu đó, qua bao nhiêu mất bấy nhiêu, tung chường đô la cũng vô hiệu, bây giờ thì không cần

nữa. Nhiệm vụ mày làm ơn ngồi ở cái am này thôi, nhận những chuyến hàng đến và chuyển đi khi có người tới lãnh, tao sẽ cho người đến phụ tá cho mày.

– Ai?

– Một ông đạo, chắc chắn nó đóng vai ông đạo còn xuya hơn mày.

– Tại sao mày biết tao ở đây?

– Tao biết hết, không một chuyện gì qua mắt tao nổi.

Thầy đạo Năm chán nản:

– Mẹ, tao qua mặt nhà nước cái vù mà tao không qua nổi mặt mày thì tao còn dở quá.

– Bởi vậy tao mới làm xếp mày.

Hai người đang nói chuyện với nhau thì mục Tư cùi đẩy cửa đi vào, gã Hoan thay đổi ngay thái độ:

– Thưa thầy nếu thầy cho phép thì vợ chồng tôi sẽ cất cái am này thành một ngôi đền nguy nga lộng lẫy, hôm nay chúng tôi đến đây với tất cả thiện chí, mong thầy nhận cho.

Thầy đạo Năm làm cái vẻ mặt nghiêm trọng:

– Thầy cảm ơn lòng tốt của vợ chồng anh, nhưng rất tiếc tôi không thể nhận được.

– Thưa thầy vậy là thầy phụ tấm lòng của vợ chồng tôi, vợ tôi nói rằng trước khi chúng tôi nhúng tay vào việc buôn gạo ra miền Trung, vợ tôi có tới am này van vái cậu, không ngờ cậu linh

vậy, cậu cho trúng mỗi một phát cả mấy chục triệu đồng.

Mụ Tư cùi lẳng nghe, mụ không khỏi thán phục, thảo nào, thằng cha là triệu phú nên thằng cha mới hách dịch vậy đó. Gã Hoan lại năn nỉ:

– Thôi thì thầy nhận giùm cho chiếc xe hơi Huê Kỳ vậy.

Thầy đạo Năm chấp tay trước ngực:

– Không dám, không dám, người quý ta hãy để trong lòng, ta không dám phận gì khác ngoài cơm ăn áo mặc. Ta chỉ là một kẻ ăn mày lộc cậu.

– Thưa thầy xin thầy nhận cho không thứ này thì thứ khác, cho phép ngày mai đệ tử cho thợ đến phá cái am này làm ngôi đền nguy nga.

– Không được, thôi thầy cảm ơn đệ tử, thôi có tấm lòng thành như vậy là câu hiếu lòng đệ tử rồi.

Thầy đạo Năm gọi đệ tử cùi.

– Này chị Tư, chị nên nhớ mặt khách quý của tôi, nếu ông ấy có đến đừng để ông ấy phải chờ đợi.

– Dạ.

Đệ tử cùi thán phục người khách lạ ra mặt;

– Thưa hồi này ông không nói rõ.

Gã Hoan tỏ ra một con người hào hoa phong nhã, gã móc tiền giấy Trần Hưng Đạo đưa đệ tử cùi:

– Xin biểu chị tiền ăn trâu.

Đệ tử cùi cầm tiền, cúi thấp đầu

cám ơn, hồi nãy mẹ ghét gã này bao nhiêu bây giờ mẹ quý mến gã bấy nhiêu, người ta là triệu phú mà.

Thầy đạo Năm ra hiệu cho mẹ:

– Thôi chị ra ngoài nhà đi, có gì tôi sẽ kêu chị.

Mẹ Tư cúi lúi ra ngoài phòng, mẹ đóng cửa cẩn thận.

Gã Hoan há miệng cười sáng khoái:

– Thiệt mình đóng kịch khá lắm, từ nay trở đi mình không còn lo gì về con mẹ này nữa.

– Cho mẹ tiền đều đều là êm mà.

– A tao còn hỏi mày thêm điều này nữa, mày có bao nhiêu người coi vào cái am này?

– Không ai ngoài con mẹ cùi này.

– Vậy tốt.

– Tao hỏi mày thêm điều này nữa, địa điểm đổ hàng của mày ở dưới Hồ Nai ra sao?

– Bể, cũng chỉ vì mấy chiếc Toyota.

Gã Hoan nhìn ra ngoài cửa sổ, gã nói như nói một mình:

– Mình qua bao nhiêu phen thành công rồi và cũng qua không biết bao nhiêu phen thất bại, nhưng thua keo nay mình bày keo khác, thành công, nhất định keo này thì mình phải thành công, hãy trót lọt cho tao lấy nửa năm, chỉ nửa năm trời thôi tao với mày sẽ trở thành triệu phú. Tiền, tiền, biết bao nhiêu là tiền...

Gã tới nắm lấy cái áo của thầy đạo Năm:

– Tới ngày nào đó tao bảo mày cởi cái áo này ra, liệng đi, mày phải nghe lời tao.

– Mày quên là tao trốn quân dịch?

– Tao không quên, tiền cũng không quên, mày sẽ trở thành hợp lệ tình trạng quân dịch mày hiểu chưa. Mày sẽ có vợ đẹp, có nhà lầu xe hơi, mày sẽ có đủ thứ trên cõi đời này, như tao, như tao...

Hắn bỗng cười, tiếng cười hơi lớn, hẳn ngừng cười nhìn vào mặt thầy đạo Năm:

– Mày thấy cuộc đời này tức cười không, thần thánh tức cười, chiến tra-

nh tức cười, người sống tức cười, người chết tức cười, mày tức cười và tao cũng tức cười nữa,

– Tại sao?

– Còn tại sao nữa ha, mày hãy nhìn bộ quần áo tu hành của mày coi có tức cười không, nhìn sự bảnh bao của tao, nhìn cái am này, cái thằng con nít được người ta tôn sùng thờ cúng suốt ngày tao thấy cái gì cũng làm tao tức cười được. Câu chuyện chỉ là một thằng con nít chết oan trong dịp tết Mậu Thân, bỗng nhiên nó trở thành thánh thần ngang xương, rồi nó trở thành vấn đề của mọi người, cộng sản huênh hoang tuyên bố nó là một vị anh hùng nhi đồng, quốc gia phủ nhận, rồi báo chí khai thác để bán báo, mày khai thác để trốn quân dịch, con mụ cùi khai thác để câu cơm,

và bây giờ đến tao khai thác để buôn lậu. Tất cả châu vào một xác chết, mỗi kẻ có một mục đích riêng, chung qui chỉ để thủ lợi, như vậy không phải là trò cười hay sao?

Thầy đạo Năm đi đi lại lại trong phòng:

– Đáng tức cười thật.

– Tức cười đứt đuôi đi rồi chớ còn đáng tức cười gì nữa.

Gió từ dưới sông thoảng lên mát lồng lộng, trời về chiều, mặt sông phản chiếu ánh vàng chói lọi. Gã Hoan đặt tay lên vai bạn:

– Thôi tao về, kế hoạch của mình cứ vậy mà làm.

– Bao giờ bắt đầu?

– Càng sớm càng tốt.

Trước khi đẩy cửa ra, gã Hoan còn nói:

– Mày hãy tưởng tượng trước đi một tương lai rục rĩ, nhớ thấp nhang khẩn vái cậu cho tao làm ăn trót lọt, tao sẽ cúng một con heo tạ ơn.

Thầy đạo Năm cười:

– Tao mong một ngày nào đó tao được cởi bộ đồ đạo đức này ra để mặc sức sống lưu manh như mày.

– Không lâu đâu, những kẻ lưu manh không mặc riêng một bộ quần áo nào, nó có thể mặc được hết những bộ quần áo trên thế gian này, người ta đã chả từng nói chiếc áo chùng không làm nổi thầy tu là gì.

Thầy đạo Năm tiến khách ra tận cửa, cái mặt thầy coi đạo mạo khả ái khả kính, các người đến lễ bái cúi rạp đầu chào thầy, họ không quên vấn an sức khỏe của thầy, thầy tươi cười đáp lễ mọi người, Khi người khách lạ đi khỏi thầy đạo Năm tới thắp nhang trên bàn thờ cậu, Trời tối dần, mục Tư cùi ra mời thầy vào dùng cơm, thầy không quên dặn mục Tư cùi thỉnh mấy hồi chuông.

Nắng ngoài sông đã tắt.

10.

BÂY GIỜ MỤ TƯ CÙI NGỒI
HỒI TƯỜNG lại thời vàng
son của mụ, thời cái am còn hoạt động,
người lễ bái tấp nập, mụ được mọi
người nể vì, bây giờ không còn nữa. Cái
am đã bị niêm phong, cửa ra vào đóng
kín mít, lính gác trên cầu được lệnh nổ
súng chỉ thiên khi có người tới gần am,
bây giờ thì không còn ai đến lễ bái làm
gì, người ta đã biết rõ bộ mặt thật của
cái am và thầy đạo Năm. Hắn chỉ là một

tên lưu manh trốn quân dịch, dùng cái am làm nơi buôn lậu. Một đêm kia lính ập lại bắt trọn ổ, mấy tên chủ chốt đều bị bắt sạch với đầy đủ tang vật, một xe đồ lậu chưa kịp chuyển đi, mụ Tư cùi cũng bị bắt lây, sau nhà nước xét ra mụ vô can tha cho mụ. Khi mụ trở về, cái am bị niêm phong và không còn có người đến lễ bái nữa. Mụ lại đành sống bằng nghề nhặt lông gà như xưa kia. Có người tò mò hỏi mụ về thầy đạo Năm, mụ lắc đầu:

– Ai mà dè, tôi hoàn toàn không biết gì về chả hết trơn, nhưng dầu sao tôi cũng cảm ơn hấn, hấn đã không khai bậy cho tôi.

Chiếc áo nâu của mụ đã bạc màu. Bây giờ mụ ngồi nhặt lông gà, mụ ngồi ngay bậc thềm nhà cũ, căn chòi xiêu

vẹo của mụ ngày xưa, người ta không cho mụ lai vãng tới gần am nữa, xung quanh am giăng dây kẽm gai, cái am hoàn toàn bị cô lập.

Buổi sáng nay trời trong xanh, mụ Tư cùi vừa ngồi nhặt lông gà vừa sưởi nắng, mụ nghĩ lại những ngày tháng qua, chớp mắt như một giấc mộng, giấc mộng đẹp độc nhất trong đời mụ, Trong những ngày gần đây bệnh chửi của mụ Tư cùi lại tái phát, vì mụ có mặc cảm người ta khinh khi mụ, mụ chửi vu vơ, chửi trời chửi đất, chửi tất cả mọi người, người ta không ai thèm đây vào hủi.

Chỉ có một người còn giao thiệp với mụ, đó là bà chủ nhờ mụ làm chổi lông gà. Sáng nay bà ta hẹn mụ tới lấy hàng và trả tiền cho mụ. Mụ Tư cùi

nhìn bóng nắng, trời đã muộn rồi sao
mãi bà ta không tới.

Nhưng mụ Tư cùi không phải chờ
lâu, bà ta đang từ phía đầu đường đi tới,
mụ Tư cùi thầm nghĩ không biết bà ta
có mang tiền lại cho mụ không, cho tới
hôm nay mụ không còn một cái tiêu
pha, hai ngày hôm nay mụ đã phải ăn
cơm nước mắm mụ trở lại thuở nghèo
đói ngày xưa.

Bà chủ nhà bán chổi lông gà đã
xuống khỏi con dốc, thấy mụ ngồi sưởi
nắng bà ta lên tiếng hỏi:

- Chị Tư làm xong cho tôi chưa?
- Xong từ khuya rồi, chỉ còn chờ
bà chị tới lấy thôi.

Bà chủ ngồi xuống gần mụ, mụ

xem xem xét đám lông gà mà mụ Tư cùi đã sâu vào chỉ sẵn:

– Bao nhiêu sâu đây chị?

– Năm chục sâu.

Bà chủ móc tiền trong túi ra đếm:

– Tôi đưa trước cho chị hai trăm nhé, ngày mai tôi lấy thêm tôi sẽ đưa thêm cho chị là chẵn năm trăm.

Mụ Tư cùi nan nỉ:

– Bà chủ có thể cho em mượn thêm được không, hồi này túng thiếu quá.

Bà chủ đưa thêm cho mụ Tư cùi một trăm bạc nữa:

– Thôi cầm tạm đi, hồi này tôi cũng ế hàng, như hồi trước có bao giờ tôi tiếc chi đâu, chị nhớ không tôi từng

đưa cho chị cả mấy ngàn một lượt.

Mụ Tư cùi lấy một trăm bỏ túi, mụ nói:

– Dạ, thời buổi này làm ăn khó khăn.

Mụ nhìn ra cái am quanh hiu:

– Tôi nghỉ mình ngu dại, tôi như người ta thì giàu rồi.

– Cái gì mà giàu?

– Vụ cái am đó, nếu tôi không lương thiện tôi lấy tiền của khách thập phương cúng thì biết bao nhiêu, cái thùng để khơi khơi vậy mà tôi đâu có thèm, cứ chiều đến thẳng chả mở thùng lấy tiền cất đi, cha còn nói với tôi cất đi để lam quĩ chó, ai dè cha bỏ túi ráo trội, còn mình thì chẳng được gì còn mang tiếng oan nữa.

Bà chủ xí một tiếng:

– Ngu thì ráng mà chịu chớ còn than thở cái nỗi gì?

– Ai than thở đâu, tôi nói chuyện tình đời vậy đó.

Bà chủ bỗng trở nên tò mò:

– Bộ khi chả buôn đồ lậu chị không biết sao?

– Tôi cũng nghi nghi vậy thôi, nhưng không có gì chắc chắn!

– Cũng may chúng nó chỉ dùng cái am này làm nơi buôn lậu chớ chúng mà giấu súng ống chị còn mệt nữa kia.

– Dạ tôi cũng nghĩ thế.

– Ở đời ăn hiền gặp lành chị ơi,

nhưng chị có biết ai tố cáo bọn này không?

– Thì thầy Ba trong xóm chớ còn ai vô đây nữa, hai đứa con của thầy chết oan ở đây nên thầy ấy thù, thầy ấy coi chừng hoài, cuối cùng ai thừa cảnh sát, tôi biết hết...

– Vậy hả tôi đâu có dè chớ.

Mụ Tư cúi ngược nhìn lên bầu trời nằng chối chang.

– Làm gì cũng không qua khỏi số trời.

Mụ Tư cúi thở dài, mụ đứng ngây mặt nhìn cái am, trong khi bà chủ đồn mớ lông gà vào trong một cái giỏ, khoác lên vai.

– Thôi tôi về chị à, mai tôi tới.

– Dạ kính chào bà chủ.

Người đàn bà rảo bước, bóng bà ta nhỏ dần và khuất lần dưới chân cầu.

Mụ Tư cùi lại ngồi xuống bậc thềm, mụ hồi tưởng lại những ngày đã qua. Dòng sông buổi trưa nhuộm ánh nắng bạc. Những con ruồi đảo quanh bàn chân mụ, chúng muốn đậu xuống bàn chân ghẻ lở của mụ, mụ Tư cùi lơ đãng đuổi ruồi.

Tiếng máy bay trực thăng đâu đó kêu càn càn. Ở phía cầu một đoàn xe nhà binh chở đầy lính đang đổ dốc, bụi bay mù trời.

Saigon 4-12-1969.
Nguyễn Thụy Long

